ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Cửu thập thất niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO

1*-" Hộ Pháp" - "Hộ Pháp Phạm Công Tắc"
(Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điển)
2*-"Lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni"
(Hòa Thượng Thích Thiện Hoa)
3*-"Đại Cương về Phật Giáo"(HT Nguyễn Đăng Khích)
4*-" Phật giáo Tiểu Thừa & Đại Thừa"
(Trần Trọng Kim)
5*- " Mười điều giáo luật trong giao ước giữa
Thiên Chúa & Nhơn loại " (Nguyễn Anh Tuấn)

Tập Mới
Số 87
4-2022

T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.
TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Canh Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiện đường xe Bus 70, 74 và 81)

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Cener.

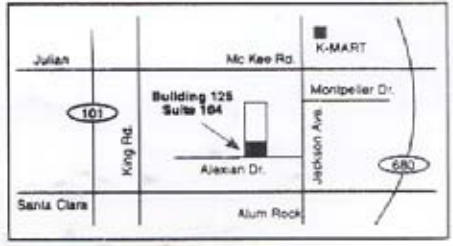

Tập San Thế Đạo

Quarterly Magazine

Issue # 87

April - June 2022

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 87 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự công tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày càng rộng rãi, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
banthedao@comcast.net

MỤC LỤC

01 " Hộ Pháp " (Nguyên_Thủy) 05

02 " Hộ Pháp Phạm Công Tắc"(Nguyên_Thủy) 09

03 " Diễn Văn của Đức Hộ Pháp" đăng trong Pháp Chánh Truyền 14

04 " Lễ Kỷ Niệm đăng Tiên của Đức Hộ Pháp ngày 29- 5- 1966" (Cao Thượng Sanh) 25

05 Đức Hộ Pháp thuyết Đạo " Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người " ?. 29

06 ĐHP thuyết Đạo: " Đức Quan Âm thể hiện cho Từ Hòa & Nhẫn Nại " 32

07 ĐHP thuyết Đạo: " Vía Đức Cao Thượng Phẩm ngày 1 tháng 3 ÂL" 35

08 Ngài Hiến Pháp đọc " Bản Tuyên Dương công nghiệp Đức Thượng Sanh ". 39

09 Vườn Thơ Thế Đạo 46

10 " Lược sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ Giáng Sinh đến Thành Đạo" (Hòa Thượng Thích Thiện Hoa" 56

11 " Lược sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ Thành Đạo đến Nhập Niết Bàn" (Hòa Thượng Thích Thiện Hoa". 67

12 " Đại cương về Phật Giáo " (Biên soạn HT Nguyễn Đăng Khích). 82

13 “ Câu chuyện cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni & Lời Tiên Tri ” (Trúc Dật- ĐKN). . 97

14 “ Phật Giáo Tiểu Thừa & Đại Thừa ” (Trần Trọng Kim). 110

15 Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại. 117

16 Danh sách yểm trợ BTĐHN: (Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 31/12/2021 & Từ ngày 1-1-2022 đến ngày 15-3-2022 . . 118

17 Phân Ưu 121

18 Mười điều giới luật trong giao ước giữa Thiên Chúa & nhân loại (Nguyễn Anh Tuấn) 136

19 Phụ lục Sớ Thượng Tượng và Sớ Cầu Giải Bịnh (HT Quách Văn Hòa) 169

20 Mạnh Thường Quân TSTĐ (trang 190 đến trang 192 và mặt trong bìa TSTĐ) 190

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoai.org

HỘ PHÁP (護 法)

Hộ Pháp: ủng hộ cho pháp giới nhà Phật

Hộ Pháp là ai?

Pháp Chánh Truyền: "Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp, HỘ PHÁP là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế nầy. Hễ có phàm trị mới khỏi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khỏi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phàm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. (Hay!) Nắm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh,Tiên, Phật. Người nắm trọn cả Luật Đạo và Luật Đời đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

- Tiếp Pháp - Khai Pháp - Hiến Pháp - Bảo Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ Pháp; khi đặng lịnh người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng…

HỘ PHÁP "Lo Bảo hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết".

“Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ, luật Đời và luật Đạo,gìn giữ cho Đạo khỏi qui phàm, nâng dỡ cho đời vào Thánh vị,chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sái luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi “PHÁP” phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh”.

“ Trong Hiệp Thiên Đài thì có HỘ PHÁP thay quyền cho các ĐấngThiêng Liêng và Thầy mà gìn giữ công bình Tạo hóa, bảo hộ nhơn loại và vạn vật lên cho tới địa vị tận thiện, tận mỹ.

Người thì tận thiện, còn vật thì tận mỹ. Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo hộ cho sự tấn hóa tự nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo hộ thì phải có Luật Pháp, lấy Luật Pháp mà kềm chế nhơn sanh, cũng như các Đấng Trọn lành lấy Thiên Điều mà sửa trị Càn khôn Thế giới.

HỘ PHÁP là thể các Đấng Trọn lành. Người lại giao quyền cho Thượng Phẩm lập Đạo, đặng dìu dắt các chơn hồn lên tột phẩm vị của mình, tức là nâng đỡ binh vực cả Tín đồ và Chức sắc Thiên phong ngồi an địa vị, cũng như chư Thần Thánh Tiên Phật điều đình Càn Khôn thế giới cho an tịnh, hòa bình mà giúp sức cho Vạn linh sanh sanh hóa hóa”

Đức Hộ Pháp thuyết tại Đền Thánh đêm 14-12-Canh Dần (Dl 21-1-1951) rằng: “ Ngày mai nầy trấn pháp Thiên Hỉ Động Trí Huệ Cung, Bần Đạo lấy làm mừng đã làm tròn phân sự đặc biệt của Bần Đạo. Từ thử đến giờ, Bần Đạo đã nhiều phen giảng giải về hình thể Đức Chí Tôn. Bần đạo đã gánh vác về thể pháp Cửu Trùng Đài, tạo nghiệp cho Đạo là làm giùm cho thiên hạ, chớ không phải phận sự của Bần

Đạo. Ngày nay là ngày vui mừng của Bần Đạo hơn hết là Bần Đạo còn sức khỏe đầy đủ cầm Bí pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó. Ấy là phận sự đặc biệt của Bần Đạo đó vậy. Hộ Pháp đến kỳ Long Hoa nầy cốt để rước Cửu Nhị ức nguyên nhân là bạn chí thân của người đã bị đọa lạc nơi hồng trần không phương giải thoát, muốn rước các bạn chí thân của Bần Đạo, Đức Chí Tôn buộc phải lấy pháp giới tận độ chúng sanh.

Hôm nay là ngày mở cửa thiêng liêng và đưa nơi tay các Đấng nguyên nhân ấy một quyền năng đặng tự giải thoát lấy mình hai món Bí pháp ấy là:

- Long Tu Phiến của Đức Cao Thượng Phẩm để lại.
- Kim Tiên của Bần Đạo.
- Hiệp với Ba vòng Vô vi, tức nhiên là Diệu Quang Tam Giáo, hay là hình trạng Càn khôn vũ trụ, mà đó cũng là tượng ảnh Huệ Quang khiếu của chúng ta đó vậy.

Kim Tiên là gì? Là tượng hình ảnh điển lực điều khiển Càn khôn vũ trụ, mà chính nơi đó là điển lực tức nhiên là sanh lực đó vậy. Với nó, mới có thể mở Đệ bát khiếu, trong thân thể con người có Thất khiếu và còn có một khiếu vô hình là Huệ Quang khiếu, vì nó là điển lực nên nó mở khiếu ấy mới được.

Nói rõ, con người có Ngũ quan hữu tướng và Lục quan vô hình, mà phải nhờ cây Kim Tiên ấy mới có đủ quyền năng mở Lục quan của mình đặng. (Lục quan là đệ lục giác quan, tức là giác quan thứ sáu).

Long Tu Phiến có thể vận chuyển Càn khôn vũ trụ, do nguơn khí đảo lộn sanh ra dó vậy. Nó có quyền đảo lộn nguơn khí,thâu hoạch nguơn khí để trong sanh lực. Con người nắm

được điều ấy là kẻ đắc pháp, nhờ nó mới có thể luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hóa Thần dược. Ấy là Bí pháp trấn tại Thiên Hỷ Động - Trí Huệ Cung. Toàn thể ngó thấy không có gì hết, mà trong đó quyền pháp vô biên vô giới. Giải thoát đặng cùng chăng là do bao nhiêu đó."

ĐứcNgài nói: "Gánh một chức vụ Hộ Pháp cầm cả Luật Pháp của Đạo, không lẽ Qua ngồi ngó đặng chịu tội cùng Đức Chí Tôn. Qua phải tìm phuong giải quyết đem chữ Hòa của Đức Chí Tôn muốn ấyđặng làm căn bản. Bởi cớ cho nên mới sản xuất ra Phạm Môn và Qui thiện.

Đức Hộ Pháp giáng nguyên hình về, tay cầm Giáng Ma Xử đi ra vào nơi Đức Ngài làm việc khi xưa.

Từ khi Đức Hộ Pháp đăng Tiên, Liên Đài nhập vào Bửu Tháp, một thời gian sau, đa số là người Miên ở gần đó đều trông thấy Đức Hộ Pháp giáng nguyên hình về, tay cầm Giáng Ma Xử đi ra vào nơi Đức Ngài làm việc khi xưa.

Họ bảo rằng: - "Ông Hộ Pháp kìa thế mà ai gọi qui Thiên"?

Cách đây 6 tháng thì chung quanh Liên Đài đều có chuyền bóng đèn điện mỗi tối độ 8 giờ thì đèn cháy sáng, đối diện nơi Bửu Tháp là có những dãy nhà dân chúng ở, họ bỗng reo lên khi trông thấy nơi Bửu Tháp chơn dung của Đức Ngài bắt dầu lộ ra, liên tiếp trong ba đêm như vậy. Có lẽ Thầy dùng huyền diệu ấy để độ tận chúng sanh qui về nẻo thiện. Phần đông những người trông thấy huyền diệu nầy là họ chua biết Đạo cho nên họ rất tin tưởng. Trải qua bao chiến cuộc có một số dân chúng qui tụ về đó, với khối đức tin sâu xa họ cho rằng nơi Báo Ân Đường có sự bảo vệ của các Đấng Thiêng Liêng.

* * *

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC (1890-1959)

Tiểu sử:

Ngài Phạm Công Tắc sanh ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch năm Canh Dần (dl 21-6-1890) tại làng Bình Lập, bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An), nhưng song thân của Ngài quê quán tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Ông Phạm Công Thiện và Thân mẫu là Bà La Thị Đường. Đức Chí Tôn tiết lộ cho biết, Ông Phạm Công Thiện là Chơn linh của Ngân Hà Công Bộ nơi Thiên đình giáng trần.

Ông Phạm Công Thiện làm công chức dưới thời Pháp thuộc, khi đổi đến Tân An làm việc thì đem gia dình theo, và ở đó sanh ra Ngài Phạm Công Tắc.

Ngài Phạm Công Tắc có tất cả tám anh chị em ruột, mà Ngài là thứ tám, còn một người em gái út thứ chín, như vậy Ngài là Áp Út trong gia đình.

Gia đình Ngài đều theo Đạo Công giáo.

Ông Phạm Công Thiện, tuy là một công chức nhưng Ông rất thanh liêm, lòng hâm mộ đạo đức, luôn luôn chủ trương "Dĩ đức vi trọng", nên thường tham gia chống áp bức và bất công một cách tích cực. Do dó, giới đồng liêu không ưa ông, tìm cách đẩy ông đi xa, và cuối cùng ông phải nghỉ việc, đưa gia đình trở về quê quán là làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để làm ăn sinh sống.

Năm 1902, Ông Phạm Công Thiện mất, lúc đó Ngài Phạm

Công Tắc mới được 13 tuổi.

Thuở nhỏ, Ngài Phạm Công Tắc được cha mẹ cho theo học chữ Nho tại trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học, và học bậc Trung học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn.

Gia đình lúc dó gặp cảnh khó khăn sa sút, nên Ngài rấp tâm học tập để thi đậu ra làm việc, có tiền phụ giúp gia đình.

Nam 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung.Trong thời gian đi học, Ngài có tham gia phong trào Đông Du (1904-1907) do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhựt Bổn lãnh đạo, có hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh giúp sức. Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách các thanh niên đi du học ở Nhựt, chỉ chờ ngày đưa đi. Nhưng mật thám Pháp khám phá được phong trào nầy, chúng đến xét nhà Ông Trần Chánh Chiếu (Gilbert Chiếu) là người đại diện phong trào Đông Du ở Sài Gòn, và xét cơ sở Minh Tân Công Nghệ của Ông Luong Khắc Ninh, để tìm danh sách và tổ chức phong trào Đông Du, nhưng Ông Ninh lanh tay thiêu hủy tất cả hồ sơ để phi tang, nên bọn mật thám Pháp không có bằng cớ để bắt bớ. Tuy nhiên chúng vẫn theo dõi rất gắt gao, nên phong trào Đông Du không thể hoạt động được.

Ngài Phạm Công Tắc tạm gác lại mộng Đông Du, quyết định xin đi làm việc để có tiền nuôi mẹ và phụ giúp gia đình. Ngài có thuật lại quãng dời nầy trong một bài thuyết đạo:

“ Bần đạo hiện ở tại Tây Ninh, thiên hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi, thêm đứa em gái tới lúc định gả chồng, không còn ở chung nữa.

Lúc ấy Bần đạo đã thi đậu, nên ra làm việc với hãng buôn, ăn lương lớn lắm, mà sợ không biết nuôi mẹ được không,

lại bị người anh rể nói: Em làm việc ở hãng buôn không có danh dự gì hết. Nghe lời nên xin vô sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương bảy tám chục đồng, là nhiều lắm,ăn xài không hết, còn dư đôi ba chục bạc để nuôi mẹ."

Do đó, Ngài xin làm việc ở Sở Thương chánh SaiGòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lịnh mẫu thân lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều, sanh đặng ba người con, nuôi được hai người con gái là: Cô ba Phạm Hồ Cầm và Cô tư Phạm Tần Tranh. (Bà Nguyễn Thị Nhiều, thường gọi là Bà Tám, vì Đức Phạm Hộ Pháp thứ tám, sau đắc phong Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Nhiều, làm Chưởng quản Phước Thiện Nữ phái; Cô tư Phạm Tần Tranh, sau cũng được thăng lên Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh; còn Cô ba Phạm Hồ Cầm không có cầu phong hành đạo).

Năm 1912, thân mẫu của Ngài Phạm Công Tắc qui liễu, lúc đó Ngài được 22 tuổi. Một nỗi đau đớn vô cùng tận đối với Ngài. Sau nầy, Ngài có thuật lại như sau:

"Năm Bần đạo 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu, chỉ biết có một điều là lo lập thân danh đặng nuôi mẹ, lập thân danh để bảo trọng anh em, đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, cha mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữa là vợ con gia đình sanh đẻ mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn, tới chừng cao sang sung sướng, ngó lụng lại không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết, thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người anh rể, thương hơn anh ruột nữa; có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bần đạo, mà đã qui liễu rồi, tới chừng

ấy, tâm hồn ngớ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim, nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn đi tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi nầy, đáo để tâm hồn quá lẽ."

Buồn phiền về việc tử biệt sanh ly, Ngài chán nản sự đời, nên để tâm nghiên cứu Thần Linh Học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế giới vô hình.

Vào lối tháng 6 năm 1925, sau khi luận đàm với các bạn trí thức đương thời, cũng là bạn đờn ca tài tử, có một ông cho biết hiện giờ ở Nam Vang, có nhiều trí thức chơi xây bàn để mời các vong linh người quá vãng về nói chuyện, ông cũng nói rõ là dùng cái bàn ba chân và cách giao tiếp với vong linh.

Thế là đúng với ý hướng của Ngài, nên Ngài bàn với quí ông: Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, hiệp nhau thử thực hành việc xây bàn coi kết quả thế nào.

Vào hạ tuần tháng 7 nam 1925, quí ông: Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và vài người trong gia đình, tụ lại nhà ông Cao Hoài Sang, thử nghiệm việc xây bàn. Đêm đầu tiên, xây bàn không kết quả. Đêm thứ nhì tiếp tục xây bàn thử nghiệm nữa, thì được kết quả hoàn toàn.

Đàn cơ đêm 15-10- Giáp Thìn (1964)

Phò Loan : Hiến Pháp & Thượng Sanh
Đức Hộ Pháp giáng Cơ cho bài Thi Khoán thủ:

HỘ quyền Cực lạc định tà chơn,

PHÁP ấn nêu cao sáng Đạo huờn.
PHẠM tử Vi Đà ra phép mật,
CÔNG môn Kim khuyết định thần nguơn.
TẮC quyền di lập xong đàn tịnh,
GIÁNG thế khai cơ độ vị nhon.
MỪNG sắp nên hình cho vạn chủng,
ĐÀN cao vui huởng phép thường chon.
(Đạo đức vuông tròn trọng nghĩa nhơn.)

Bài Thài Hiến Lễ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy muoi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp?
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

HỘ PHÁP KHÔNG LÀM THƯỢNG TÔN QUẢN THẾ

Tờ của Tam-Đầu-Chế số 410 ngày 29 tháng 3 năm Ất Mùi: Thỉnh giáo về việc Đức HỘ PHÁP không làm Thượng Tôn Quản Thế nữa.

LỜI PHÊ của ĐỨC HỘ PHÁP: " Lập trường tranh đấu Độc lập của dân Việt vẫn còn phức tạp chưa đến mục đích cuối cùng của nó, hễ thuận theo Quốc nội Qui thống thì bị trở lực Ngoại Quốc, mà Quốc Tế là một trở lực khó đương đầu cho Quốc Dân. Bởi cớ mà Đạo bị lôi cuốn theo phong

trào, trót gần 10 năm hy sinh xuong máu của Đạo, cuộc cách mạng của toàn dân không di theo một chiều hướng cùng Chánh Phủ vì cớ mà chính quyền lủng củng nội bộ, loạn ly.

Ta vì phục vụ cho Tổ Quốc giống nòi Việt Nam đã thuận cho Quốc Gia Hóa cả quân đội và để trọn quyền cho Chánh Phủ sử dụng, thì kể như Đạo đã xong phận sự cùng nước Việt và dân Việt và Đạo hôm nay đã trở về lập trường vào địa vị Quốc Tế của nó. Bởi cớ mà Bần Đạo không muốn làm Thượng Tôn Quản Thế là tránh điều trở ngại cho Chánh Quyền, vậy từ đây hễ gặp trường hợp nào mà con cái của Đạo vì ảnh hưởng và danh thể của Đạo mà bị tử nạn, bất cứ là quân sĩ hay Tín Đồ đều do nơi Pháp Chánh minh tra đủ lẽ đáng vào hàng Thánh Tử Đạo thì Bần Đạo chiếu theo luật pháp đặng truy thăng cho họ, còn trái lại thì ta phải cam chịu để quyền Thiêng Liêng định vị. Thoảng như lấy lễ đặng an ủi Cha Mẹ, vợ con cùng các bạn của kẻ quá cố thì ta cũng nên rộng lòng dung thứ. Phải cho Giáo Sĩ xem lời phê nầy." (Hộ Pháp Ấn Ký)

(Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điển, Nguyên _ Thủy)

BÀI DIỄN VĂN CỦA HỘ PHÁP
đăng trong quyển Pháp Chánh Truyền)

Chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ

Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng võ trụ nầy, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công.

Đấng thứ nhứt, là Trời.

Ban cho ta một điểm linh tâm; chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời, mà trau

giồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ; chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân, lại hiệp cộng vào khối trí thức tinh thần của toàn nhơn loại, đặng lưu lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước; lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện trí lự; đặng nối chí của người tiền nhơn. Trước qua, sau tới, nong nã cho trí lự tăng tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày tận thế, thì có lẽ nhơn loại sẽ đạt đặng biết bao sự bí mật huyền vi cơ tạo.

Ấy là cớ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí thức tinh thần.

Đấng thứ nhì, là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài nầy, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lự và phận sự làm người; nặng mang mối Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cang, ngũ thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngặt ghê sợ mà vong phế, lại chẳng trọn đạo làm người. Hại nỗi! Cái khó đời lại còn gây thêm lắm điều tăng khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nỗi khó; nếu chúng ta không khảo dượt tận tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lầm, vì vụng trí.

Cái chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, đặng dìu dắt nhơn sanh khỏi bước đời gay trở;

cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thằng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lự của nhơn loại, đặng làm ngọn huệ quang soi rọi khắp nhơn gian, mượn cả sự tội tình sầu thảm của thế, mà tạo Bát Nhã thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.
Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.
Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.
Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.
Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tùng khổ.

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đắc cử.

Hễ có vay thì có trả, có thỉ ắt có chung, có gầy tự nhiên có lập (toute cause a son effet); trong trường hỗn độn nầy, đã sanh biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các đẳng linh hồn, dầu cho còn giữ nguyên linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trược nhiễm, cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành; (la loi des réparations), nỗi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia; trái chủ, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thăng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẩn truất thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiêng Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đẳng linh hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có hữu hình thì chắc có vô vi, công bình tạo đoan đã định, tại thế nầy thể nào, thì trên cõi hư linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm mầu, giục cả nhơn sanh tự tỉnh, lấy trí thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dầu cho Đức Chí Tôn, cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cải thế.

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị hữu hình và Thiêng Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công bình lành thăng, dữ đọa.

Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thì thế giái càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu. Địa cầu nầy cũng phải hòa mới toàn hảo, nhơn loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài nầy nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cựu bổn; linh hồn bởi chữ hòa khí mới có đến thì tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các Tôn Giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mầu nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ.

Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí lực cho cường thạnh thanh bai đừng để đến đỗi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nẩy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đỗi mờ ám bởi

tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế đặng đoạt phép huyền vi.

Thân là tinh, lực là khí, trí là thần.

Nói rõ ra thì tinh là thân thể; khí là điển lực nghĩa là trí lự; thần là linh hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ nguơn Tam Kỳ Phổ Độ nầy duy lấy một chữ hòa làm tôn chỉ.

Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc đạo vô vi, phải hòa hiệp mới có qui nhứt.

Chí Tôn đã định khai đạo đặng thị chứng cho các Tôn Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiềm, làm cho Thế Giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt.

Thể Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành lập, Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng:

Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh. Hiệp Thiên Đài là chơn thần, ấy là Khí. Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần.Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền hành nào tại thế nầy mà làm cho thân thể Chí Tôn phải chia phui manh mún ra đặng, thì là Đạo ta là

giả Đạo, tất nó phải tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí Tôn vì thương yêu con cái của Người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! Cho những kẻ vô phần toan phân phái chia phe, làm cho xác Chí Tôn phải tan tành rời rã.

Khổ thay! Cho những kẻ không duyên chối Thánh Giáo nghịch Chơn Truyền làm cho chơn thần của Chí Tôn phải ô uế đê hèn muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy! Thê thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan để tay vào mà tàn hại Chí Tôn; cái tội tình ấy lớn lao bao nả. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jésus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục ngươn bạc đặng nuôi môn đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ nầy đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân thể hỡi còn rời rã ngất ngơ, chơn thần hỡi còn dật dờ mê muội, thì thế nào các Đấng Thiêng Liêng hiệp một cùng đời cho đặng, hầu mong sửa cải Thiên Thơ, tụ hội các nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhơn tâm bất nhứt, nhân loại

nghịch lẫn nhau, Chí Tôn đến đặng hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa thuận.

Bần Đạo xin để cho những tay rối loạn gây thù nghĩ lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo hay chăng cho biết.

Khi khai Thánh Giáo bên Thái Tây thì Chí Tôn đã nói trước rằng: Còn nhiều chuồng Chiên, Người sẽ đến đem về làm một. Lời tuyên ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung đúc tinh thần của con cái Chí Tôn, đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chuồng Chiên Thiêng Liêng của Chí Tôn là:

Phật Đạo thì có Bà La Môn (Brahmanisme), Thích Ca Mouni (Cakymuoni), Pythagore Giáo.

Tiên Đạo thì là Lão Tử Giáo, Dương Châu, Mặc Địch, Vạn Pháp, Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy Phù, bóng, chàng, đồng cốt, v.v...

Thánh Đạo thì là Thiên Chúa Giáo (Christianisme), Gia Tô (Catholicisme), Tin Lành (Protestantisme), Hồi Hồi (Mahométantisme).

Thần Đạo thì là Trung Huê Phong Thần, Hi Lạp Phong Thần và Ai Cập Phong Thần, (Mythologie Chinoise, Grecque et E¨gyptienne).

Nhơn Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon, vân vân ở Hi Lạp, Khổng Phu Tử (Confuciannisme), Mạnh Tử (Mentius), Nhị Trình Giáo, vân vân, chung cộng cùng cả Hớn Phong, Đường Thi, Tấn Tục, tại Trung Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội hiệp các Tôn Giáo lại làm

một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội Giáo Đạo Đức, đặng thức tỉnh trước nhơn sanh như là:

*- Khảo cứu Thiên Đạo Giáo (Société théosophique).

*- Khảo cứu triết lý Phật Đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique).

*- Thần kinh và tâm lý triết học (Société Psychique).

*- Thần linh học (le spiritisme), vân vân...

Có nhiều Hội Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lần cho vạn quốc rõ thấu Chánh Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế nầy (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhít của hướng Á Đông là Annam ta, đặng cho trọn lời tiên tri "Đạo xuất ư Đông" và cho trúng Thánh ý chiều lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội Thánh, làm hình thể Thiêng Liêng của Thầy, hầu cầm cho đặng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trỗi hơi định tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chiều lụy đặng để nên gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thây hài hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến thế với một thể thống vinh diệu thiêng liêng, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí Tôn nơi tay mà điều đình mối Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nền Đạo biết làm bao.

Thầy dùng; phép là lương tâm, quyền là tình ái, mà làm cho cả nhơn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái.

Cộng Hòa! Cộng Hòa! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Mình biết Cộng Hòa mới làm cho cả xã hội quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhơn loại đặng cộng hòa đại đồng thế giái.

Ấy là phận sự tối cao tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ lại vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, nhục mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy: Ngoài thì kẻ nghịch đương trù hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đổi nhớp nhơ danh Đạo, mòn mỏi điêu tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rỗi?

Thầy vì sợ phàm tâm tục tánh lập luật pháp rất nghiêm đặng đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng, hiệp làm một.

Luật thì có Tân Luật. Pháp thì có Pháp Chánh Truyền. Quyền thì Tòa Tam Giáo.

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng, đặng lùa cả các chuồng chiên của Thầy hiệp một; mà hại thay, kẻ chăn chẳng biết lóng tiếng còi, đoàn chiên không kiêng ghê con

gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đổi bầy sói lũ hùm bắt chiên Thầy phân thây xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chức Sắc Thiên Phong có cũng như không, có bóng không hình, làm cho thân Thầy không đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiễu hại.

Cả Thánh Ngôn của Thầy dạy dỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chừ đã hiện thành Tân Pháp (nouvel vangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dự vào bậc Thiên Phong lấy tà tâm bẻ bai biếm nhẻ chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngỏ.

Nếu cơ Đạo dường này thì chúng ta mong chi tận độ chúng sanh và lập thành thể Đạo cho đặng.

Đạo có Thể pháp làm ngoại dung, và Bí pháp làm nội dung, mà Thể pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mắt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm. Để thế lực cho các Tôn Giáo khác công kích Chánh Truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi cớ biết bao Tiên, Phật đã giáng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Thánh Giáo, nói trước rằng: Những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thưa cùng chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ,

Bần Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách nhậm nơi mình, mà chúng ta không có đởm tâm liệu mình tự xử, thì

mới mong minh đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu ớt của chúng ta không dụng cả công tâm mà điều đình Chánh Giáo, lại để nể nể, vì vì làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thế lực. Ngày nay đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là ta, hai là Chức Sắc Thiên Phong, nghĩa là tôi tớ của Thầy.

Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa nầy, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiêng Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách nhậm, đặng bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội tình trước mặt Thầy tính coi bao lớn!

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhứt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tín Đồ thì Hội Thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo thủ cây cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh, lại gắng tạo thành sừng sựng tại miền Cực Đông nơi Nam Việt nầy một cái Cao Đài, đặng làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng Hòa của toàn thế giới.

HẾT

LỄ KỶ NIỆM ĐĂNG TIÊN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Ngày 10 tháng 4 BÍNH NGỌ (dl. 29/5/1966)

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,

Kính Trung Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh và Quý Quan Khách,

Chư Chức Việc và Đạo Hữu Lưỡng Phái,

Hôm nay là ngày lễ kỷ niệm đăng tiên của Đức Hộ Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Trước hết tôi để lời cám ơn toàn thể chức sắc, chức việc và Đạo Hữu lưỡng phái đã sẵn lòng đến dự đông đảo làm cho cuộc lễ tăng thêm phần long trọng.

Đây là một dịp để Hội Thánh nhắc lại công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài trong nền Đại Đạo và cũng là một dịp để cho các cơ quan Đạo tỏ lời cảm tưởng đối với một đấng vĩ nhân đã phí một kiếp sanh đã dạy dỗ và dìu dắt con em trong Đạo trên bước đường giải khổ.

Tiểu sử của Đức Hộ Pháp và sự hy sinh cao cả của Đức Ngài trong lúc bình thường cũng như trong hồi tai biến của nền Đạo, Chúng tôi đã có dịp nói qua nhiều lần và toàn thể chức sắc, Đạo hữu điều rõ biết.

Những lời cảm khái của chức sắc trong các cơ quan Đạo vừa mới bày tỏ, chứa đầy sự thương tiếc, bộc lộ xiết bao nỗi tri ân nồng hậu đối với một Đấng vĩ nhân mà cuộc đời phải trải qua biết bao sóng gió nguy nan, đòi phen thất thổ ly hương, lắm lúc ôm sầu nuốt hận cũng vì chủ nghĩa thương đời. Sự thương tiếc và sự tri ân đó thật chánh đáng.

Những ai đã từng mang vào mình bộ Thiên phục, đã từng được dự vào hàng chức sắc Thiên phong, được nói ra những lời đạo đức thuần túy, ra đối với mặt Đời được người người kính nể, thì cũng đều nhìn nhận là đã nhờ nơi tay của Đức Hộ Pháp đỡ nâng lập vị.

Không có Đức Hộ Pháp thì không có Đạo CAO ĐÀI ra đời.

Không có Đức Hộ Pháp thì nơi đây vẫn còn là những đám rừng rậm sầm uất. Đành rằng tìm ra mối Đạo là do nơi ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Nhưng nếu không có Đức Hộ Pháp là người có sứ mạng đặc biệt về mặt bí pháp và có sẵn kiên tâm trì chí thì ĐẠO CAO ĐÀI cũng không thể lập thành.

Đấng Chí Tôn đã cho ra đời nhà thông minh xuất chúng đó hầu sáng tạo cho đất nước Việt Nam một nền chánh giáo để nâng cao tinh thần của giòng giống Lạc Hồng ngang hàng với các nước trên mặt địa cầu về phương diện tín ngưỡng.

Điều đáng chú ý là Đức Hộ Pháp được Đấng Chí Tôn ban cho một ân huệ đặc biệt chưa từng có trong các lịch sử Đạo Giáo trên toàn cầu. Vì từ xưa những bậc vĩ nhân tạo nên sự nghiệp đồ sộ về tinh thần, nhưng sự nghiệp đó chỉ lưu lại cho đời sau thừa hưởng mà thôi. Đức Hộ Pháp lại may mắn hơn. Đức ngài đã thành công mỹ mãn và dân tộc Việt Nam được hưởng liền sự nghiệp của Đức Ngài trong khi Đức Ngài còn tại thế.

Chí hướng làm nên của Đức Ngài, công phu xây dựng của Đức Ngài, toàn thể chức sắc và Đạo hữu ghi nhớ ơn là một điều quí nhất.

Nhưng chẳng phải tỏ sự biết ơn bằng lời nói suông là đủ,

phải biết quí mến, giữ gìn sự nghiệp của Đức Ngài để lại, phải góp công bồi bổ xây dựng thêm cho nó được càng ngày càng thêm vẽ vang tốt đẹp hơn. Phải thận trọng trong cử chỉ cũng như trong việc làm và tự mình coi Đức Ngài như còn tại thế vậy. Vì tuy Đức Ngài về Thiêng Liêng vị, nhưng vẫn dùng huyền diệu, cơ bút đến hội hiệp với chúng ta, khi thì để lời giáo hóa, khi thì an ủi vỗ về và lẽ tất nhiên là Đức Ngài hằng dòm ngó đến sự nghiệp của Đức Ngài lưu lại nơi vùng Thánh địa, nơi mà Đức ngài đã chan rưới biết bao nhiêu giọt mồ hôi, chịu biết bao nhiêu khổ tâm mới tạo thành được như ngày nay.

Chúng ta chẳng những phải giữ gìn và tô điểm thêm sự nghiệp hữu hình của Đức Ngài, chúng ta còn phải quý trọng cái danh giá của Đạo, vì Đức ngài khi sanh tiền đã phải trải bước từ ÂU sang Á, đem hết tâm trí đặng làm cho danh giá ĐẠO CAO ĐÀI được nêu cao tột bực. Trong các nước văn minh tiên tiến, nơi nào Đức Ngài có để chân đến thì những bậc thượng lưu trí thức sau khi nghe ngài thuyết pháp đều để lòng sùng bái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhiều người đã xin nhập môn, xin Đức Ngài đến nhà khai đàn thượng tượng và tôn trọng Đức Ngài như một Đấng Cứu Thế.

Ngày nay mặc dầu Đức Ngài đã khuất bóng nhưng cái danh giá của Đạo Cao Đài vẫn còn được nguyên vẹn y như lúc Đức Ngài còn tại thế.

Chúng ta phải chung sức nhau mười như một, một như mười để bảo tồn cái danh giá quí báu đó và làm thế nào cho nó được càng ngày càng thêm cao vọi, thì chúng ta mới thật là trung thành và thật biết ơn Đức Ngài vậy.

Nếu vì một lẽ nào, vì một tham vọng hoặc vì tranh giành

quyền lợi, người chức sắc hay tín hữu có manh tâm làm cho nền Đạo phải mang tai tiếng, danh giá Đạo bị tổn thương thì chính đó là hành động cố ý xô ngã công phu gầy dựng của Đức Ngài. Cái tội đó Đức Ngài và các Đấng Thiêng Liêng không thể dung thứ được. Biết tôn thờ Đức Ngài, biết ghi nhớ ơn của Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương sáng của Đức Ngài, cái gương nhẫn nại và vị tha, luôn luôn quên mình, sẵn sàng hy sinh để bảo thủ chơn truyền và giữ trọn hiếu trung đối với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Ngoài ra, chúng ta phải biết thương nhau, giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau, đừng vì một lẽ nào mà chia rẽ ganh ghét nhau hầu làm cho vui lòng Đức Ngài là một bậc tiền bối đã phí một kiếp sanh cho đến hơi thở cuối cùng để thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái và để phụng sự cho nhân sanh và cho Đạo.

Được vậy thì cuộc lễ long trọng hôm nay mới có ý nghĩa thực tế.

Mong Thay! Kính Thay!

CAO THƯỢNG SANH

Liên lạc BTĐHN / TSTĐ:
Qua mail:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose CA 95151

Qua email:

banthedao@comcast.net hoặc tnndk4@gmail.com
hoặc banthedao_noreply@banthedaohaingoai.org

Ngày 19 tháng 2 Âm lịch hằng năm
VÍA ĐỨC PHẬT QUAN ÂM,

Đức Hộ Pháp hành pháp trong thời cúng Đàn tại Đền Thánh đêm 18 / 2 năm Nhâm Thìn (1952)

Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người?

Mỗi kỳ Đại Đàn kể từ 12 giờ cho đến 2 giờ, trong 2 giờ đồng hồ nếu mấy người mặc một bộ đồ võ phục như vầy, có buộc dây như tôi, chịu thử như tôi coi ra sao mấy người biết. Từ lúc mới vô dĩ chí cho tới mãn lễ, không có lúc nào ở không, luôn luôn hành pháp không nghỉ, tới xong lễ lại lên giảng đài giáo Đạo cho con cái Đức Chí Tôn, nếu ngày kia có tuổi thêm chút nữa, chắc làm không nổi, không thể đứng nổi, chịu không nổi nữa.

Hạng nhứt dòm trở lại thấy họ làm biếng đi cúng, thấy nó não nề làm sao! Thối chí làm sao! Bần Đạo cho hay lần này là lần chót, ngày giờ nào có Đại lễ như vầy, Bần Đạo ngó thấy trước mắt nếu còn sự biếng nhác của con cái Đức Chí Tôn, Bần Đạo không thuyết Đạo nữa, lần này là lần chót!

Đêm nay Bần Đạo thuyết cái đề rất trọng yếu là: Con người đi tìm Đạo, hay Đạo đi tìm người? Từ Thượng Cổ đến giờ đã lắm người tự nhiên biết rằng: Cả cái khuôn luật thiên nhiên của tạo đoan thế nào là Thánh ý của Đức Đại Từ Phụ cũng đã định vậy. Luật thiên nhiên của tạo đoan buộc chúng ta phải nhìn nhận cái khuôn luật tối yếu, tối trọng của Ngài. Trong vạn vật hữu sinh chúng ta thấy chúng ta đứng đầu hơn hết, vì chúng ta linh hơn vạn vật. Vì cớ cho nên khi chúng

ta còn thiếu niên chúng ta chưa đủ trí thức, chúng ta vẫn thường theo một khuôn luật là tìm sống thôi. Bởi phương bảo vệ cái sống của mình là khuôn luật thiên nhiên đã định vậy, hễ khi nào chúng ta tìm sống tức nhiên chúng ta làm thế nào cho chúng ta sống được. Tức nhiên chúng ta không chịu nhịn sống cho ai hết, nói rõ ra cái tấn tuồng tranh sống mà Bần Đạo đã thuyết cái yếu lý của toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này, để định vận mạng tương lai của họ, cái yếu lý ấy hệ trọng hơn hết. Hễ nhượng sống thì còn tồn tại với nhau, mà tranh sống thì tức nhiên tự diệt với nhau vậy.

Ấy vậy, chúng ta tìm Đạo là gì? Là chúng ta thoát ly cho đặng cái thú tánh, để bảo tồn cái thiên mạng của mình. Dầu cá nhân của chúng ta, dầu toàn thể nhơn loại cũng vậy, duy chịu có khuôn luật ấy mà thôi.

Kỳ trước Bần Đạo đã thuyết hai cái cơ thể: Nhục thể và Linh hồn của chúng ta tức nhiên là cái nguơn linh của chúng ta vậy. Nó phải tương liên mật thiết với nhau, đặng nó điều độ dìu dẫn trên con đường Tu, tức nhiên trong con đường Đạo của chúng ta là tánh và mạng phải song tu, ta phải biết cái tánh của ta vẫn còn cái thú tánh của nó, trong xác thịt thú này, ta tìm phương nào cho thoát ly nó, đừng chịu quyền năng của nó ràng buộc, ta phải đạt cho được cái tinh thần thiêng liêng vô đối đó. Chúng ta đồng thể cùng Đấng Chí Linh tức nhiên đồng thể cùng Đạo. Đạo là cơ quan mà toàn thể nhơn loại từ Thượng Cổ đến giờ, tìm kiếm đó vậy.

Họ tìm Đạo là tìm gì? Họ tìm Đạo đặng đạt được chơn pháp giải thoát kiếp sinh của họ. Nhà Phật tìm phương chước đặng diệt quả kiếp của mình, đặng đạt cơ siêu thoát. Đạt cơ siêu thoát đặng làm gì? Đặng lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật

và có phương thế đồng thể cùng Đức Chí Tôn đặng cầm quyền tạo đoan của Càn Khôn Vũ Trụ, ấy là mơ vọng của toàn thể nhơn loại từ xưa đến nay đi tìm Đạo là vậy đấy.

Hỏi từ trước đến giờ họ đã tìm đặng hay chăng? Ta để dấu hỏi mơ hồ. Những Đấng đã đạt Đạo, chúng ta chắc hay không, duy mấy vị Giáo Chủ mà thôi. Còn các môn đệ của các Ngài, sau khi các Ngài đã qui liễu; chúng ta để dấu hỏi họ đã đạt vị được như vậy hay chăng? Chắc cả thảy đều để dấu hỏi mơ hồ hết. Giờ phút nầy chính mình Bần Đạo đứng tại giảng đài này, là người để đức tin vững chắc hơn toàn thể nhơn loại. Mà chính mình Bần Đạo phải để dấu hỏi mơ hồ này, thì tưởng chưa có ai đạt cơ siêu thoát đặng.

Ấy vậy, đạt siêu cơ thoát đặng chi? Đặng đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật và cả phẩm vị Trời nữa, có phải như vậy chăng? Hết thảy đều nhìn nhận là phải vậy. Mà giờ phút này Đấng cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ, làm Chúa cả Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, Ngài đến cùng ta đem cái địa vị của Ngài để trong mình của mỗi đứa, tức là Ngôi Chí Thánh của Ngài. Ngài đến lấy cả hình xác của chúng ta đặng làm phần tử Thánh Thể của Ngài. Phải chăng nếu chúng ta lấy cái triết lý chơn lý ấy tìm tòi, chúng ta thấy rằng: Ông Trời đến ở cùng ta, ta là ông Trời tại thế này, cửu phẩm Thần Tiên ở trong Thánh Thể của Ngài; Thần, Thánh, Tiên, Phật Ngài đem để trong tay của chúng ta cả thảy. Lý do là Đạo đến tìm ta, chớ ta không có tìm Đạo. Thượng Cổ không biết chừng nhiều Đấng đã muốn trông thấy như ta đã trông thấy, và họ muốn đặng như ta đã đặng hôm nay, nhưng họ chưa đặng mà chúng ta đã đặng.

Ấy vậy Bần Đạo quả quyết rằng, xưa kia thiên hạ tìm Đạo

một cách khó khăn mà giờ phút nầy ta lại thấy Đạo đến tìm ta.

Hồi chiều mấy anh em chúng tôi có ngồi luận Đạo với nhau, đang nhắc Ngài. Đức Chí Tôn mới đến Ngài có than rằng:

"Cười khan mà khóc bởi thương bây,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy;
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy".

Ông thấy mình tội tình quá lẽ, nhơn loại con cái của Ông đã sa ngã, đã tội chướng quá nhiều, chính mình Ông cầm gậy đến ở cùng con cái của Ông . Một là tìm phương giải tội cho nó. Hai là tìm phương đem quyền pháp cơ quan siêu thoát đến trong tay nó. Nếu toàn thể con cái từ Tín Đồ dĩ chí Thiên Phong Chức Sắc không có đạt vị đặng, dám chắc khi trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống cái hổ nhục chẳng thế gì chúng ta thấy đặng các bạn của chúng ta đang tiếp chúng ta nơi cửa Hư Linh đó vậy, và lẽ sao đạt không đặng không có gì tệ mạt hơn.

VÍA ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT (19/2 Âm Lịch)
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 18 tháng 2 năm Kỷ Sửu (1949)

Đức Quan Âm Thể Hiện cho Từ Hoà & Nhẫn Nại

Hôm nay là ngày Vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bần Đạo đã thường nói nơi cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ

rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình, Quan Âm là cái thời gian của luật tạo Càn Khôn thế giới, ấy là một chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền Nhị Trấn Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết, cả thảy cùng đều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng nầy cho lắm. Vả chăng, thời gian chúng ta, sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật, thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của Người tức nhiên thể tánh của Người, chứng tỏ rằng: một Đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 nầy, và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi trái địa cầu nầy nó chưa có thoát xác của nó, là nó đầu kiếp lụng lại cho tới đệ tứ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn Khôn Vũ Trụ nầy từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian nầy mấy kiếp, vì có tánh đức từ hòa và tinh thần đạo pháp mà thôi, tỷ như Bạch Vân Hòa Thượng, Bạch Vân là ai? Bạch Vân là Ngài, ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ nầy.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam, ta kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy, Thanh Sơn Đạo sĩ đầu kiếp bên Pháp là Rala-

gode Bourgall, 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thâm tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết, chúng ta có hạnh phúc lắm, mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước hai lần, lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính, chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi. Bởi vậy cho nên buổi Tam Kỳ Phổ Độ nầy, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một Đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 nầy, có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một Đấng có thâm tình với nòi giống chúng ta hơn hết, cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào, thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy, tánh đức của Ngài là từ hòa nhẫn nhục, hiền lương, ân tha mọi điều oan khúc, chịu nổi thắng nổi thời gian là Đức Quan Âm.

Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là thời gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bật rật, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tỉnh, bởi thế cho nên Bà đầu kiếp người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhẫn nại của Bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khúc, chịu nổi thế tình, ấy là một vị Trạng Sư đắc lực và oai quyền nơi cảnh thiêng liêng hằng sống bảo vệ cả nữ phái vậy.

Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm Bần Đạo lấy làm mơ vọng và Bần Đạo nói quả quyết rằng: rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa thiêng liêng hằng sống, dầu bên cửa Thiên Oai hay là bên Cực Lạc thế giới cũng thế.

Bần Đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết./.

VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Tại Đền Thánh đêm mùng 1 tháng 3 năm Canh Dần (1950)

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

Đêm nay là ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, Bần Đạo sẽ thay thế tiếng của Ngài đặng thuyết một bài. Buổi nọ Đức Chí Tôn mới đến đây thuyết đạo, duy có hai người thôi, hễ Bần Đạo thuyết thì Đức Cao Thượng Phẩm làm thính giả, hễ Cao Thượng Phẩm thuyết thì Bần Đạo làm thính giả, cốt yếu Đức Chí Tôn đến dạy phương pháp thuyết đạo.

Khi ấy, Cao Thượng Phẩm chú ý đến tình trạng đương nhiên của nước Trung Hoa. Chúng ta đã ngó thấy một tấn tuồng thống khổ náo nhiệt tương tàn, tương sát ghê gớm trước mắt; dám chắc từ khi lập quốc nước Trung Hoa đến giờ, chưa có buổi nào như thế, ấy là một nguồn cội gốc rễ của Nho Tông, một nền Tôn giáo bị yếu, nên Chí Tôn đã đào tạo một nền văn minh tối cổ cũng rán lưu truyền nơi cõi Á Đông này trên 2.500 năm, nhứt là nước Việt Nam chịu ảnh hưởng nền Tôn Giáo ấy, nền văn minh nước Việt Nam cũng do nền Tôn Giáo ấy xuất hiện. Điều trọng yếu hơn hết là chúng ta phải nhìn rằng Đạo Cao Đài nầy lấy căn bản ấy mà ra, dầu cho ai cũng phải để ý đến tương lai của nền Tôn Giáo tối cổ của Đức Chí Tôn tạo dựng làm nền tảng cho tinh thần loài người đó.

Đức Cao Thượng Phẩm buổi ấy Ngài cũng nghĩ đến điều đó, làm cho Ngài phải thắc mắc là trong buổi nọ nước Trung Hoa thống trị một đại cường quốc chỉ lấy tinh thần làm căn bản vĩ đại trị vì thiên hạ thái bình, giờ phút này đeo đuổi theo nền văn minh tối tân mà chúng ta gọi là văn minh hóa học, chỉ biết tương tranh mà sống, lấy mạnh làm căn bản, tức nhiên lấy gươm đao làm phương trị thế, hai cái phương pháp, hai cái hành tàng ấy để trước mắt nhơn loại đều thấy rõ phương nào hay, phương nào dở, nên hay hư, một nền văn minh vĩ đại vi trị tức nhiên thiên hạ và thiên thượng đồng trị. Cái làm cho chúng ta cảm kích hơn hết, tấn tuồng đã diễn ra đây chưa có định quyết ngày giờ nào chấm dứt, tội nghiệp thay cho Trung Hoa làm chủ một nền văn minh dường ấy, nắm trong tay một mãnh lực phi thường mà hôm nay phải chịu nạn tương tàn tương sát dường ấy.

Hôm rồi Bần Đạo đến Kim Biên có gặp một vị Võ quan tức nhiên là quan sáu Des Basaords, Ngài hỏi một điều lạ thường là Đức Khổng Phu Tử sanh trước Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Mahomet sanh sau Đức Chúa Jésus Christ 500 năm, Ngài vừa nói đến đây Bần Đạo liền chú ý đến ba người ấy tương lai cũng như một, bởi thuyết Trời, người đồng trị của họ đó vậy. Bần Đạo liền nói: Ba người ấy cách biệt nhau 500 năm mà ba người vẫn như một. Ông lại cười, Ông biểu Bần Đạo đã quan sát tấn tuồng triết lý của ba nền Tôn Giáo ấy, Trời, người đồng trị phải chớ, nếu không vậy, sự sống chết, còn mất, của nhơn loại phải làm sao, hành tàng của họ tồn tại hay chăng? Trường cửu hay chăng? Hay nạn tiêu diệt hầu đến ấy là vấn đề trị nước đến giờ vẫn để trong óc các nhà đại tư tưởng của nhơn loại, chúng ta đã ngó thấy có trường tranh sống để quên cái chết, lại có cái trường

tưởng cái chết quên cái sống hai lẽ bất đồng.

Hại thay! Cho nhơn loại nếu toàn thể nhơn loại đều hưởng cái triết lý vô đối trung dung đạo đức của Khổng Phu Tử để lại thì mạng căn kiếp số của nhơn loại chưa đến mức nguy hiểm, chưa đến mức hại tương lai họ, không biết chừng đưa đẩy họ không đến nạn diệt vong mà chớ! Đương nhiên bây giờ có hai triết lý oái oăm:

1) Một đàng nói tôi chủ về phần xác đây, tôi biết sống chớ không biết chết, duy có cái tranh sống hay ăn thịt, hay giết người để thay thân.

2) Một đàng nói tôi bỏ phế kiếp sống, thân hình này không đáng kể, chỉ trọng linh hồn mà thôi.

Hai đàng đều quá khích, biểu sao không có trường tranh đấu náo nhiệt về tinh thần và hình thể nơi mặt địa cầu này, vì sự tranh đấu ấy mà nhơn loại xáo trộn không biết theo bóng nào để nương thân cho được tồn tại.

Đức Cao Thượng Phẩm luận rồi, bây giờ tới triết lý của Bần Đạo luận thuyết của Đức Cao Thượng Phẩm là thuyết Trời người đồng hợp, triết lý thắc mắc ấy đang làm cho nhơn loại để dấu hỏi? Từ trước đến giờ chưa có ai giải quyết, có giải quyết đặng hay chăng chơn lý ấy, mà tinh thần nhơn loại vẫn còn mờ mịt, chưa có biết chơn chánh hay chơn lý ấy đã thực hiện rồi. Ngài nói thẳng như ta sống theo đạo chánh, họ cũng có tam cang ngũ thường cũng đủ sống theo triết lý đạo chánh, họ quyết lấy sanh mạng nó mà bảo trọng các sanh mạng nô lệ kia mà thôi, các người không có năng lực nào bảo trọng các người, thì các người sống cũng như con vật, chính các người dòm cả vạn vật đương nhiên sẽ cho các người biết triết lý thâm diệu và cao thượng.

Bí mật các người không có tức nhiên các người không tồn tại nghe!

Dầu các người mạnh thì các người sống với phương pháp mạnh, yếu sống với phương pháp yếu mà cái sống ấy các người chưa có làm chủ được, cái sống tạm này chưa có cái sống thiệt. Cái sống thiệt là sống có nguồn cội, cái sống chủ quyền, cái sống đó là cái sống trong tay Đấng Tạo Đoan mà ra, cái sống nầy mới là thiệt, cái sống các người không có bảo trọng được không có vi chủ tức nhiên phải nhìn Ông Trời có quyền trị về phần xác thịt và linh hồn của chúng ta nữa.

Thảng như, không có quyền hành ấy ta nói mặt thế gian này không ai biết sợ ai, không ai biết kiêng nể ai, thì sống như vật vậy. Ta phải tranh đấu, giựt giành cái sống của cả thảy đặng làm cái sống của mình, khi ta chết nó sẽ ra con vật mà thôi không có nghĩa lý gì, nếu ta nói vậy thì ta không có tin ai, nếu ta tin có số hay chăng là sợ Đấng nầy, Đấng có thể tiêu diệt cả hình thể và linh hồn sa đọa nơi địa ngục mới sợ, nếu biết sợ mới giữ được, không thì trường tranh sống mãi tiếp diễn.

Ngài dòm lại nạn tương tàn, tương sát nước Trung Hoa, Ngài nói mình đã hưởng một đặc ân, một chủ quyền Trời người đồng trị dường ấy, mà ngày giờ này người chạy theo con đường tranh sống. Vì tranh sống, tiêu diệt với nhau mà chết.

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP
Đức THƯỢNG SANH
Chưởng Quản Hội Thánh HIỆP THIÊN ĐÀI

Ngài Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài
đọc tại Đền Thánh ngày 4/4/Tân Hợi

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,

Kính chư Chức sắc, Chức việc và toàn Đạo Nam, Nữ.

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Chưởng Quản Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã qui Thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971), hưởng thọ 71 tuổi.

Tin buồn nầy làm chấn động cả các giới trong toàn quốc nói chung và toàn Đạo Cao Đài nói riêng. Thánh thể của Đức Ngài đang quàn tại Tòa Thánh Tây Ninh chờ đến ngày mùng 6 tháng 4 Tân Hợi, nhằm 30/4/1971(dl.) sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long Mã di chuyển theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và sau khi đại diện các Hội Thánh đọc ai điếu xong, lễ cung nghinh Liên Đài nhập Bửu Tháp sẽ cử hành y theo chương trình của Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhơn cuộc lễ nầy tôi xin tuyên dương công nghiệp của Đức Ngài về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời.

*- Về mặt Đời:

Ông Cao Hoài Sang (tên họ của Đức Ngài) sanh ngày 11

tháng 9 năm 1901 (dl.) tại Thái Bình (Tây Ninh) con của Ông Cao Hoài Ân, giúp việc Tòa án và Bà Hồ Thị Lự. Khi trưởng thành và thi đậu bằng Thành Chung trường Trung học Chasseloup-Laubat, Ông vào giúp việc Sở Thương Chánh Sài Gòn cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến Ông ai ai trong giới công chức và đồng bào tại Thủ Đô đều hiểu rõ thanh danh của Ông là một nhà công chức đúng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, Ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba Ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn, hai Ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới nầy, sau khi Ông Cư đăng Tiên rồi, thì Ông Sang được coi như bậc HẬU TỔ. Ban Âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm, nhứt là trong điệu Cổ nhạc vì Đức Ngài là nhà điêu luyện rành nghề. Mất Đức Ngài, giới Âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách, đáng tiếc thay!

***- Về mặt Đạo:**

Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào Xây bàn hay sai ma cũng vậy, đang thạnh hành tại Thủ Đô Sài gòn, Ông hiệp cùng hai Ông CAO QUỲNH CƯ và PHẠM CÔNG TẮC mỗi đêm đến chơi tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư, tức CAO THƯỢNG PHẨM để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn linh).

Một hôm nọ vào lúc tháng 7-1925, Ông Cao Quỳnh Cư đến nhà Ông Cao Hoài Sang chơi lại gặp Ông Phạm Công Tắc

cũng ở gần nhà Ông Sang, ba Ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi nầy hướng dẫn ba Ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta sùng bái đây.

Đêm 24 tháng Chạp 1925 (dl.) nhơn dịp lễ Giáng Sinh, tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư có mặt cả ba Ông được Đức CHÍ TÔN giáng với danh hiệu A Ă Â cho một bài thi như vầy:

"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên".

Đức CHÍ TÔN dạy thêm: "Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày nay, Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vầy. Nhà nầy sẽ đầy ơn Ta.
Giờ ngày gần đến, đợi lịnh nơi Ta.
Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa".

Sau đó ít lâu Đức CHÍ TÔN cho bài thi sau nầy, lấy tên những người có mặt tại Đàn Cơ, trong đó có tên Ông Sang (tức Đức Thượng Sanh):

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh,
HUỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo sử nầy vào cuộc đời của Đức Thượng

Sanh là vì Ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà Ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các bạn Đạo đi chấp cơ truyền bá Đạo Trời ở khắp mọi nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất để ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng: Đức Thượng Sanh là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm luôn luôn cả ba Ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ khai Đạo cùng Chánh quyền Pháp năm 1926, Đức Ngài cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng nghị viện Lê Văn Trung đứng đầu tờ khai Đạo, Ông nầy sau đắc phong Quyền Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ông nầy cũng do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đắc lực của Ông Thượng Nghị Viên nầy với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công nầy, một phần lớn là nhờ Đức Thượng Sanh hy sinh đời công chức mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau:

1) Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan phổ độ trong các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

2) Ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan phổ độ các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

3) Ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan phổ độ các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà

Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên, Đức Thượng Sanh còn tùy lúc rảnh ban đêm, lên Gò Kén, chùa Từ Lâm để hiệp cùng Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm để chấp cơ phổ độ và đồng thời lo việc Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau nầy được dời về làng Long Thành, tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần Ông Cao Hoài Sang, đắc phong Thượng Sanh một lượt với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.

Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (dl. 13/2/1927) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Đức CHÍ TÔN giáng dạy như vầy:

"Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo lại qui phàm vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phàm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay Phàm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên thế giái, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại .

Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phàm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chưởng Quản, Tả có Thượng Sanh ,Hữu có Thượng Phẩm. Thầy lại chọn Thập

Nhị Thời quân, chia ra làm ba:

Phần của Hộ Pháp Chưởng Quản CHI PHÁP; Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng cho ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bênh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

Thượng Sanh thì Chưởng Quản CHI THẾ lo về phần Đời. Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt".

Từ đây về mặt hữu hình ba vị Chưởng Quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi Đức Thượng Sanh Qui Thiên, và Đạo Cao Đài mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Tòa Thánh, Đức Thượng Sanh đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hòa trong cửa Đạo cho toàn Đạo được hưởng thái bình hạnh phúc.

Những tưởng Đức Ngài đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo, thì chắc là Đức Ngài phải được sống lâu với Bổn Đạo để bảo tồn đại nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi! Thiên số nan đào! Tuy sự mất còn là định mệnh, nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho số kiếp ngắn ngủi của

nhiều bậc Tiền bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo nghiệp, nước nhà mà tự trấn tỉnh lấy tâm hồn, để tìm phương bảo tồn đại nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta, vì sứ mạng mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do Đức CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta, phải tùy khả năng mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như Đức Thượng Sanh, nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiền bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng. Chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao?

Vậy chúng ta hãy đứng lên! Và đồng tâm hiệp lực, tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiền nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ơn Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến, tôi xin nghiêng mình trước Liên Đài của Đức THƯỢNG SANH, và thành tâm cầu nguyện cho Anh linh Đức Ngài được cao thăng, sau nữa xin chơn thành phân ưu cùng tang quyến./.

Nay kính.

Hiến Pháp HTĐ

HẾT

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

I*- Đại Lễ ĐỨC HỘ PHÁP
(Sinh nhật 5-5 ÂL & Triều Thiên 10-4Âl)

Hộ Pháp Thiên tôn giáng cảnh trần,
Thay Trời độ rỗi các nguyên nhân.
Bền Công "bắt gió" xây Tòa Thánh:
Dụng Đức "nắn hình" tạo cảnh Thần.
Tay nắm lưỡng Đài xoay vũ trụ,
Thân tù chuộc tội cứu muôn dân.
Bao năm thuyết Đạo còn in bóng,
Tưởng nhớ Ân Sư, tỉnh mộng dần!

Hoàn Nguyên

HỌA 1
Ghi ơn công đức

Ngự Mã Thiên Quân xuống cõi trần
Phò Cơ Chấp Bút bậc anh nhân
Đạo khai toả sáng trăm vạn nẻo
Phổ Độ Kỳ Ba gạn Thánh Thần
Hộ Pháp dang tay buông Diệu Phép [1]
Dẹp yên đạo tặc cứu muôn dân
Ghi ơn công đức Ngài Cống Hiến
Giải nghiệp chúng sanh tỉnh giấc dần…

Yên Hà (5/3/2022)

1- Gián Ma Xử

HỌA 2

Ngự Mã Thiên Quân giáng thế trần
Tôn Sư Hộ Pháp bậc siêu nhân
Giáng Ma Xử phép tu thành Thánh
Nhị Hữu Hình Đài chưởng quản thần
Tịch Đạo Tiền Khai lòng ái quốc
Cao Đài Phổ Độ dạ thương dân
Đức Ngài Hội Thánh cơ trời chuyển
Thế giới tâm linh phát triển dần...!

Mai Xuân Thanh
March 06, 2022

II.*-Tưởng niệm ĐỨC THÁI THƯỢNG
(15- 02 Nhâm Dần)

Ngày Vía Đức Ngài Thái Thượng Quân
Tái sanh xuống thế biết bao lần
Phổ truyền ánh sáng cho nhân loại
Sửa tánh luyện thần đắc quả thân
Cứu thế Thiên Tôn Đàng Kỉnh Lễ
Đạo Tiên Giáo Chủ bậc kinh luân
Cao Đài môn đệ luôn ghi nhớ
Giải thoát hồng trần diệu pháp thần…

Yên Hà
5/3/2022

HỌA 1
Đại lễ Đức Thái Thượng Lão Quân

Thái Cực biến sanh Đức Lão Quân
Cứu nhân mở Đạo biết bao lần.
Tu chơn dưỡng tánh rèn tâm đức;

Lánh tục tầm Tiên phủi nhục thân.
Nhứt khí diệu huyền sanh vạn pháp,
Tam Thanh ứng hóa chuyển xa luân.
Ba màu sắc tượng Cao Đài giáo,
Tam bửu huờn nguyên đạt cảnh Thần.

Hoàn Nguyên

HỌA 2

Đàn cúng Tiên Thiên Thượng Đạo Quân
Tái sanh hạ giới ức muôn lần
Vô vi Thái cực Cao Đài Giáo
Nhất khí Tam Thanh ứng hóa nhân
Lập địa khai thiên kinh vô tự
Càn khôn chủ tể sách tâm luân
Thần tiên chủ quản tu muôn kiếp
Cứu độ nhơn sanh chuyển pháp thân

Mai Xuân Thanh
(March 06,2022)

III.*-ĐỨC PHẬT QUÁN THẾ ÂM
(19 tháng 2 ND)

Đức hạnh Đức Ngài Quán Thế Âm
Ngàn tay ngàn mắt xót thương tâm
Hoá thân nhiều kiếp nguyền Bồ Tát
Cứu độ chúng sanh thoát nghiệp trần
Biển khổ tai ương đầy nước mắt
Nổi chìm trôi dạt chốn trầm luân !
Nơi đâu cầu khẩn thuyền Người đến
Nam Hải Từ Bi ứng giải lâm !..

Yên Hà (6/3/2022)

HỌA 1

Cao Đài Nhị Trấn Phật Quan Âm
Cứu khổ vô biên Bồ Tát tâm.
Đức Nhẫn vọng vang gương Thị Kính;
Lòng Từ nguyện mãi cứu dương trần.
Tông Đường Cực Lạc vinh quang nhất,
Phi Tưởng Diệu Thiên hộ Pháp luân.
Thế giới chiến tranh cùng dịch chướng,
Nguyện cầu Bồ Tát sớm quang lâm!

Hoàn Nguyên
(3-7-22)

HỌA 2

Nam Mô Bồ Tát Đức Quan Âm
Quảng Đại Từ Bi Phật tại tâm
Vạn kiếp hóa thân nơi tục lụy
Ngàn tay hộ mệnh chốn dương trần
Phò nguy tế độ xây công đức
Giải nạn minh oan chuyển pháp luân
Dịch bệnh tiêu trừ bao nghiệp chướng
Nhành dương chan rưới giải mê lâm [2]

Mai Xuân Thanh
March 07, 2022

HỌA 3
Kính tâm nguyện

Cầu Bồ Tát Bác ái Quan Âm,

2- Mê Lâm : lâm cảnh u mê sai lầm

Xin khẩn Từ Bi cứu vạn tâm.
Nhân huệ thương đời yêu tánh thiện,
Nhân từ cứu khổ độ hồng trần.
Nhân sinh hưởng phúc, Người hiền thảo,
Nhân thế mê thân chốn chuyển luân.!
Lời nguyện nơi đâu Bà ứng hiển,
Tầm thinh giải nạn cõi nhân lâm.*(nàn)

Đặng Xuân Linh
(08-3-2022)

HỌA 4
Mẹ hiền Quan Âm

Mẹ hiền cứu thế đức Quan Âm,
Ngàn mắt ngàn tai vạn mẫu tâm.
Cam lộ phát ban duyên Tử trúc,
Cành dương xoa dịu nghiệp hồng trần.
Độ sinh độ ách xoay nhân quả,
Cứu khổ cứu nàn chuyển pháp luân.
Hiện diện khắp ba ngàn thế giới,
Nơi nào chìm đắm Mẹ quang lâm !

Đỗ Chiêu Đức
(3-09-2022)

IV.*- Tưởng Niệm ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM
(Mồng 1 tháng 3 ND)

Mùng Một tháng Ba Vía Đức Ngài
Thiên phong Thượng Phẩm bậc anh tài
Công lao to lớn nhằm khai Đạo
Cứu độ chúng sanh kiếp đoạ đày

Ân điển Chí Tôn điềm mách bảo
Ra quân Tướng Soái Thầy phân Ngai
Những năm lao lý bao gian khổ !
Toà Thánh nguy nga hiện bóng Ngài …

Yên Hà
(7/3/2022)

HỌA 1

Sử Đạo ghi công Thượng Phẩm Ngài,
Dẫn đầu mở lối đức kiêm tài.
Phò cơ chấp bút truyền Thiên chỉ;
Dựng Thất phá rừng, lắm đọa đày ! [3]
Phàm kế vu oan buồn trọng bệnh,
Thiên điều định số sớm về ngai [4].
Ba năm giúp Đạo ra chơn tướng;
Nâng đỡ xác hồn phận sự Ngài.

Hoàn Nguyên
(7 Mar 22)

HỌA 2

Hiền Cung Thảo Xá kính yêu Ngài
Thượng Phẩm Thiên Phong mở Đạo tài
Chấp bút phò cơ đây tín ngưỡng
Phá rừng khẩn đất đó lưu đày...!
Long Hoa khổ trí trần gian bệnh
Tướng Soái Tiền Khai cựu vị ngai

3-Pháp ngăn cản - bắt bớ.
4- Ngài TP chi Đạo về trước, rước chơn hồn.

Thánh Điện hoàn thành công hãn mã
Bửu Tòa "Bạch Ngọc" nhớ công Ngài...[5]

Mai Xuân Thanh
(March 07, 2022)

V*- Tưởng Niệm ĐỨC THƯỢNG SANH
(26-3 Nhâm Dần)

Tướng soái Chí Tôn thủa Đạo khai,
Thượng Sanh thiên mạng bậc anh tài.
Phò cơ chấp bút khai chơn giáo;
Độ thế tùng nguơn dựng Thánh đài.
Tiếp quản Đạo quyền tùng Hộ Pháp,
Gia công xây dựng họa đồ Ngài.
Chỉnh trang nhạc cổ dâng đàn lễ,
Sứ mạng làm xong giữ vị ngai.

Hoàn Nguyên

HỌA 1

Thiên phong chức sắc Đạo hoằng khai
Một thuở Thượng Sanh tướng soái tài
Chấp bút phò cơ xây tín ngưỡng...
Ưu thời mẫn thế dựng Cao Đài
Tiền khai Hội Thánh Thần Tiên Phẩm
Nhiên hậu Hiệp Thiên Hộ Pháp Ngài
Đại Lễ dâng đàn sư cổ nhạc
Qui hồi cựu vị vẫn cao ngai...

Mai Xuân Thanh (March 05, 2022)

5- Đền Thánh, Bạch Ngọc Kinh tại thế

HỌA 2

Thượng Sanh trí thức ẩn kỳ tài
Xuống thế Nguyên Nhân rõ có ngai
Tiền kiếp công tu Ân Chí Đức
Cùng nhau các bậc lập Cao Đài
Nhìn đời mẫn cảm nhiều đau khổ
Đạo đức suy vi Thần Thánh Khai
Nhạc cổ phát huy đàn hành lễ
Công lao khởi xướng xứng tôn Ngài

Yên Hà
(8/3/2022)

VI.*- Đại Lễ
ĐỨC PHẬT THÍCH CA
(Đản sinh ngày 08-4 Âl)

Thái Tử đơn thân lánh thị thành,
Đi tầm chơn lý đạt huyền linh.
Tứ đề khổ, giải trình nhân quả;
Bát Chánh đường, chỉ nẽo vĩnh sanh
Quả báo luật hình ai hữu nghiệp,
Luân hồi trường học kẻ vô minh.
Thế Tôn chẩn bệnh cho phương thuốc:
"Cứu khổ" trần gian sống cõi lành.

Hoàn Nguyên

HỌA 1

Vinh hoa phú quý, bỏ kinh thành
Thái Tử đi tìm phép diệu linh...
Bể khổ trần ai sinh, bệnh, tử...

Ta bà tục lụy sống, nhơn sanh
Luân hồi chuyển kiếp ai gian trá
Nghiệp báo đầu thai kẻ bất minh
Giáo Chủ Thích Ca cầu niệm Phật
Tôn Sư trọng Đạo nguyện an lành...!

Mai Xuân Thanh
(March 06, 2022)

HỌA 2
Thích Ca Đại Đạo

Đạt Đa thái tử biệt kinh thành,
Kiền Trắc ruổi dong mịch thánh linh.
Cứu thế trầm luân thôi dục vọng,
Độ người mê muội được siêu sinh.
Từ bi bác ái khuyên nhân thế,
Hỉ xả vị tha chuyển hối minh.
Thị ngạn hồi đầu không sắc giới,
Niết bàn tịnh độ vạn dân lành !

Đỗ Chiêu Đức
(03-07-2022)

HỌA 3
Thái Tử Đạt Đa

Con nhà quyền quý ngộ xa thành
Thái Tử Đạt Đa ứng thánh linh
Bến mộng trần ai mang tứ khổ
Tầm phương giải tục thoát siêu linh
Thất tình lục dục gieo nhân quả
Nghiệp ác gian manh sống bất minh

Gian khổ nhiều năm thiên ấn chứng
Bồ Đề Phật Vị cứu dân lành…

Yên Hà
9/3/2022

HỌA 4
Lễ Đức Phật

Ngài Thái tử rời khỏi phúc thành,
Để tầm cuộc sống cõi sinh linh.
Trần ai tứ khổ trừ tham vọng,
Duyên kiếp nhân phàm bớt nghiệp sanh.
Trở bước yên bình đời sống nhẹ,
Hồi qui thanh thản cõi hoàng minh.
Thích Ca thành Đạo hào quang toả,
Phổ độ dân gian điểm phước lành.

Đặng Xuân Linh
(12-03-2022)

HẾT

Thánh Ngôn

" Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mảy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong Đạo dù kẻ phú quí đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc." **(TNHT Q.2 cuối năm Đinh Mão 1927)**

Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Giáng Sanh đến Thành Đạo)

DÀN BÀI

A. Mở đề

Đời Đức Phật Thích Ca là một tấm gương sáng để mọi người soi chung. Vì vậy chúng ta phải hiểu tường tận đời Ngài

B. Chánh Đề

I. Định Nghĩa Hai Chữ Giáng Sanh

II. Hoàn Cảnh Và Dòng Dõi Của Thái Tử Tất Đạt Đa

III. Tài Năng Và Đức Hạnh Của Ngài

IV. Những Ràng Buộc mà vua cha dùng để ngăn cản chí xuất gia của Ngài

V. Nhận rõ 4 cảnh khổ ở đời

VI. Sự Xuất Gia Tìm Đạo

VII. Thành Đạo

VIII. Ý Nghĩa Cao Cả Trong Sự Xuất Gia Tìm Đạo Của Đức Phật

C. Kết Luận

Chúng ta nên phát tâm rộng lớn và mạnh mẽ trong sự tu hành, để xứng đáng là người theo dấu chân Phật.

Phật Học Phổ Thông – HT. Thích Thiện Hoa

A-MỞ ĐỀ:

Đời Đức Phật Thích Ca Là Một Tấm Gương Sáng

Bất luận một tôn giáo nào, vị giáo chủ bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ soi chung để tiến bước. Nhưng trong các vị giáo chủ của các tôn giáo hiện có trên thế giới này, không có một vị nào đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, một đời sống sâu xa bằng đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, cho đến mỗi im lặng của Ngài đều là những bài học quý báu cho chúng ta. Nếu chúng ta học giáo lý của Ngài mà không hiểu rõ đời sống của Ngài, thì sự học hỏi của chúng ta còn phiến diện, thiếu sót. Đời Ngài chính là những biểu hiện giáo lý của Ngài. Ngài nói và Ngài thực hành ngay những lời Ngài đã nói.

Đời Ngài là một bằng chứng hiển nhiên để người đời nhận thấy rằng giáo lý của Ngài có thể thực hiện được, chứ không phải là những lời nói suông, những không tưởng, những lâu đài xây dựng trên mây, trên khói.

Vậy cho nên khi chúng ta học hỏi đời Ngài, chúng ta không nên có cái quan niệm học cho biết để thỏa mãn tánh hiếu kỳ, mà chúng ta cần phải tìm hiểu ý nghĩa thâm thúy của đời sống ấy để đem áp dụng cho đời sống của chúng ta. Làm được như thế mới khỏi phụ ý nguyện lớn lao của đức Phật khi giáng sanh xuống cõi Ta-Bà này và đã cam chịu bao nỗi đau khổ, gian lao trong kiếp sống như mỗi người chúng ta.

B. Chánh Đề

1. Định Nghĩa Hai Chữ Giáng Sanh

Thường trong danh từ nhà Phật, khi nói đến sự hiện diện của

đức Phật Thích Ca trong cõi đời này, người ta thường dùng chữ **đản sanh** (nghĩa là một sự ra đời vui vẻ, làm hân hoan, xán lạn cho cõi đời); hay **thị hiện** (nghĩa là hiện ra bằng xương bằng thịt, cho con mắt trần của chúng ta thấy được); hay **giáng sanh** (nghĩa là từ một chỗ cao mà xuống một chỗ thấp để sanh ra).

Ba chữ ấy đều có 3 ý nghĩa khác nhau: Chữ đản sanh dùng để ca tụng một bậc tôn quí ra đời; chữ thị hiện hàm cái ý Phật bao giờ cũng có cả, nhưng vì mắt người không thấy được, phải hiện rõ ràng ra mới thấy; chữ giáng sanh hàm cái ý đức Phật ở một cảnh giới cao hơn, tốt đẹp hơn mà hạ xuống cảnh giới phàm trần này. Ba chữ ấy mặc dù khác nhau, nhưng đều có thể dùng để chỉ sự ra đời của đức Phật.

Trái lại, khi một người phàm ra đời thì gọi là "đầu thai". Đầu thai có nghĩa là bị nghiệp báo hoặc thiện hay ác bắt buộc phải luân hồi để chịu quả báo lành hay dữ. Còn giáng sinh hay thị hiện thì không hàm cái nghĩa bị nghiệp nhân câu thúc, mà do nơi lòng từ bi, muốn lợi ích cho chúng sanh, nên tự nguyện ứng thân xuất hiện ra đời trong một thời gian để cứu độ chúng sanh; xong xuôi thì thâu thần tịch diệt, tự tại vô ngại ra ngoài sống chết.

2. Hoàn Cảnh Và Dòng Dõi Của Đức Thích Ca

Đức Phật giáng sinh ở xứ Trung Ấn Độ, bây giờ là nước Népal, một nước ở ven sườn dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi cao nhất thế giới. Phong cảnh ở đấy rất đẹp; đến mùa xuân cả nước đơm bông nảy lá như một vườn hoa vĩ đại. Dân cư ở xứ ấy rất là thuần lương.

Vị vua trị vì là Tịnh Phạn, một vị vua thuộc dòng Thích Ca,

là một dòng họ lớn đã mấy mươi đời nối nghiệp trị vì đất nước này. Bà Hoàng Hậu Ma Da, cũng là một người thuộc dòng vua chúa đã lâu đời. Cả hai ông bà vua Tịnh Phạn đều là người đã nhiều kiếp tu hành, có đức hạnh lớn, xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Một hôm, trong thành Ca Tỳ La Vệ, là kinh đô của vua Tịnh Phạn, có lễ vía tinh tú, vua tôi cùng nhau mở hội ăn chơi. Hoàng Hậu Ma Da, sau khi dâng hương hoa cúng kiến trong cung điện rồi, ra ngọ môn bố thí thức ăn, đồ mặc cho dân bần cùng. Khi trở về cung an giấc, Bà nằm mộng thấy một con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống, lấy ngà khai hông bên hữu của Bà mà chun vào. Bà đem điềm chiêm bao ấy thuật lại cho vua Tịnh Phạn nghe. Vua ra lịnh mời các thầy đoán mộng. Các nhà tiên tri đoán rằng: «Hoàng hậu sẽ sanh một quý tử tài đức song toàn». Vua Tịnh Phạn rất mừng rỡ, vì ngôi báu từ đây sẽ có người truyền nối.

Đến sáng ngày mồng tám tháng tư âm lịch (trước Tây lịch 624 năm), tại vườn Lâm Tỳ Ni, cách thành Ca Tỳ La Vệ 15 cây số, Hoàng hậu Ma Da đang ngoạn cảnh, trông thấy cành hoa Vô Ưu mới nở, thơm ngát, bà đưa tay phải vói hái, thì Thái Tử cũng vừa xuất hiện ngay đấy.

Ngày đản sanh Thái Tử, trong thành Ca Tỳ La Vệ, cảnh vật đều vui vẻ lạ thường, khí hậu mát mẻ, cây cỏ đều đơm hoa trổ trái; sông, ngòi, mương, giếng nước đều trong đầy; trên hư không chim chóc và hào quang chiếu sáng cả mười phương.

Vua Tịnh Phạn vui mừng khôn xiết mời các vị tiên tri đến xem tướng Thái Tử. Trong số ấy, có đạo sĩ tên A Tư Đà tu ở

núi Hy Mã Lạp, tiên đoán rằng: Thái Tử vì có 32 tướng tốt xuất hiện, nên sẽ trở thành một vị Thánh. Nhưng vua Tịnh Phạn lại chỉ muốn con mình làm một vị vua để nối dõi tông đường mà thôi. Vì thế, Tịnh Phạn Vương muốn đổi số mệnh con mình, nên đặt tên cho Thái Tử là Tất Đạt Đa (Siddartha) theo tiếng Phạn, nghĩa là: «Kẻ sẽ giữ chức vị mà mình phải giữ». Chức vị mà Tịnh Phạn Vương muốn ám chỉ đây tức là ngôi Vua.

Ngài không ngờ rằng chính thật chức vị của Ngài là chức vị Phật. Hoàng hậu Ma Da sau khi sanh Thái Tử được bảy ngày, vui thú quá vì thấy mình đã làm tròn nhiệm vụ cao quý, và đã rửa sạch nghiệp báo nên Bà trút được xác phàm và sanh về cõi trời Đao Lợi. Vua Tịnh Phạn giao Thái Tử cho em gái Hoàng hậu là Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng.

3. Tài Năng Và Đức Hạnh Của Thái Tử

Thái Tử mỗi năm mỗi lớn, thì diện mạo càng thêm khôi ngôi, tài năng càng phát lộ gấp bội. Ngài có một sức khỏe hơn người, một trí thông minh xuất chúng. Từ nghề văn cho đến nghiệp võ, Thái Tử học với ông nào thì trong ít hôm sau, vị giáo sư ấy phải xin cáo thối, vì không còn đủ sức để dạy nữa. Cho đến ông thầy danh tiếng đệ nhất thời bấy giờ là Sằn Đề Đề Bà cũng chịu khuất phục Ngài luôn.

Nhưng, mặc dù tài sức hơn người, thông minh xuất chúng lại ở trong địa vị cao sang quyền quý tột bậc, Thái Tử không bao giờ tỏ vẻ ngạo mạn, khinh người. Ngài có một thái độ rất hòa nhã ôn hòa, vô tư, bình đẳng. Lòng thương người, thương vật của Ngài không ai sánh kịp, hễ có dịp giúp đỡ, thì dù khó khăn bao nhiêu Ngài cũng không từ nan. Bởi thế,

Ngài được trên Vua cha yêu quý, dưới thần dân kính trọng, nể vì.

4. Những Ràng Buộc Của Tịnh Phạn Vương Để Ngăn Chí Xuất Gia Của Thái Tử

Càng thương yêu, quý trọng con Tịnh Phạn Vương lại càng lo sợ con mình sẽ không ở lại với mình, mà sẽ xuất gia tìm Đạo để thành một vị Thánh, như lời tiên đoán của đạo sĩ ATư Đà. Nhất là khi nhận thấy càng lớn, Thái Tử lại càng có vẻ suy nghĩ xa xăm, và nét mặt Thái Tử lại không được vui tươi như thời thơ ấu, Vua Tịnh Phạn lại càng lo sợ rằng lời tiên tri xưa sẽ thực hiện. Bởi thế, Vua cùng triều thần ngấm ngầm sắp đặt mọi kế hoạch để ràng buộc Thái Tử ở lại ngôi báo. Ngài truyền xây dựng ba tòa lâu đài nguy nga tráng lệ để Thái Tử thay đổi nơi ăn chốn ở cho hợp thời tiết quanh năm, và chọn từng trăm cung phi mỹ nữ có tài đàn ca hay, múa giỏi để giải khuây cho Thái Tử. Nhưng chừng ấy cũng chưa đủ Ngài còn làm lễ thành hôn cho Thái Tử với một Công chúa con vua Thiện Giác là Da Du Đa La, một Công chúa tuyệt đẹp và đức hạnh vô cùng.

Thái Tử bị bắt buộc phải lập gia thất và có một con là La Hầu La. Nhưng, mặc dù sống một cuộc đời quá đầy đủ: nào chức tước danh vọng, nào lâu đài cung điện, nào đàn ca múa hát, nào vợ đẹp con ngoan, Thái Tử vẫn thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băn khoăn, thắc mắc. Ngài cho cảnh đời Ngài đang sống đây không phải là hạnh phúc chân thật, mà là giả dối, mê muội, chỉ làm cho kiếp sống thêm nặng nề đau khổ. Ngài thấy cần phải tìm một lối thoát, một cuộc sống chân thật, có ý nghĩa và cao đẹp hơn.

5. Nhận Ra Bốn Tướng Khổ Ở Đời

Một hôm, nhân ngày lễ hạ điền, Thái Tử theo vua cha ra đồng xem dân chúng cày cấy.

Cảnh xuân, mới nhìn qua, thật là đẹp mắt, nào hoa lá tốt tươi, muôn chim đua hót; nào bầu trời quang đãng, gió xuân phơi phới. Cảnh tượng có vẻ thái bình, an lạc lắm. Nhưng tâm hồn Thái Tử không phải là một tâm hồn hời hợt, xét đoán một cách nông nỗi. Trái lại, Ngài nhìn sâu vào trong cảnh vật và đau đớn nhận thấy rằng cõi đời không đẹp đẽ an vui như khi mới nhìn qua. Ngài thấy người nông phu và trâu bò làm việc một cách cực nhọc dưới ánh nắng thiêu đốt, để đổi lấy bát cơm, nắm cỏ. Chim chóc tranh nhau ăn tươi nuốt sống côn trùng đang giãy giụa trên những luống đất mới cày. Cũng trong lúc ấy, trong bụi rậm người thợ săn đang nhắm bắn những con chim kia, và trong khu rừng gần đấy, bọn hổ báo đang rình bắt người thợ săn. Thật là một cảnh tương tàn tương sát, không phút giây nào ngừng! Chỉ vì miếng ăn để sống mà người và vật dùng đủ mọi phương kế để giết hại lẫn nhau không biết gớm. Ngài nhận thức rõ ràng sự sanh sống là khổ.

Một hôm khác, Ngài xin phép Vua cha đi dạo ngoài bốn cửa thành để được tiếp xúc với thần dân. Ra đến cửa Đông, Ngài gặp một ông già tóc bạc, răng rụng, mắt lờ, tai điếc, lưng còng, nương gậy lần từng bước ngập ngừng như sắp ngã.

Đến cửa Nam, Thái Tử thấy một người đau nằm trên cỏ, đang khóc than rên siết, đau đớn vô cùng.

Đến cửa Tây, Ngài trông thấy một cái thây chết nằm giữa đường, ruồi lằng bu bám, và sình lên, trông rất ghê tởm.

Ba cảnh khổ già, đau, chết, cộng thêm vào cái ấn tượng

tương tàn trong cuộc sống mà Thái Tử đã nhận thấy khi đi xem lễ cày ruộng, làm cho Ngài đau buồn, thương xót chúng sanh vô cùng.

Một hôm khác nữa, Ngài ra cửa Bắc, gặp một vị tu sĩ tướng mạo nghiêm trang, điềm tĩnh thản nhiên như người vô sự đi ngang qua đường. Thái tử thấy trong lòng nảy sinh một cảm mến đối với vị tu sĩ. Ngài vội vã đến chào mừng và hỏi về ích lợi của sự tu hành. Vị Sa môn đáp rằng: "Tôi tu hành là quyết bỏ dứt mọi sự ràng buộc của cõi đời, để cầu cho mình khỏi khổ và thành chánh giác để phổ độ chúng sanh đều được giải thoát như mình".

Lời giải đáp trúng với hoài bão mà Thái Tử đang ấp ủ bấy lâu, nên Ngài khôn xiết vui mừng. Ngài liền trở về cung xin vua cha cho mình xuất gia. Vua Tịnh Phạn không nhận lời.

Thái Tử yêu cầu vua cha 4 điều nếu vua giải quyết được thì Ngài hoãn việc đi tu, để trở lại lo chăn dân, trị nước. Bốn điều ấy là:

1. Làm sao cho con trẻ mãi không già
2. Làm sao cho con mạnh mãi không đau
3. Làm sao cho con sống hoài không chết
4. Làm sao cho mọi người hết khổ

Bốn điều này làm cho vua cha bối rối, không giải quyết được điều nào cả.

6. Sự Xuất Gia Tìm Đạo

Vua Tịnh Phạn , khi biết được ý định xuất gia của Thái Tử, lại càng lo sợ, lại tìm hết cách để ngăn cản, ràng buộc Ngài trong "Cung Vui". Nhưng một khi Thái Tử đã quyết thì không có sức mạnh gì ngăn trở được ý định của Ngài.

Một đêm khuya thừa dịp quân lính canh gác và cung phi mỹ nữ say ngủ sau một cuộc yến tiệc linh đình, Thái Tử lén trỗi dậy, khi nhìn vợ con lần cuối, rồi đánh thức tên giữ ngựa Xa Nặc dậy, thắng yên cương, rồi hai thầy trò trốn ra khỏi thành. Lúc bấy giờ nhằm đêm mồng tám tháng hai, và Ngài được 19 tuổi.

Sau khi dứt bỏ khỏi cuộc đời vương giả, Thái Tử đi vào rừng sâu tìm Đạo. Ban đầu Ngài đến ở tu với các vị tu khổ hạnh. Nhưng hạng người này sống một cách kham khổ, nhịn ăn nhịn uống, dãi nắng, dầm sương, hành thân hoại thể một cách ghê rợn.

Thấy cách tu hành như thế không có hiệu quả, Ngài khuyên các vị đó nên bỏ phương pháp tu hành ấy, nhưng họ không nghe. Ngài lấy làm thương cho họ, bèn tìm đi nơi khác để tu hành.

Ngài đi hết chỗ này đến chỗ khác, ở đâu nghe có một vị tu hành đắc đạo thì Ngài tìm đến học; nhưng đến đâu thì Ngài thấy đạo của họ vẫn còn hẹp hòi, thấp thỏi, không thể giải thoát cho con người hết khổ được. Từ đấy Ngài tìm chốn tu tập một mình, đêm ngày nghiền ngẫm đến đạo giải thoát, quên ăn bỏ ngủ thân hình mỗi ngày mỗi tiều tụy. Một hôm Ngài kiệt sức, nằm ngã liệt trên cỏ, và được một người chăn cỏ đến đổ sữa cho Ngài tỉnh lại. Từ đó Ngài nhận thấy nếu muốn tìm Đạo có kết quả, cần phải bổ dưỡng thân thể cho được mạnh khỏe, chứ không bỏ quên nó đi được.

Khi thấy mình đủ sức khỏe để chiến đấu trong trận cuối cùng với bóng tối si mê và dục vọng, và đem lại ánh sáng Giác ngộ, Ngài đến ngồi nhập định dưới gốc cây Bồ Đề và

thề rằng: " Nếu ta không thành đạo thì thịt nát sương tan, ta cũng quyết không rời chỗ này."

7. Thành Đạo

Thái Tử đã ngồi nhập định 49 ngày đêm dưới gốc Bồ Đề. Trong 49 ngày ấy Ngài đã chiến đấu với bọn giặc phiền não ở nội tâm như tham, sân, si, nghi, mạn...và chiến đấu với giặc Thiên Ma do Ma Vương Ba Tuần chỉ huy.

Sau khi thắng cả giặc ở nội tâm lẫn ngoại cảnh, tâm trí được khai thông, Ngài hốt nhiên đại ngộ.

Trong đêm thứ 49, vào canh hai, Ngài chứng được quả "Túc Mệnh Minh", thấy rõ được tất cả quá khứ của mình trong tam giới. Đến nửa đêm, Ngài chứng được quả "Thiên Nhãn Minh", thấy được tất cả bản thể của vũ trụ và Ngài nguyên nhân cấu tạo của nó. Đến canh tư, Ngài chứng được quả "Lậu tận Minh", rõ biết nguồn gốc của đau khổ và phương pháp dứt trừ đau khổ để được giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Từ ngày ấy, Ngài được Đạo vô thượng, thành bậc "Chánh Đẳng Chánh Giác", hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày thành đạo của Ngài tính theo âm lịch là ngày mồng 8 tháng 12, vào lúc sao mai mọc. Lúc ấy Ngài được 30 tuổi.

8. Ý Nghĩa Cao Cả Trong Sự Xuất Gia Tìm Đạo Của Đức Phật

Những chiến sĩ chiến thắng quân địch ở ngoài chiến trường, thường được ca tụng là anh hùng. Càng chiến thắng được nhiều quân địch càng được hoan hô là anh hùng cái thế. Nhưng những kẻ anh hùng cái thế ấy, như Nã Phá Luân,

Thành Cát Tư Hãn, Xê Đa (César), đã có ai chiến thắng được dục vọng của chính mình? Cho nên thắng người đã khó mà thắng mình lại càng khó hơn. Đức Phật đã thắng cả ngoại cảnh lẫn nội tâm, đã thắng được cả giặc Ma Vương lẫn giặc Dục Vọng. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Hùng, Đại Lực.

Ngài không phải vì quyền lợi riêng mình mà chiến đấu. Ngài chiến đấu vì tình thương. Mà tình thương ở đây cũng không phải chỉ nằm trong phạm vi hẹp hòi của gia đình: thương cha mẹ, vợ con, bạn bè. Tình thương ở đây là tình thương chúng sanh, tất cả cõi đời. Tình thương ấy nó rộng sâu như trời bể, thiết tha như tình mẹ thương con. Đức Phật thật xứng đáng với danh hiệu Đại Từ, Đại Bi.

Lại tình thương ấy, Ngài đã hoan hỷ lìa bỏ ngôi báu cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, đàn hay múa đẹp, mùi ngon vị lạ để sống một cuộc đời kham khổ, đạm bạc, thiếu thốn, giữa rừng thiêng nước độc. Và một khi đã rời bỏ những thứ mà người đời cho là quý báu nói trên, Ngài không một phút giây nào hối tiếc, muốn quay về để hưởng thụ lại. Bằng cớ là Ma Vương đã sai con gái mình giả làm nàng Da Du đến kêu gọi van xin Ngài trở về cung, ;mà Ngài cũng không chút động tâm thối chuyển. Ngài xứng đáng với danh hiệu là Đại Hỷ, Đại Xả.

Cho nên ngày nay, mỗi khi xưng tán danh hiệu Ngài, chúng ta không thể không suy gẫm cái ý nghĩa sâu sắc và đúng đắn mà người đời từ xưa đến nay đã tôn xưng Ngài là Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả.

C. Kết Luận

Chúng Ta Nên Phát Tâm Rộng Lớn Và Mạnh Mẽ

Chúng ta đã được biết qua đời sống của Đức Phật từ khi sơ sinh cho đến thành đạo. Bài học của đời Ngài dạy cho chúng ta nhiều ý nghĩa, nhiều phương diện quý báu.

Nhưng điều quý báu nhất đối với những kẻ sơ cơ như chúng ta là phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn, nguyện vì đời, vì đồng bào, đồng loại mà tu hành, chứ không phải chỉ vì lợi ích riêng cho mỗi cá nhân chúng ta.

Chúng ta lại phải phát tâm dõng mãnh, tích cực trong sự tu hành; một khi vào đường đạo, thì dù gặp nguy nan, hiểm trở khó khăn cũng nhất quyết không thối lui quay gót. Chúng ta phải tập cho được cái đức kiên chí như Đức Phật khi ngồi thiền định dưới gốc Bồ Đề. Được như vậy mới xứng đáng là "chân chánh Phật tử".

Hòa Thượng Thiện Hoa

Lược Sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (từ Thành đạo đến nhập Niết bàn)

A - Mở Đề:

Trong bài trước chúng ta đã thấy Đức Phật Thích Ca vì một đại nguyện lớn lao, vì một lòng từ bi vô bờ bến mà xuất gia tìm Đạo. Đại nguyện và lòng từ bi lớn lao ấy là:"cầu thành Phật quả để trên đền đáp bốn ơn sâu, dưới cứu vớt ba đường khổ".

Cho nên sau khi giác ngộ, Ngài không vội nhập Niết bàn, mà nghĩ ngay đến sứ mạng của Ngài là: Thay thế chư phật đời trước, tiếp tục chuyển mê khai ngộ cho tất cả mọi người.

Sứ mạng ấy Ngài biết trước không phải dễ dàng, vì cái Đạo của Ngài thì cao thâm huyền diệu, mà chúng sanh căn cơ lại không đều, và từ muôn kiếp đã lặn hụp trong si mê lầm lạc,

khó có thể nhận hiểu được ngay ý nghĩa cao thâm của Giáo lý Ngài. Chúng sanh từ lâu đời lâu kiếp quen sống trong bóng tối của si mê, ngày nay chắc không khỏi choá mắt, hoảng sợ khi tiếp xúc với ánh sáng bừng chói của trí tuệ.

Nhưng Ngài xét biết rằng mặc dù sống trong tăm tối, nhưng mỗi chúng sanh đều có mầm Phật tánh, như hoa sen, mặc dù sống trong bùn tanh hôi, nhưng vẫn tỏa nhụy vàng thơm ngát. Ngài cương quyết thực hiện sứ mạng của mình.

B - Chánh Đề

I - Sự Hóa Độ Rộng Lớn Và Cùng Khắp Của Đức Phật

Sứ mạng hóa độ của Đức Phật, như chúng ta đã biết, thật nặng nề và khó khăn. Nhưng nhờ trí tuệ sáng suốt, lòng từ bi rộng sâu, nhờ tinh thần bình đẳng triệt để và nhờ ý chí dũng mãnh không thối chuyển, mà Đức Phật đã hoàn thành sứ mạng của mình một cách viên mãn. Trong khi hóa độ, Ngài đã dựa theo ba nguyên tắc sau đây:

1. Hòa độ theo thứ lớp căn cơ.

Khi bắt đầu đi truyền Đạo, ý nghĩ trước tiên của Ngài là đến vườn Lộc Uyển tìm mấy người bạn đồng tu với Ngài trước kia để thuyết pháp. Mấy người bạn ấy là các ông: KiềuTrần Như, ThậpLực, MaHaNam và BạcĐề. Bài thuyết pháp đầu tiên ấy là Tứ-diệu-đế. Năm vị nầy đều được khai ngộ, và trở thành 5 đệ tử đầu tiên của Phật. Kế đó Phật thuyết luôn ba tháng cho 55 người Bà-la-môn, mà người đứng đầu là ông Da-Xá, 55 người nầy đều xin qui y theo Phật, và hợp với 5 người trong nhóm ông Kiều Trần Như thành 60 đệ tử, 60 đệ tử này sau khi giữ đúng giới luật, được Phật thọ ký cho đi truyền Đạo khắp nơi.

Đức Phật rời vườn Lộc-uyển đi về phía Nam đến xứ Ưulầutầnloa và hàng phục một vị tổ sư rất có uy tín của Đạo Thờ Lửa là ông Ma-ha Ca-Diếp và hai người em của Ông. Ông Ca-Diếp mang tất cả đồ đệ của mình là 1,250 vị, xin qui y theo Phật.

Nhớ lại lời hẹn xưa với vua Tần-bà-xa-la, Ngài đến xứ Makiệtđà vào thành Vươngxá để độ cho vua. Vua Tầnbàxala gặp lại Ngài, vui mừng khôn xiết, truyền xây cất tịnh xá Trúc lâm, để thỉnh Phật và chư Tăng ở lại thuyết Pháp độ sanh.

Trong lúc Phật ở tịnh xá Trúc lâm, thì vua Tịnh-Phạn nghe tin Ngài đã thành Phật, truyền sứ giả đi thỉnh Ngài về thành Catỳlavệ. Nhưng 9 lần 9 sứ giả đi đều biệt tăm, không trở lại. Thì ra những người này khi đến Trúc lâm tịnh xá nghe Phật thuyết pháp, đã say mê quên sứ mạng của mình và xin thọ giới xuất gia. Lần thứ 10, Tịnh Phạn-vương sai một cận thần thân tín là Ưu-Đà-Di, mới thỉnh được Phật về. Trên đường từ thành Vương xá trở về Catỳlavệ, Đức Phật đã thuyết pháp độ cho không biết bao nhiêu người. Về thành Catỳlavệ, Ngài ở lại 7 ngày. Mặc dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi ấy, Đức Phật đã cảm hóa tất cả dòng họ Thích và tất cả những người trong dòng họ này đều xin qui y và một số lớn xin xuất gia theo Phật, như các ông: Nan-Đà, A-Nan-Đà, A-Nậu-Lâu-Đà, La-Hầu-La...

Sau khi trở về thăm gia đình và quê hương, Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo. Ngài đi đến thành Xá-Vệ là kinh đô nước Kiều tát la, thuộc quyền thống trị của vua Ba-tư-Nặc. Ở thành này có một vị đại thần tên là Tu-Đạt-Đa, giàu lòng bố thí cho những kẻ bần cùng côi cút, nên được gọi danh hiệu là Trưởng giả Cấp cô Độc. Ông rất ngưỡng

mộ Đức Phật nên đã trút hết tất cả tiền của vàng bạc trong kho ra mua khu vườn rộng lớn của Thái tử KỳĐà để làm tịnh xá cho Phật và đệ tử của Ngài ở, thuyết pháp độ sanh.

Được ít lâu nghe tin vua Tịnh-Phạn đau nặng, sắp băng hà, Đức Phật vội trở về thăm cha lần cuối cùng. Thấy phụ thân buồn rầu trên giường bịnh Phật thuyết về "Lẽ vô thường, khổ, không, vô ngã " cho vua nghe. Nghe xong ,vua liền dứt phiền não, gương mặt vui tươi, cất tiếng niệm Phật, rồi băng hà một cách êm ái.

Sau khi Tịnh-Phạn-Vương mất, bà mệ nuôi của Phật là MaHaBaXàBaĐề và bà DaDuĐàLa cùng nhiều người bên nữ giới họ Thích xin được phép xuất gia. Từ đó trong Đạo Phật lần đầu tiên có hàng Tỳ Kheo Ni.

Đức Phật cùng các đệ tử lại tiếp tục đi truyền Đạo, đi đến đâu Ngài cũng được sùng mộ, tin theo và nhiều người noi theo gương của ông CấpCôĐộc lập Tịnh Xa, cất giảng đường để Ngài thuyết pháp độ sanh.

Như thế chúng ta thấy Đức Phật đã tuần tự hóa độ và kết nạp đệ tử, từ những hạng người đủ căn trí dễ hiểu thấu giáo lý của Ngài rồi mới rộng ra những người khác; Lập Tỳ Kheo trước rồi Tỳ Kheo Ni sau.

2- Hóa độ tùy phương tiện.

Trong suốt thời gian đi thuyết pháp độ sanh, lắm khi Đức Phật cũng gặp nhiều cảnh gay go trái ngược do lòng đố kỵ của ngoại đạo, tà giáo, hay lòng ganh ghét của nội thân quyến thuộc gây ra. Nhưng lúc nào Ngài cũng tuỳ phương tiện để cảm hóa họ, và đưa họ về đường ngay lẽ phải. Chẳng hạn, khi thì Ngài bị cô gái con ngoại đạo độn bụng giả có chửa

đến giữa Đạo tràng để vu oan cho Ngài; khi thì Ngài bị anh chàng Vô não đuổi theo quyết giết Ngài để lấy ngón tay góp thêm cho đủ số một ngàn ngón mà nó đã giết người để lấy, vì theo thuyết tà đạo, nó tin rằng có làm được như thế mới chứng quả; khi thì Phật bị Đề Bà Đạt Đa, người em họ hung ác, âm mưu hãm hại Phật bằng cách thả voi say cho chạy đến chà đạp Phật, hay lăn đá to từ trên núi xuống đè Phật.

Nhưng tất cả những âm mưu ấy đều vô hiệu quả, vì oai đức uy danh và trí huệ của Phật bao bọc Phật, không một hành động xấu xa nào có thể thắng Phật được. Ngài có đủ phương tiện khôn ngoan khéo léo, xoay chiều đổi hướng dễ dàng, hoán cải được tất cả nghịch cảnh trở thành thuận lợi. Và cuối cùng kẻ khinh ghét Ngài trở lại kính mến Ngài; người chống ngài trở lại phục Ngài; kẻ ngoại đạo trở thành phật tử. Bằng chứng là: ĐếBàĐạtĐa cũng được Phật thọ ký; anh chàng VôNão cũng được qui y; bầy voi say cũng được sám hối; Vua AXàThế cũng hối cải và quay về đường ngay.

Nói tóm lại, Đức Phật có đủ muôn ngàn phương tiện thích ứng với mọi người, mọi vật, mọi hoàn cảnh để hóa độ tất cả những ai mà Ngài gặp trên đường truyền Đạo của Ngài. Không phải chỉ ở ngoài đời, mà trong Giáo hội của Ngài, Ngài cũng tuỳ theo căn cơ, tâm lý của mỗi đệ tử mà áp dụng phương pháp thích hợp. Chẳng hạn như đối với ông NanĐà, mặc dù thân đã xuất gia, mà tâm vẫn muốn ngao du, luyến ái bạn bè, Ngài dùng thần thông để đưa ông lên cõi trời xem những cảnh sống tốt đẹp, vui thú khác thường, rồi đưa ông xuống địa ngục mục kích những hình phạt đau đớn, rùng rợn hãi hùng để ông so sánh hai cảnh đời trái ngược nhau mà tự chọn lấy một đường.

Còn đối với ông A-Nan, người học rộng nghe nhiều, nhưng vì nghiệp duyên còn nặng, nên mắc nạn «MaĐăngGià», thì Phật lại đem giáo lý thâm sâu là Kinh Lăng- Nghiêm ra giảng dạy để cho ông A-Nan thấy rõ được cái quí giá của chân tâm mà lo tu luyện, chứ không giong ruổi theo giả cảnh nữa.

Xem như thế thì Đức Phật đã dùng phương tiện để tùy duyên hóa độ, như ông lương y giỏi tùy bịnh cho thuốc, chứ không nhất thiết phải theo một đường lối cố định nào cả. Đối với kẻ thân, người thù, đối với kẻ thông minh hay người ngu độn, đối với kẻ giàu, người nghèo, Ngài đều có đủ pháp môn cho họ khai ngộ và quy y theo Ngài.

3 - Hóa độ theo tinh thần bình đẳng.

Tinh thần triệt để bình đẳng là một điểm son quí giá nhất trong giáo lý của Đức Phật, cũng như trong tâm hồn Ngài. Ngay từ khi còn ấu thơ, tinh thần ấy đã được bộc lộ trong những cử chỉ cứu giúp những kẻ bần cùng, những con vật lâm nạn, như chúng ta đã thấy trong bài trước.

Khi thành Đạo, tinh thần bình đẳng ấy lại bộc lộ rõ ràng hơn nữa. Ngài đã có những câu nói bất hủ, khiến cho ngày nay, người ta vẫn đem ra làm khuôn vàng thước ngọc, như khi Ngài xin nước của một người thuộc giai cấp hạ tiện nhất Ấn độ, người nầy sợ làm lây ô uế cho Ngài, thì Ngài phán bảo: " không có giai cấp trong giọt máu cùng đỏ, trong nước mắt cùng mặn. Mỗi người sanh ra đều có Phật tánh và có thể thành Phật ".

Trong Giáo hội của Ngài, Ngài nhận cả những người thuộc giai cấp hạ tiện. Như ông ƯuBaLy, một đệ tử của Ngài có

tiếng tăm về giới luật, lại là một người thuộc giới hạ tiện Chiênđàla, làm nghề gánh phẩn. Sự thâu nhập ấy đã làm cho các vị vua chúa bất mãn. Chính vua BaTưNặc đã bạch Phật " Đấng Chí Tôn thâu nhận kẻ hèn hạ vào hàng Tăng Đồ như vậy, không ngại rằng đá sỏi lẫn lộn với châu ngọc, làm mất giá trị của chúng Tăng sao? " Phật dạy rằng: "Người hèn hạ mà biết phát tâm BồĐề, xuất gia tu hành, chứng được quả Thánh, thì quí báu vô cùng, chẳng khác gì hoa sen mọc ở bùn lầy nhơ bẩn mà vẫn tinh khiết thơm tho ". " Một người sanh ra không phải liền thành Bàlamôn (giai cấp trên hết) hay Chiênđàla (giai cấp thấp nhất) mà chính vì sở hành của người ấy, tạo thành Chiênđàla hay Bàlamôn ".

Ngài xâu giùm kim cho người mù, hoan hỷ nhận hòn đất sét mà đứa bé đã nắn để dâng Ngài, thọ lãnh bữa cơm cuối cùng do người thợ đốt than nghèo nàn dâng cúng. Chính vì sự hóa độ bình đẳng như thế, mà kinh Đại Niết Bàn đã tán thán:

- " Đức Như Lai không chỉ thuyết pháp cho hạng người quyền quí như vua BạcĐềCa, mà cũng thuyết pháp cho hạng người bần cùng như ông ƯuBaLy; không riêng thọ lãnh sự cúng dường của những người giàu có như ông TuĐạtĐa, mà cũng thọ lãnh sự cúng dường của các hạng nghèo khổ như ông ThuầnĐà; không riêng cho phép xuất gia các hạng không có tánh tham như Ngài CaDiếp, mà cũng cho phép xuất gia những người có nhiều tánh tham như ông NanĐà; không những thuyết pháp cho hạng người an tịnh không dự việc đời, mà cũng thuyết pháp cho vua TầnBàSaLa trong lúc đang bận rộn việc nước; không những thuyết pháp cho hạng thanh niên trẻ tuổi, mà cũng thuyết pháp cho ông già 80 tuổi;

không những thuyết pháp cho bà hoàng hậu MạtLĩ, mà cũng thuyết pháp cho dâm nữ LiênHoa ".

II- Năm Thời Kỳ Nói Kinh

Tóm lại, trong một đời của Đức Phật, tùy theo trình độ của mọi người mà thuyết pháp giáo hóa, mãi đến khi Ngài nhập diệt, cộng là 49 năm. Những Kinh Pháp của Ngài nói ra, về sau các đệ tử kết tập chia ra làm năm thời:

1.Thời thứ nhất nói Kinh Hoa Nghiêm

Khi Phật mới thành Đạo, ở tại cội BồĐề, nói KINH HOA NGHIÊM 21 ngày. Vạch rõ chân tánh, chỉ bày chỗ cao sâu mầu nhiệm của Đạo Phật, chủ đích có hai điều:

a) Dẫn dắt các bậc Bồ tát lên địa vị Đẳng giác và Diệu giác.

b) Nêu bày giáo pháp rốt ráo của NhưLai, chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ mà thôi;

Ngoài ra hàng nhị thừa ngồi nghe nhu đui, như điếc, huống chi ngoại đạo,tà giáo làm sao hiểu nổi! Đức Phật trình bày giáo pháp siêu việt tuyệt vời ấy, là muốn cho đại chúng phải tu theo Đại thừa Phật giáo mới được hoàn toàn rốt ráo.

2.Thời thứ hai Phật nói Kinh A Hàm

Biết rằng: "Muốn đi xa phải do nơi gần, muốn lên cao phải từ nơi thấp", Đức Thích Ca y theo chư Phật mà nói pháp Tam thừa. Vì vậy thời thứ hai, Ngài nói Kinh A Hàm trọn 12 năm, dùng thí dụ thực tế, chỉ rõ chân lý cho hàng Tiểu thừa dễ nhận, mà lo bề tự tu và tự độ.

3.Thời thứ ba Phật nói Kinh Phương Đẳng.

Đạo Phật chẳng những dạy pháp giác ngộ phần mình mà Ngài còn chỉ bày phương pháp giác tha nữa, tức là khuyến khích từ cái giác ngộ tiêu cực nhỏ hẹp của Tiểu thừa (AlaHán), để tiến lên cái giác ngộ tích cực bao la của Đại thừa Phật giáo.

Ấy là thời nói Kinh phương Đẳng trọn 8 năm, dẫn dắt Tiểu thừa qua Đại thừa.

4.Thời thứ tư Phật nói Kinh Bát Nhã.

Đến khi Đức Phật xem căn cơ của chúng sanh có thể tiến lên một từng cao nữa là hấp thụ được hoàn toàn giáo pháp Đại thừa, nên Ngài chỉ bày Đạo lý chân không của Vũ trụ, thuyết minh cái thật tướng, vô tướng của các pháp. Ấy là thời kỳ nói Kinh Bát Nhã trọn 22 năm.

5.Thời thứ năm Phật nói Kinh Pháp Hoa và Niết Bàn.

Sự hóa độ một đời của Đức Phật gần viên mãn, thêm thấy căn cơ của chúng sanh đã thuần thục, có thể gánh vát Đại thừa Chánh pháp của NhưLai, nên Ngài bèn nói rõ bản hoài của Ngài thị hiện ra đời là vì một nguyên nhân lớn: «Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến». Ngài phú chúc, thọ ký cho các hàng đệ tử, tương lai sẽ thành Phật. Ấy là thời nói Kinh Pháp Hoa và Kinh Niết Bàn trọn 8 năm. Đến đây nhiệm vụ thuyết pháp độ sanh của đời Ngài đã viên mãn.

Tóm lại 5 thời thuyết pháp Cổ nhơn có làm bài kệ như sau:

Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhựt
A Hàm thập nhị Phương Đẳng bát
Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm
Pháp Hoa Niết Bàn cộng bát niên.

DỊCH NGHĨA

Trước nói Hoa Nghiêm hăm mốt ngày
A Hàm mười hai, Phương Đẳng tám
Hai mươi hai năm nói Bát Nhã
Pháp Hoa Niết Bàn cộng tám năm.

III- Sự Hóa Độ Viên Mãn

Từ khi thành Đạo dưới gốc cây Bồ Đề cho đến ngày nhập diệt, trải qua một thời gian 49 năm, Đức Phật đã đi khắp xứ Ấn độ rộng lớn bao la, hết nước này đến nước khác. Hễ chỗ nào có chân Ngài dẫm đến là Ánh Đạo Vàng bừng tỏa huy hoàng.

Mỗi ngày Ngài theo một thời dụng biểu, một chương trình nhất định, không bao giờ xao lảng, giải đãi, từ khi trẻ cho đến già, từ mùa mưa cho đến mùa nắng. Mỗi ngày khi trời chưa sáng, Ngài đã lìa khỏi giường đi tắm rửa, thay đổi y phục rồi vào phòng quán cơ cho đến lúc mặt trời xuất hiện. Sau đó Ngài thuyết pháp cho chúng Tăng đến lúc trưa mới nghỉ để thụ trai. Buổi chiều, Ngài thuyết pháp cho Tín đồ các vùng lân cận đến nghe; rồi lại giảng giải những nghi vấn của các Tăng về những vấn đề mà Ngài đã thuyết pháp buổi sáng.

Mỗi năm, Ngài đi chu du để thuyết pháp độ sanh trong 9 tháng nắng ráo; còn ba tháng về mùa hạ có mưa lớn (theo thời tiết Ấn độ), thì Ngài lại ở luôn trong Tịnh xá để an cư kiết hạ.

Ròng rã trong 49 năm như thế, hạt giống Từ bi được Ngài tinh tấn gieo rắc khắp các xứ ở Ấn độ. Từ Bắc chí Nam, từ

Đông sang Tây, từ rừng rú đến đồng bằng, không nơi nào là Ngài không đặt chân đến, hay truyền đệ tử đến thay Ngài để hóa độ chúng sanh. Và ở đâu Ngài và các đệ tử cũng được, nhân dân, từ vua đến dân, từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, từ phái nam đến phái nữ, đổ xô ra đón tiếp Ngài, vui thú đươc tắm gội trong ánh nắng trí huệ và nước Từ bi do Ngài tưới xuống. Ở đâu có Ánh Đạo vàng đến, thì Tà giáo và ngoại giáo lui xa dần, tan biến như những làn mây, như những bóng tối, tan biến trước ánh bình minh Đang lên. Giọng thuyết pháp của Ngài có oai lực như tiếng sư tử rống, làm cho cầm thú phải khiếp phục, như tiếng Hải triều lên, lấn át tất cả bao nhiêu tiếng tỉ tê của côn trùng, chim chóc.

Đạo Bồ Đề từ đây đã ăn sâu gốc rễ trên bán đảo Ấn độ bao la, và trở thành tôn giáo chính của các nước lớn, nhỏ thời bấy giờ tại Ấn độ. Đức Phật sau khi đã tự giác, đã giác tha và đến đây giác hạnh của Ngài đã viên mãn.

IV- Trước Khi Nhập Niết bàn

1 - Phật báo tin sắp lìa đời.

Khi giác hạnh đã viên mãn thì Phật đã 80 tuổi. Đến đây, sắc thân tứ đại của Ngài cũng theo luật vô thường mà biến đổi, yếu già. Năm ấy Ngài vào hạ ở rừng SaLa trong xứ CâuLy, cách thành Balanại chừng 120 dặm. Một hôm Ngài gọi ông Anan, người đệ tử luôn luôn ở bên cạnh Ngài đến và phán bảo:

- "A Nan! Đạo ta nay đã viên mãn. Như lời nguyện xưa, nay ta đã có đủ bốn hạng đệ tử: TỳKheo, TỳKheoNi, ƯuBàTắc, ƯuBàDi. Nhiều đệ tử có thể thay ta chuyển xe pháp, và Đạo ta cũng đã truyền bá khắp nơi. Bây giờ ta có thể rời các

ngươi mà ra đi.

Thân hình ta, theo luật vô thường, bây giờ như một cổ xe đã mòn rã. Ta đã mượn nó để chở pháp, nay xe đã vừa mòn mà pháp cũng đã lan khắp nơi, vậy ta còn mến tiếc làm gì cái thân tiều tụy này nữa? A-Nan! Trong ba tháng nữa ta sẽ nhập Niết bàn".

Tin Đức Phật sắp vào Niết bàn, lan ra như một tiếng sét. Các đệ tử của Ngài đi truyền giáo ở các nơi xa, lục tục trở về để cùng đấng Giác Ngộ chia ly lần cuối.

Trong thời gian ba tháng cuối cùng của Ngài, Đức Phật vẫn không nghỉ ngơi, mà vẫn tiếp tục đi truyền Đạo. Một hôm Ngài đi thuyết pháp ngang qua một khu rừng, gặp một người làm nghề đốt than, ông Thuần Đà, thỉnh Ngài về nhà để thọ trai.

Ngài im lặng nhận lời cùng các đệ tử theo ông về. Đến nhà ông Thuần Đà dọn ra cúng dường Ngài một bát cháo nấm Chiên đàn, thường gọi là nấm heo rừng, vì giống nấm này rất được giống heo rừng ưa thích.

Thụ trai xong, Phật cùng các đệ tử từ giã ông Thuần Đà ra đi. Được một quãng đường, Ngài giao bình bát cho ông A Nan và truyền treo võng lên, trong rừng cây Ta-la (Tàu dịch là cây song thọ, cây có hai nhánh lớn chia ra như hai cái nạn), để Ngài nằm nghỉ. Ngài nằm xuống võng đầu trở về hướng Bắc, mình nghiêng về phiá tay phải, mặt xây về hướng mặt trời lặn, hai chân tréo vào nhau.

Nghe tin Ngài sắp nhập Niết bàn, dân chúng quanh vùng đến kính viếng rất đông, trong số ấy có một ông già ngoài

80 tuổi, tên TuBạcĐàLa đến xin xuất gia thọ giới Sadi với Ngài, Ngài hoan hỷ nhận lời. Đó là người đệ tử chót trong đời Ngài.

2- Phật nói Kinh Di Giáo và những lời phú chúc

Lúc bấy giờ các đệ tử của Ngài đều có mặt đông đủ, chỉ trừ ông Ca-Diếp vì đi thuyết pháp xa, chưa về kịp. Ngài hội tất cả đệ tử và tín đồ đến quanh Ngài và dặn dò một lần cuối. Ngài phú chúc như sau:

a) Y, bát của Ngài sẽ truyền cho ông Ma-Ha Ca-Diếp.

b) Các đệ tử phải lấy giới luật làm Thầy.

c) Ở đầu các Kinh phải nên nêu 4 chữ: "Như thị ngã văn".

d) Xá lợi của Ngài sẽ chia làm ba phần:

- Một phần cho Thiên cung,
- Một phần cho Long cung,
- Một phần chia cho 8 vị Quốc vương ở Ấn Độ

Sau đây là lời vàng ngọc mà Ngài đã để lại trong giờ phút cuối cùng.

- " Này! Các người phải tự mình thắp đuốc lên mà đi! Các người hãy lấy Pháp của ta làm đuốc! Hãy theo Pháp của ta mà tự giải thoát! Đừng tìm sự giải thoát ở một kẻ nào khác, đừng tìm sự giải thoát ở một nơi nào khác, ngoài các người!..".

- " Này! Các người đừng vì dục vọng mà quên lời ta dặn. Mọi vật ở đời không có gì quí giá. Chỉ có chân lý cuả Đạo ta là bất di, bất dịch. Hãy tinh tiến lên để giải thoát, hỡi các người rất thân yêu của ta! ".

Sau khi đã dặn dò cặn kẽ xong, Ngài nhập định rồi vào Niết bàn. Lúc bấy giờ nhằm ngày rằm tháng hai ÂL (theo giáo sử Trung hoa). Rừng cây Ta-la tuôn hoa xuống phủ lên thân Ngài, trời đất u ám, cây cỏ héo úa, chim chóc im bặt tiếng hót. Vạn vật như chìm lặng trong giây phút nặng nề của sự chia ly.

Các đệ tử tẩn liệm xác Ngài vào trong kim quan và 7 ngày sau, đưa kim quan Ngài vào thành Câu thi để tại chùa Thiện Quang và làm lễ trà tỳ (lễ hỏa thiêu).

Tám vị Quốc vương lớn ở Ấn độ kéo binh hùng tướng dũng đến toan tranh dành Xá Lợi. Nhưng ông Hương Tích y theo di chúc của Phật, đứng ra điều đình, và nhờ thế việc phân chia Xá Lợi đều được ổn thỏa.

C - Kết Luận

Đức Phật đã nhập Niết Bàn, nhưng gương sáng của đời Ngài vẫn còn chiếu sáng rực rỡ trước mắt chúng ta. Suốt một đời, trong 80 năm trời, không một lúc nào Ngài xao lảng mục đích tối thượng là hóa độ chúng sanh đang trầm luân trong bể khổ. Khi còn tại gia, Ngài là người ở trong một địa vị có diễm phúc nhất, cao nhất của người đời.

Thế mà Ngài vẫn không màng tưởng đến; khi vào trong Đạo, Ngài là người ở trong địa vị cao chót vót của Đạo, thế mà Ngài vẫn không chịu ở yên trong địa vị ấy, lại vất vả dủi rong trên mọi nẻo đường buị bặm, gai góc để đưa chúng sanh lên con đường hạnh phúc an vui và giải thoát hoàn toàn. Lòng thương của Đức Phật thật vô biên.

1- Người đời nên noi gương sáng của Phật.

Sự hy sinh cao cả, lòng từ bi rộng lớn, trí tuệ sáng suốt, ý

chí dũng mãnh của Ngài không những là bao nhiêu gương sáng cho riêng hàng Phật tử, mà còn cho tất cả mọi người. Nếu chúng ta quan niệm Ngài là một vĩ nhân của nhân loại từ xưa đến nay, nếu chúng ta quan niệm Ngài là một bậc siêu nhân, thì đó là một bậc siêu nhân cao hơn những bậc siêu nhân khác. Nếu ta quan niệm đời Ngài là một sự thị hiện của Phật, thì đó là sự thị hiện đẹp đẽ nhất và đầy đủ ý nghĩa hơn hết trong các sự thị hiện.

Cho nên không những đối với Tín đồ Phật giáo, mà đối với toàn thể nhân loại, Đức Phật đáng được tôn sùng và chiêm ngưỡng.

2- Tín đồ nên ghi nhớ những lời di chúc của Phật . Chúng ta, những Phật tử, ai cũng biết đời Đức Phật là đẹp đẽ, cao cả; bài học của đời Ngài là quí báu, sâu xa.

Nhưng nếu chúng ta không cố gắng học tập, thì bài học dù hay ho quí báu bao nhiêu cũng vô ích. Đức Phật trước khi nhập diệt, đã dặn chúng ta một câu cuối cùng:

- " Mọi vật ở đời không có gì quí giá. Thân thể rồi sẽ tan rã. Chỉ có Đạo ta là quí báu. Chỉ có chân lý của Đạo ta là bất di bất dịch. Hãy tinh tấn lên để giải thoát !"

Vậy thì điều kiện trọng yếu nhất để giải thóat là sự tinh tấn. Chúng ta đừng bao giờ quên điều kiện ấy trong khi tu hành.

Hòa Thượng Thích Thiện Hoa
(Phật học Phổ Thông)

Đại Cương Về Phật Giáo

Đức Chí Tôn khai mở Đạo Cao Đài nhằm thời kỳ Hạ nguơn với tôn chỉ qui nguyên Tam Giáo, hiệp nhứt Ngũ Chi. Tam giáo gồm có đạo Phật , đạo Lão và đạo Nho. Điều này có nghĩa là tinh hoa giáo lý Tam giáo vẫn được Cao Đài công nhận và áp dụng,trong đó triết lý Phật giáo chiếm phần quan yếu của nền giáo lý Cao Đài.

Đạo Phật có từ thời Nhứt kỳ Phổ Độ thuộc Thượng nguơn, đến thời Nhị kỳ Phổ Độ tức Trung nguơn, Đức Phật Thích Ca chấn hưng lại Phật giáo và được truyền rộng rãi khắp Á đông hơn hai ngàn sáu trăm năm nay.

Đạo Phật chia làm hai Tông phái chính: Bắc Tông hay Đại Thừa xu hướng về duy tâm, được quảng đại quần chúng tín ngưỡng. Nam Tông hay Tiểu Thừa thiên về duy vật và lập thuyết theo khoa học và lý trí.

Đạo Phật Đại Thừa được thịnh hành ở nước Việt Nam dưới hai triều Lý, Trần, tức từ đầu thế kỷ XI đến cuối thế kỷ XIV, nhưng về sau lại suy kém hơn Nho giáo. Cho đến ngày nay, Đạo Phật lại phục hưng trong nước cùng với Nho giáo và Lão giáo trong Đạo Cao Đài.

Sau đây chúng ta lần lượt bàn đến các triết thuyết được Đức Phật Thích Ca thuyết giảng hoặc do các đại đệ tử triển khai.

1.-Tứ Diệu Đề:

Phật cho đời là khổ nên Đạo của Ngài là Đạo **cứu khổ**. Lần

thuyết pháp đầu tiên của Ngài gọi là **Chuyển Pháp Luân**, Ngài đề xướng thuyết Tứ Diệu Đề gồm có: Khổ Đề, Tập Đề (hay Nhơn Đề), Diệt Đề và Đạo Đề. Có sách còn gọi là Đế, Đế là chơn lý. Diệu là mầu nhiệm, huyền diệu, Tứ Diệu Đế là 4 chơn lý mầu nhiệm để giải thoát con người thoát vòng luân hồi sinh tử nơi thế gian.

*- Về ***Khổ Đề***

Đức Phật cho rằng chúng sanh trong vòng sinh tử thì thọ khổ triền miên trong ngũ trược. Ngài dạy:

"- Sanh là khổ,
- Lão (già) là khổ,
- Bịnh là khổ,
- Tử (chết) là khổ,
- Cái gì không ưa mà hợp là khổ,
- Cái gì ưa mà phải lìa là khổ,
- Cái gì muốn mà không được là khổ,
- Cái gì không muốn mà phải gần gủi là khổ".

-Về ***Tập Đề, Ngài dạy: *"Nguyên nhơn sự khổ là lòng tham sống: Vì tham sống nên có luân hồi sanh tử, càng tham càng muốn, càng được càng tham".*

Lòng tham con người vô hạn: tham sống, tham sướng, tham giàu…mà hễ Tham thì có Sân, có Sân thì có Si. Tham Sân Si cũng là nguyên nhân của kiếp Luân hồi.

- Về ***Diệt Đề, muốn hết khổ (tức Diệt khổ) phải tận diệt tất cả lòng tham dục, để cho Tâm thanh tịnh vô vi sẽ thấy kiến tánh.

*** Về ***Đạo Đề***, *Đạo diệt khổ tức là* ***Bát Chánh Đạo****:

- Chánh kiến: Trông thấy ngay thẳng

- Chánh tư duy: Suy nghĩ ngay thẳng
- Chánh ngữ: Nói năng ngay thẳng
- Chánh nghiệp Làm việc ngay thẳng , không phạm luật tu hành
- Chánh mạng: Mưu sinh ngay thẳng, sống đời thanh bạch, an phận, tri túc
- Chánh tinh tấn: mong tiến ngay thẳng, tu học tiến bộ trên đường đạo đức
- Chánh niệm: Tưởng nhớ ngay thẳng
- Chánh định: định tâm ngay thẳng, tức giữ Tâm chơn chánh, thanh tịnh

Đó là bí quyết của Đạo diệt khổ mà Đức Thích Ca ngày xưa đã tìm ra. Giữ được tám điều chánh ấy, thì là minh chánh. Chánh thì tịnh, tịnh thì an thì sáng, sáng thì thông, thông thì đắc đạo. Đắc đạo là hết già, hết bịnh, hết phiền não, hết nghiệp báo luân hồi, hết bám víu theo giả tướng, mà trở lại Bản thể Chơn Tâm vào cõi Niết Bàn.

2.-Bệnh của Chúng Sanh

Đức Phật nhận thấy chúng sanh vì **vô minh** mê lầm, ngộ nhận thân mình là thật tướng rồi theo đó mà hành động sai lầm. Càng hành động thì càng lún sâu vào trong luật Nhơn quả, Luân hồi, Sanh tử. . .

Đức Phật Thích Ca đã thấy được bệnh của chúng sanh là Luân hồi, Sanh tử nên Ngài tuyên bố rằng Ngài "*tìm bệnh cuả chúng sanh để cho thuốc mà thôi, chớ không bàn luận việc xa xôi".* Nguyên nhân sanh kiếp Luân hồi Sinh tử là Thập nhị nhân duyên. Khảo sát về **Thập nhị nhân duyên**,

chúng ta sẽ thấy bệnh của chúng sanh là những gì.

Thập Nhị Nhơn Duyên

Trong Tập đề (tức nhơn đề) có nói ***nguyên nhơn sự khổ là lòng tham dục***. Vậy tham dục bởi đâu mà ra? Bởi sự vô minh, nghĩa là mê muội không thấu rõ lẽ tử sanh. Có lẽ các bậc cao đồ của Đức Phật dựa theo đó mà đề xướng một thuyết khác dễ tiếp thụ và giải thích cho rõ thuyết Tứ Diệu Đề, thuyết ấy là "*Thập Nhị Nhơn Duyên*".

Nhơn duyên là gì? Là nhơn cái này mà sanh ra cái kia, Thí dụ như hạt giống gieo xuống đất nứt mộng lên cây mà kết quả. Nhưng kết quả được là nhờ có duyên. Duyên là vật giúp cho nhơn dễ kết quả. Vậy hột giống là nhơn, nước, đất, phân, tro là duyên.

Trong thập nhị nhơn duyên, cái này sinh ra cái kia và cứ liên tiếp nhau như một xâu chuỗi, xin kể ra sau đây:

1.- **Vô minh**: nghĩa là tối tăm mê muội.
2.- **Hành**: nghĩa là hành động.
3.- **Thức**: nghĩa là nhận thức,
4.- **Danh sắc**: nghĩa là hình danh, sắc tướng.
5.- **Lục nhập**: nghĩa là sáu giác quan, gồm có ngũ quan là mắt, mũi, miệng, tai, thân thêm giác quan thứ sáu là trí tuệ.
6.- **Xúc**: Nghĩa là cảm xúc.
7.- **Thọ**: nghĩa là cảm giác tiếp thọ của ngoại vật.
8.- **Ái**: nghĩa là yêu mến, tức là lòng tham dục.
9.- **Thủ**: nghĩa là ham mê, quyến luyến sự sống
10.- **Hữu**: nghĩa là có xác thân có sống ở đời.
11.- **Sanh**: nghĩa là sanh ra ở cõi đời này
12.- **Lão tử**: nghĩa là già rồi chết.

Những nhơn duyên ấy quan hệ với nhau đại khái như thế này: Vì mê muội (vô minh) mới sanh ra hành động (hành), có hành động sanh ra nhận thức (thức) v.v...

Theo Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp:

"*Kể xuôi thì như thế, nếu lật ngược lại mà nói: Từ Lão, Tử đến Vô Minh, mặc dầu nói xuôi, hay kể ngược, chúng ta cũng thấy cái Đại nhơn duyên sanh kiếp Luân hồi là* ***Vô minh***.

Nay muốn khám phá tuyệt trừ nghiệp Vô Minh thì phải dùng phép ngay chánh, nghĩa là trông thấy ngay chánh, mạng danh là Tri Kiến Phật, cũng như chúng ta dùng cái sáng để trị cái tối.

Sáng càng thêm thì tối càng bớt, mãi đến hoàn toàn sáng thì hết tối, cho nên nói rằng: "Mê là Chúng sanh, giác là Phật."

Có điều nên nhớ là tuy nói tuyệt trừ hết nghiệp Vô minh thì ngộ giác, nhưng Vô minh là một nhơn duyên trong số 12 nhơn duyên; ấy vậy nên muốn tuyệt trừ Vô minh thì phải ý hội cả 12 nhơn duyên cũng như dùng Chánh kiến để trừ Vô minh nhưng cũng phải ý hội cả Bát Chánh Đạo thì mới thông đạt cái Đại lý của Vô Minh. . ."

3.-Vô Thường Vô Ngã

Nhà Phật cho rằng đời là Vô thường Vô Ngã

***Vô Thường** là không luôn luôn ở một trạng thái, biến chuyển không ngừng.

Mọi vật ở thế gian, trước có nay không, trước không nay có, kể cả con người thấy đó rồi mất đó, thảy đều Vô Thường.

Tất cả các pháp hữu vi sắc tướng đều có sinh diệt, biến đổi, chuyển lưu không ngừng, nên gọi là Vô Thường.

***Vô Ngã:**

Vô ngã là không có cái Ta, không có cái bản ngã, bản thể vĩnh cửu, không có cái thể nhứt định. Nói như vậy, đối với mọi vật mọi người không có cái thể trường tồn, mà thân thể này là do tứ đại giả hợp cấu thành.

Thuyết Vô Ngã là một thuyết đặc biệt của Phật giáo.

Vô Ngã, cũng được gọi là Phi Ngã, là chơn lý rốt ráo của mọi Vật, mọi Pháp. Vậy có 2 thứ Vô Ngã:

- *Nhơn Vô Ngã* là không thật có mình, không thật có chúng sanh, chỉ là ngũ uẩn [1] tạm hiệp mà thôi. Biết như vậy thì mới dứt được phiền não, không còn u tối vì hờn giận buồn lo.

- ***Pháp Vô Ngã*** là pháp sinh ra bởi nhân duyên, nên chẳng thật có. Hiểu như vậy thì trí thức sẽ sáng ra.

Người tu nên nhận thức rằng , mình với chúng sanh đều vô ngã, không thật có thì dứt mê lầm, tham sân si và trở nên minh mẫn an lạc.

4.-Siêu Hình Học Phật Giáo

(Phần nầy được nêu ra rất sơ lược để biết Thượng Thừa Phật giáo mà thôi)

Từ xa xưa, các vì Hiền Triết, Thánh vương, Giáo chủ các Đạo giáo …đã khám phá ra rằng, con người ngoài tấm thân vô thường và vũ trụ bao la khôn cùng này, còn có một Bản Thể vi diệu, duy nhứt và vĩnh cửu. Đức Phật gọi là Bản Thể của Vũ trụ và Bản Thể của con người.

1- Xem chú thích 1 Ngũ Uẩn cuối bài nầy.

***.- Chân Như Bản Thể [2] là Chân lý Tuyệt đối .**

Bản Thể hay Tuyệt đối Thể có trước vạn vật, không thay đổi, vĩnh cửu theo thời gian và không gian. Bản Thể hay Tuyệt đối Thể đó, Phật giáo gọi là Chân Như. Nó tương ứng với cách gọi của Nho giáo (Khổng giáo) là Thái Cực hay Thiên lý, hay tương ứng với chữ Đạo trong Lão giáo.

Chân Như quá vi diệu cao thâm, siêu việt vượt lên trên mọi hình thức, sắc tướng mà các học giả, triết gia, đạo gia…không dám hoặc không khả năng luận bàn. Chân Như cũng được đề cập đến như Hư Vô, Hư Không ... Tuy vô hình vô ảnh, bất động với mọi biến thiên mà Chân Như vẫn làm cho vạn vật sinh động và thành hình. Giáo lý đạo Phật cho là Từ cái gốc Vô Trụ tạo ra tất cả các Pháp.

Tóm lại, Chân Như Bản Thể vô ảnh vô hình nhưng rất quan yếu đối với nhân loại mà con người mặc nhiên cảm nhận nó trong tâm khảm, vượt qua khỏi từ ngữ diễn giải thế gian.

Do vậy, các nhà nghiên cứu Phật học đã ghi lại các danh gọi của Chân Như để dễ tham khảo các sách viết về Phật giáo: - Bản Lai Diện Mục - Niết Bàn - Pháp Thân - Đại Nhật Như Lai - Chân Tính

- Pháp Thân- Bát Nhã- Phật Tánh- Tâm Bình Đẳng - Chân Như - Thường Trụ Chân Như Tâm - Chánh Pháp - Nhãn Tạng - Chân Đế - Chân Tâm - Vô - Giác Tánh - Không - Như Như & còn nhiều hơn nữa.

***.-Vạn Pháp**

Vạn Pháp là Hình Ảnh Biến Thiên của Chân Như

2- Xem Chân Như Bản Thể ở Chú Thích 2 cuối bài nầy

Như phần trên đã trình bày, Chân Như bất biến, diệu kỳ tiềm ẩn mà chỉ cảm nhận bằng Tâm đối với những bậc thiện trí thức mới có được. Ngoài Chân Tâm, còn có vạn vật hữu hình, sinh tử tử sinh, muôn trùng trạng thái hữu tình và cả vạn dòng tư tưởng thay đổi đổi thay theo thời gian, nhà Phật gọi đó là Vạn Pháp.

Nói rõ hơn, Vạn Pháp là tất cả những gì biến thiên, sinh diệt. Nó là tổng thể những gì hình dung được, cảm nhận được, nhận thức được cho đến những tâm tư sâu lắng, dòng tư tưởng của con người và muôn loài vạn vật.

Vạn Pháp biến thiên không ngừng, là những biến hóa, những trạng thái vô thường của Bản Thể Chân Như. Như vậy, có thể nói Vạn Pháp là những trạng thái nhất thời của Bản Thể Chân Như.

Vạn Pháp biến thiên theo những định luật cố định là:

- Định luật Nhơn quả
- Định luật Sinh (Thành), Trụ, Hoại, Không
- Định luật Tuần hoàn
- Định luật Tụ tán, Vãng lai, Phản phục, Doanh hư, Tiêu tức

Do đó, có thể kết luận rằng Vạn Pháp ở trong vòng Luân hồi, Sinh tử, vô thường.

***.-Tương quan giữa Bản Thể và Hiện Tượng**

Quan niệm vũ trụ hay Vạn pháp được hình thành do thể hiện của Chân Như, là ứng dụng của Bản Thể, cho nên Phật giáo không đặt thành vấn đề sự tạo thành vũ trụ. Chấp nhận Bản Thể biến sanh Hiện tượng thì cũng không cần thắc mắc tại sao Bản Thể biến ra Hiện tượng mà chỉ cần tìm hiểu "Tương

quan giữa Bản Thể và Hiện tượng" .

"Chân Như trường tồn, bất sinh bất diệt, tuyệt đối, vừa là nguyên nhân, vừa là cứu cánh; vừa là thực tại, vừa là lý tưởng, là Thanh Tịnh, là Niết Bàn.

Còn Vạn Pháp đều Vô thường, vô ngã, biến thiên, uế tạp, luân hồi".

-Phân Tích Bản Thể và Hiện Tượng [3]

***.-Bến Mê - Bến Giác**

Trên đây , đã bàn đến Chân Tâm, Vọng Tâm, Bản Thể và Hiện tượng; hiểu được đâu là Bờ Mê và đâu là Bến Giác.

Bờ Mê hay bến mê là cõi trần gian đang sống, là hình danh sắc tướng, là những trăn trở giao động của vật chất và tinh thần.

Bến Giác tức là đạt tới cảnh thoát vòng tục lụy, tinh thần ung dung tự toại, hòa nhập với Bản thể vô biên. Con người giác ngộ khi vượt qua Vô minh , Bát Chánh Đạo ; nói chung là vượt qua Tứ Khổ.

Con người giác ngộ là người đã nhận ra căn cội cao quý của mình, nhìn thấy Chân Tâm sau lớp Vọng Tâm, nhìn thấy hằng cửu dưới các lớp biến ảo thế gian.

Khoảng cách giữa Mê và Giác chỉ cách nhau gang tấc, nhưng xa muôn trùng nếu chọn sai đường. Để tâm trí phóng đãng, phiêu lưu vật chất trần gian tục lụy sẽ lạc vào Bến Mê. Còn nếu biết Hồi quang phản chiếu, diệu dụng trí lực tinh thần sẽ khám phá ra Bản Tâm hay Phật tánh, tức Bến Giác.

3- Xem Chú Thích 3 cuối bài nầy.

***.-Luân Hồi - Niết Bàn**

Hiểu được Chân Như Vạn Pháp, Chân Tâm-Vọng Tâm, hai phương diện biến hằng của một Chân lý vô biên, thì chúng ta sẽ hiểu hai vấn đề quan trọng là Luân Hồi và Niết Bàn của đạo Phật.

- Luân Hồi là cách nói khác nhau của mọi Hiện tượng biến thiên và Niết Bàn chính là Chân Như Bản Thể.

Luân Hồi là vòng biến dịch, biến thiên của Vạn Hữu mà con người phải sống trong cảnh hư ảo đó. Nhưng con người có thể dùng Vạn Hữu, biến thiên làm phương tiện tu luyện để đạt tới mục đích giác ngộ tiến tới Bản Thể cao cả của mình.

- Một khi con người đã vượt qua mọi tâm trạng biến thiên mà vào Chân Tâm hằng cửu, đó chính là Niết Bàn.

Điều này có thể thực hiện được, nếu con người biết khai thác tâm hồn, biết lọc lừa, trừ khử mọi dục vọng, tư tưởng biến thiên bên ngoài, mới khoan thai đi vào Niết Bàn được. Thường thì người ở đời vì Vô minh chất chồng trong tâm khảm, hay tự giam hãm mình vào vòng hiện tượng và chạy theo ngoại cảnh. Nho giáo cũng đồng quan niệm này khi cho rằng :"Khử nhân dục, tồn Thiên lý"

Tóm lại, muốn tìm Niết Bàn thì hãy tìm chính nơi nội tâm mình, cởi bỏ hết dục vọng, biến thiên, làm chủ hoàn cảnh, thoát bỏ mọi tư kỷ, tư niệm, tư tưởng, mọi hư vọng để sống với Chân, tức thoát ly thời gian biến thiên để vào trong vĩnh cửu, bất diệt.

5.-Tổng Luận

Tóm lại, Giáo pháp Phật giáo rất thâm sâu, huyền nhiệm,

khó hiểu, chúng ta nên ghi nhớ các yếu điểm như sau:

1.- Con người có Phàm Tâm (Phàm ngã, Bản ngã, Tiểu Ngã) và Chân Tâm (Phật tánh, Chơn ngã, Đại ngã)

- Phàm Tâm thì có khuynh hướng về Hình thức sắc tướng, trong vòng Luân hồi sanh tử

- Chân tâm tiềm ẩn, vô hình, siêu xuất sinh tử, luân hồi mà Đạo Nho gọi là Thiên tính và Cao Đài gọi là điểm Linh quang Thượng Đế ban cho.

- Còn Vọng tâm là còn luân hồi. Dứt vọng tâm tức nhiên hết luân hồi.

-Tìm Phật Tính phải đi sâu vào tâm khảm, vượt trên sắc tướng mà tìm cầu.

2- Tìm ra được Phật tính của mình là sang bờ Giác tức đạt cảnh Niết bàn.

3- Khai mở Tuệ giác là phương tiện để tìm về Chân tâm. Muốn khai mở Tuệ giác phải có công phu Định Tĩnh (Giới - Định - Tuệ).

Ngày nay Đức Thượng Đế Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp nhứt Ngũ Chi thành một nền Tân Tôn giáo, mệnh danh là "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ." Ấy vậy, nên trong học lý Cao Đài Đại Đạo, Phật Giáo chiếm một phần quan trọng trong phép Tu Tâm dưỡng Tánh siêu nhiên.

"Siêu nhiên" vì Phật Pháp vốn cao xa huyền nhiệm. Muốn thể hiện Giáo pháp nầy chúng ta phải vượt lên trên những ảo hóa của sự vật bên ngoài Vũ trụ, cũng như những ảo hóa của tâm lý bên trong nội giới.

Người tu hành phải thể hiện kỳ được cái tâm hư vô tịch diệt thì mới có thể khám phá và tuyệt trừ được nghiệp Vô minh như: Ngã tướng, Pháp tướng chẳng hạn. Tâm linh được thanh tịnh vô vi thì Tâm linh trong sáng. Tâm linh trong sáng thì mới thấy Tánh bản nhiên Trời phú cho người, tức là Minh Tâm Kiến Tánh.

Vả lại, Tánh bản nhiên ấy là nguồn Thiên lý, mạng Trời ngự trị nơi người và là con đường Chánh Đạo đưa người trở về với Thượng Đế, cho nên người tu hành giác ngộ được Tánh ấy thì có thể hòa mình với các động lực nguyên thỉ của Vũ trụ, sanh sống bình đẳng với muôn loài vạn vật, bởi vì vạn vật vốn dĩ đồng thể và họ có thể cảm thông với Đức Thượng Đế mà biết được cái nguyên lý hóa dục muôn loài vạn vật./.

HT Nguyễn Đăng Khích Biên Soạn

* * * * *

Tài liệu Tham Khảo:

1-Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng

2-Tinh Hoa Các Đạo Giáo (THCĐG)-Q.2 của Học giả Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

3-Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng

Chú Thích:

(1) Ngũ Uẩn:

Ngũ Uẩn còn gọi là Ngũ Ấm (Ấm là tích tập)

Ngũ Ấm là 5 món tích tụ hòa hiệp làm thành thân tâm của con người. Chúng che khuất Chân lý khiến chúng sanh Luân hồi, thọ khổ. Ngũ uẩn gồm: Sắc, Thọ, Hành, Tưởng, Thức.

-**Sắc uẩn:** chỉ chung mọi vật chất hữu hình như năm căn, năm cảnh…

-**Thọ uẩn**: chỉ tác dụng cảm thọ sự vật của Tâm đối với cảnh, cảm thấy buồn khổ hay vui sướng.

-Tưởng uẩn: chỉ tác dụng tưởng tượng sự vật của Tâm đối với cảnh.

-Hành uẩn: Tác dụng về mọi thứ thiện ác như tham, sân.v.v…của tâm đối với cảnh, tức đối với cảnh vật đem lòng ham muốn hay ghét giận.

-Thức uẩn: bản thể hiểu biết, phân biệt sự vật của tâm đối với cảnh

Trong Ngũ uẩn, Sắc uẩn là Thân, còn 4 uẩn kia tức là Tâm.

Theo Kinh Tăng Nhất Hàm: Sắc như bọt nước tụ lại, Thọ như bong bóng thổi phập phồng, Tưởng như hơi bốc vật vờ, Hành như cây chuối, Thức như huyễn pháp.

Khi đã đạt được trí huệ, soi lại thì thấy Ngũ uẩn đều không Sắc tức là không mà Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều không.

(2) Chân Như Bản Thể:

Chân: chân thực (the real), Như: như thường (thus always or eternally so).

Như vậy Chân Như là Tuyệt đối, là Thực thể hằng cửu là căn nguyên sinh Vạn pháp, là Viên Mãn, là Toàn Thể. Cũng còn gọi là Tự Tính Thanh Tịnh Tâm, Phật Tính, Như Lai Tạng, Thực Tướng, Pháp Tánh, Viên Thành Thực Tướng.

(3) Phân Tích Bản Thể và Hiện Tượng: (THCĐG-Q.2)

Chân Như - Bản Thể	Vạn Tượng - Vạn Pháp
1-. Bản Thể Tiềm Thể	1.- Hình thức - Sắc tướng
2.- Viên Giác	2.- Mê vọng
3.- Niết Bàn	3.- Khổ hải – Sinh tử
4.- Nhất nhất - Như như pháp	4.- Vạnh hạnh - Vạn
5.- Chân Tâm	5.- Vọng tâm
6.- Vô vi	6.- Hữu vi
7.- Vô lậu	7.- Hữu lậu
8.- Vô trụ - Vô trước	8.- Chấp trước
9.- Chân như môn	9.- Sinh diệt môn
10.- Cảnh giới tịch diệt thường	10.- Cảnh giới vô thường
11.- Lý	11.- Sự
12.- Ngã	12.- Vô Ngã
13.- Thường	13.- Vô thường
14.- Tịnh độ	14.- Uế độ
15.- Giải thoát	15.- Phiền trược
16.- Không	16.- Sắc
17.- Bồ Đề	17.- Phiền não
18.- Trùng dương	18.- Ba lãng (Sóng)
19.- Tuyệt đối	19.-Tương đối
20.- Bình đẳng giới	20.- Sai biệt giới
21.- Tuyệt Đối giới	21.- Tương đối giới
22.- Chân	22.- Giả v.v…

Phân tích trên mục đích chỉ là cái nhìn nhị nguyên, cho rõ thực tế để biết con đường "phản bản hoàn nguyên", kết hợp

cùng tuyệt đối. Một khi đã quán triệt, đã giác ngộ, thì phải có cái nhìn tổng quát, phối hợp vì theo Học giả BS Nguyễn văn Thọ:"Chân Như Bản Thể hằng lồng trong Vạn Pháp, Vĩnh cửu luôn ẩn náo dưới lớp Biến thiên; vì không thể tách rời Chân Như Bản Thể với Hiện Tượng ứng dụng được".

"Vì thế có thể nói được:

- Chân Như tức Vạn Pháp
- Bản Thể tức Hiện Tượng
- Hiện Tượng là Bản Thể
- Sinh tử là Niết Bàn
- Phiền não tức Bồ Đề
- Chư Pháp tức thị Chân Tướng
- Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc
- Nhất Đa tương dung".

Một khi có cái nhìn phóng khoáng ấy, thì Bản thể và Hiện tượng sẽ không còn phân cực tương khắc nhau. Chân Như sinh ra Vạn Hữu, Vạn hữu qui hướng về Chân Như, một ẩn, một hiện, một trong, một ngoài, tương ứng hoà hợp khôn cùng./.

HẾT

" Đạo quí là tại hòa

- - - - - - - - - - - - -

Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên " - **(TNHT-QUAN ÂM Q.2 ngày 17-3 Quí Dậu 1933)**

Câu chuyện cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni & Lời tiên tri cho thời đại chúng ta

Trúc Dật | DKN

Ảnh: Đại Kỷ Nguyên minh họa.

Mục lục bài viết

- Giấc mơ báo trước sự đản sinh của một vĩ nhân
- Lời tiên đoán về cuộc đời tu hành của hoàng tử và sự cách ly khỏi thế giới đau khổ
- Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên
- Hành trình đầy gian khổ tìm kiếm chân lý cuộc đời của Tất Đạt Đa
- Giác ngộ
- Thực hiện sứ mệnh tiền định: Truyền rộng Phật Pháp, từ bi cứu độ chúng sinh

- Những lời tiên tri của Phật Thích Ca Mâu Ni về sự đản sinh của một vị Phật tương lai

Đức Phật, Người vốn là ai? Ai có thể trở thành Phật? Chúng ta cùng xem câu chuyện cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, để hiểu rằng từ một vị hoàng tử dũng cảm rời bỏ cuộc sống nhung lụa nơi hoàng cung, trải qua hành trình tìm kiếm sự giác ngộ đầy khó khăn và gian khổ, cuối cùng thấy được chân lý vũ trụ và truyền bá Phật Pháp, để lại những dự liệu tiên tri cho tới tận thời đại chúng ta ngày nay…

Giấc mơ báo trước sự đản sinh của một vĩ nhân

Tại vương quốc Ca Tỳ La Vệ (Kapilavattsu), ngày nay thuộc nước Nepal, vào thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên, hoàng hậu là Ma Da (Mahamaya) là vợ đức vua Tịnh Phạn (Suddodana), khi ấy sắp tới ngày sinh hạ đứa con đầu lòng, đã có một giấc mơ báo điềm đặc biệt.

Trong mơ, bà thấy rõ ràng một luồng ánh sáng trắng mỹ diệu chiếu rọi vào bà, và từ trong luồng sáng xuất hiện một con voi trắng vô cùng thánh khiết với sáu chiếc ngà. Con voi bước đến gần rồi hòa tan vào cơ thể bà. Bà đã kể lại giấc mơ với nhà vua ngay khi tỉnh lại và ngay sáng hôm đó, nhà vua cho triệu tập các nhà hiền triết. Họ cho biết rằng đó chính là điềm lành báo hiệu rằng hoàng hậu sẽ sinh ra một vĩ nhân.

Nhà vua đã vô cùng chấn động. Theo tục lệ thời đó, hoàng hậu Ma Da sẽ di chuyển về nhà mẹ đẻ để sinh nở. Đó là một ngày trăng tròn theo lịch Ấn Độ. Khi dừng chân để nghỉ ngơi tại vườn Lâm Tỳ Ni, bà bất chợt trở dạ và thế là hoàng

tử vương quốc Ca Tỳ La Vệ đã hạ sinh đến cõi trần một cách nhẹ nhàng.

Một cơn mưa nhẹ sau đó đã gội rửa cho cả người mẹ và đứa trẻ. Cùng ngày đó, bảy sinh mệnh khác cũng được xuất sinh, lần lượt là cây bồ đề, công chúa Da Du Đà La (Yashodhara), con ngựa Kiền Trắc (Kantaka), người đánh xe ngựa Sa Nặc (Channa), con voi Kaludayi (người bạn thời thơ ấu của hoàng tử), và bảy kho báu vô chủ.

Hoàng tử nhỏ được đưa trở về kinh thành ngay đêm hôm đó. Năm ngày sau, hoàng tử được đặt tên là Tất Đạt Đa (Siddhartha), nghĩa là "người mà sẽ đạt được mục đích của mình". Rất nhiều nhà thông thái đã đến để gặp mặt và cầu chúc cho vị hoàng tử mới sinh, trong số đó có A Tư Đà, vốn là thầy dạy học cũ của nhà vua và là một người tu hành khổ hạnh đã đạt được nhiều thành tựu.

Nhà vua cảm thấy rất vinh dự bởi chuyến thăm của đạo sỹ A Tư Đà (Asita), nên cho người mang đứa trẻ đến bên vị đạo sỹ để đứa bé tỏ lòng tôn kính với ông. Ngay lập tức, A Tư Đà đứng phắt dậy và nhận ra ngay những đường nét trên cơ thể hoàng tử báo hiệu một khuynh hướng tâm linh và tôn giáo. Với năng lực siêu thường, ông nhìn thấy sự vĩ đại trong tương lai của vị hoàng tử mới sinh và chào đón cậu với những cái siết tay thật chặt.

Lời tiên đoán về cuộc đời tu hành của hoàng tử và sự cách ly khỏi thế giới đau khổ

Hoàng hậu Ma Da đột ngột qua đời 7 ngày sau đó, để lại vị trí của bà cho người em gái Kiều Đàm Di (Mahaprajapati),

người sau này đã nuôi nấng hoàng tử với sự yêu thương, chăm sóc hết mực. Khi Tất Đạt Đa tròn 12 tuổi, nhà vua đã cho gọi các nhà hiền triết đến để dự đoán tương lai của hoàng tử. Họ đều nói rằng hoàng tử Tất Đạt Đa sẽ quyết định theo lối tu hành khổ hạnh nếu cậu nhìn thấy các dấu hiệu của lão, bệnh, tử hoặc gặp một nhà tu hành khổ hạnh.

Hoàn toàn không muốn con mình trở thành người tu hành, nhà vua Tịnh Phạn muốn đã sắp đặt con đường để hoàng tử nối ngôi trị vì vương quốc như một vị minh quân. Ông bèn cho canh gác cung điện nghiêm ngặt và cấm sử dụng từ "chết" hoặc "khổ" trong cung, để không tạo cho hoàng tử một khái niệm nào về sự đau khổ cõi trần thế.

Ông tách hoàng tử cách xa bất cứ điều gì có thể gợi đến cảm hứng tu hành. Do đó, hoàng tử chỉ biết hưởng thụ cuộc sống nhung lụa trong cung. Hoàng tử lớn lên và trở thành một người đàn ông mạnh mẽ, được rèn luyện các kỹ năng chiến đấu và thành hôn với công chúa nước láng giềng là Da Du Đà La vào năm 16 tuổi.

Tranh vẽ đám cưới của thái tử Siddhartha với công chúa

Yaśodharā, người vợ của Phật trước khi ông xuất gia (ảnh: Wikipedia).

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên

Con người gắng sắp đặt mọi điều, nhưng ý trời cuối cùng rồi vẫn sẽ quyết định tất cả. Đó là điều chúng ta thấy được thông qua câu chuyện cuộc đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Mặc dù bị cách ly nghiêm ngặt khỏi mọi điều có thể truyền cảm hứng tu hành, cuối cùng những gì vốn được sắp đặt cho tương lai của vị hoàng tử trẻ tuổi vẫn theo trình tự đến ngày hiển lộ…

Trong cuộc sống hoàng cung nhung lụa, Tất Đạt Đa bắt đầu xuất hiện ước mong khám phá thế giới trần tục bên ngoài cung cấm. Người đã quyết định thực hiện một chuyến đi thăm thú vương quốc và thần dân của mình.

Không có lý do chính đáng nào để ngăn cản nguyện vọng này, nhà vua đành chấp thuận và gắng bày xếp và chuẩn bị trước hoàn hảo nhất. Ông cẩn thận lên kế hoạch chuyến đi và trang hoàng mọi thứ trên lộ trình mà hoàng tử sẽ đi qua, biến tất cả thành hạnh phúc, giàu có và đẹp đẽ.

Những cảnh tượng xấu hoặc buồn khổ sẽ được loại bỏ để ngăn không cho hoàng tử nhìn thấy bốn dấu hiệu đã được chỉ ra bởi những nhà thông thái là các dấu hiệu Lão – Bệnh – Tử, hay gặp 1 nhà tu hành khổ hạnh. Nhưng tất cả sự đề phòng của nhà vua đã trở nên vô ích khi hoàng tử đi du ngoạn với người đánh xe ngựa Sa Nặc, người đã được sắp đặt sinh cùng ngày với Tất Đạt Đa.

Khi đang ngao du trong một thị trấn nhỏ, hoàng tử Tất Đạt

Đa vô tình nhìn thấy khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn của một ông lão. Đó chính là dấu hiệu đầu tiên trong dự báo của các nhà tiên tri: dấu hiệu của Lão. Tất Đạt Đa ngạc nhiên và hỏi Sa Nặc về người đàn ông đó.

Rồi cậu lại nhìn thấy một người đàn ông bị bệnh và đang ho, nó khiến người cảm thấy khó lý giải. Đó là dấu hiệu thứ 2 mà các nhà tiên tri đã nói: Bệnh. Cuối cùng, hoàng tử bắt gặp một đám tang ở bờ sông và một nhà tu hành khổ hạnh—người đã từ bỏ tất cả các niềm vui thế tục để đạt được sự an lạc trong nội tâm và hạnh phúc vĩnh hằng.

Vậy là 2 dấu hiệu cuối cùng là Tử và sự hiện diện của một người tu hành khổ hạnh đã xuất hiện trước mắt Tất Đạt Đa. Sự an lạc từ bi trên gương mặt của nhà sư đã gây ấn tượng mạnh cho Tất Đạt Đa. Người hỏi Sa Nặc ý nghĩa của tất cả những thứ này. Người đánh xe ngựa kể cho hoàng tử nghe về hiện thực của cuộc sống mà đáng ra nên được biết từ lâu.

Trở lại cung điện, Tất Đạt Đa đã xin phép vua cha cho rời cung điện và trở thành một nhà sư khất thực để tìm kiếm chân lý cuộc đời.

Với những hạt giống tiềm ẩn được gieo sẵn trong tâm hoàng tử, khi gặp hiện thực xã hội, người đã ngay lập tức hiểu được rằng hết thảy mọi thứ trên đời là phù du và huyễn hoặc và thoảng qua, sự vĩnh hằng của sinh mệnh mới là điều chân chính cần phải kiếm tìm.

Nhà vua Tịnh Phạn cảm thấy rất đau khổ và thất vọng, những gì ông trù tính rốt cuộc cũng không thành công. Nhà vua bèn sai binh lính tăng cường phòng ngự nghiêm ngặt xung quanh cung điện, đồng thời tổ chức thêm nhiều thú vui

tiêu khiển để níu chân hoàng tử, hy vọng làm con mình quên đi những gì đã gặp ngoài xã hội. Đúng lúc này, phu nhân hoàng tử, công chúa Da Du Đà La đã sinh hạ người con đầu tiên mà cậu đặt tên là La Hầu La (Rahula), nghĩa là "sự ràng buộc."

Tất Đạt Đa thấy cuộc sống nhung lụa vô nghĩa và cuối cùng đã quyết định bỏ trốn trên con ngựa Kiền Trắc với sự giúp đỡ của người thầy thân tín, Sắc Na. Hoàng tử đã thức dậy trong đêm, nhìn vợ con lần cuối, rồi lên ngựa, và phóng đi. Trước cổng thành, hoàng tử cắt đi mái tóc dày và giao lại chiếc áo choàng hoàng tử cho Sắc Na.

Tranh vẽ cảnh Siddhārtha cưỡi ngựa Kanthaka rời hoàng

cung, bám theo sau là người hầu Channa (ảnh: Wikipedia).

Hành trình đầy gian khổ tìm kiếm chân lý cuộc đời của Tất Đạt Đa

Sau khi rời khỏi cung điện, Tất Đạt Đa đi đến Vương Xá Thành, kinh đô của nước Ma Kiệt Đà thời Ấn Độ cổ, nơi người gặp một số vị sư đang thiền định trong các hang động trên núi. Hoàng tử trở thành đồ đệ của nhà tu hành A La La Ca Lam (Alara Klama), và được dạy cho cách tu luyện. Sau một thời gian tu luyện, hoàng tử không thấy tiến bộ hơn nữa nên theo học một nhà tu ẩn dật tên là Ưu Đà La La Ma Tử (Uddaka Ramaputta).

Tuy nhiên, sau một thời gian, người lại nhận ra rằng không thể tiến bộ thêm nữa. Do đó, Tất Đạt Đa tham gia cùng với năm nhà tu hành ở trong rừng Benares để tu luyện bằng cách hành xác, ăn cực ít và trải nghiệm sự khắc khổ. Từ đó trở đi, người ta bắt đầu gọi hoàng tử Tất Đạt Đa dưới cái tên Thích Ca Mâu Ni (Sakyamuni), nghĩa là "nhà hiền triết của dòng họ Thích Ca". Sau khi tu luyện như vậy được sáu năm, Thích Ca Mâu Ni phát hiện ra rằng ông chưa đạt được sự giác ngộ nhưng thân thể thường nhân của ông đã trở nên vô cùng suy kiệt.

Vào một ngày khi ông đang thiền định, ông bất chợt nghe thấy cuộc trò chuyện giữa hai nhạc công trên một con thuyền. Người nhạc công dày dạn kinh nghiệm nói với người tập việc rằng các sợi dây của đàn nguyệt không nên quá căng hoặc quá chùng. Nếu dây được kéo quá căng, chúng sẽ đứt; và nếu được kéo quá trùng, âm thanh phát ra sẽ không đúng nữa.

Ngay khi nghe được điều này, Thích Ca Mâu Ni chợt giác ngộ ra được đạo lý trung dung (đi đường giữa) và không đi sang phía cực đoan; sau đó ông rời đi để tản bộ. Trên đường đi, ông gặp một cô thôn nữ tên là Sujata, và cô tỏ ý muốn bố thí bánh gạo cho Thích Ca Mâu Ni; vốn giờ đã quá suy kiệt. Truyền thuyết kể lại rằng thân thể của Thích Ca Mâu Ni đã trở về bình thường ngay sau khi ăn nó.

Giác ngộ

Sau đó ông đã ngồi dưới cội Bồ Đề trong rừng Urvela và nguyện sẽ không ra khỏi trạng thái thiền định nếu không đạt được sự giác ngộ. Ông đã đối mặt với sự can nhiễu từ một con quỷ tên là Mara, nó dùng trăm mưu nghìn kế để quấy nhiễu ông nhưng không thể nào xoay chuyển được ý chí kiên định của Thích Ca Mâu Ni.

Khi chứng kiến việc Thích Ca Mâu Ni đột phá khỏi sự kiềm tỏa của ham muốn và ràng buộc, Mara trở nên cực kỳ phẫn nộ và nó gửi hàng tá ma quỷ có vũ khí đến để tấn công Thích Ca Mâu Ni, nhưng Ngài vẫn giữ nguyên trạng thái bất động.

Sau khi bị đánh bại và nhận ra rằng nó sẽ không tài nào can nhiễu được đến định lực phi phàm của Thích Ca Mâu Ni, Mara đã mỉa mai ông và nói rằng mặc dù ông đã chiến thắng, nhưng sẽ không có ai chứng kiến được điều này. Thích Ca Mâu Ni chạm tay xuống mặt đất, ám chỉ rằng đất sẽ là vật chứng kiến.

Mặt đất bất giác rung chuyển như để đáp lại rằng nó sẽ chứng kiến cho sự vinh diệu của Thích Ca Mâu Ni. Từ khoảnh khắc đó, Thích Ca Mâu Ni tiếp tục quá trình thiền định của ông và cuối cùng đã đạt được sự giác ngộ, trí huệ của ông đã

được khai mở, và ông đã đạt đến cảnh giới của Phật sau 49 ngày thiền định dưới cội bồ đề.

Thực hiện sứ mệnh tiền định: Truyền rộng Phật Pháp, từ bi cứu độ chúng sinh

Ngay sau khi chứng đắc quả vị Phật, ông bắt đầu sứ mệnh tiền định của mình là truyền rộng Phật Pháp, cứu độ chúng sinh. Thích Ca Mâu Ni đã giảng bài Pháp đầu tiên cho những người đồng tu trước đây của ông, năm nhà tu hành ở Benares. Dần dần, số lượng các đồ đệ của ông đã tăng lên đến con số 80.000.

Khi vua Tịnh Phạn biết được rằng con trai ông đã trở thành một vị Phật, ông đã cho mời Thích Ca Mâu Ni vào cung và quở trách việc ông đã đi xin ăn trong khi ông giàu đến nỗi có thể nuôi hàng nghìn tín đồ. Thích Ca Mâu Ni giải thích cho cha rằng đó là một yêu cầu của hệ thống tu luyện của ông.

Trong thời gian này, người em trai cùng cha khác mẹ A Nan Đà (Ananda) của Thích Ca Mâu Ni, người sẽ được phong làm hoàng thái tử và có đính ước với công chúa Tôn Đà Lị (Sundari), cũng quyết định bước chân vào con đường tu luyện và trở thành đồ đệ của Thích Ca Mâu Ni. Sau đó, con trai của Thích Ca Mâu Ni là La Hầu La và mẹ cũng đã trở thành đồ đệ của ông.

Tuy nhiên, những can nhiễu và ghen tỵ hãm hại cũng có: Đề Bà Đạt Đa (Devadutta), anh họ của Thích Ca Mâu Ni, đã cố gắng sát hại ông rất nhiều lần vì lòng ghen tỵ, nhưng Đức Phật đều tha thứ cho ông với lòng từ bi của mình. Tướng cướp Vô Não (Ương Quật Ma La – Angulimal) cũng đã cố gắng sát hại ông nhưng cuối cùng lòng từ bi của ông đã hóa

giải tất cả và khiến tướng cướp quy phục và cũng trở thành đồ đệ của ông.

Chúng ta thấy một chân lý qua câu chuyện: Lòng từ bi của Phật có thể hóa giải tất cả.

Vào đêm trăng tròn đúng tháng sinh của mình, năm 483 TCN, Thích Ca Mâu Ni đã truyền dạy đệ tử lần cuối trước khi nhập Niết Bàn.

Những lời tiên tri của Phật Thích Ca Mâu Ni về sự đản sinh của một vị Phật tương lai

Trong rất nhiều lời truyền giảng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để lại những lời tiên tri về thời mạt kiếp về sự đản sinh của một vị Phật tương lai, 2500 năm sau khi Ngài tạ thế, ứng với thời đại ngày hôm nay của chúng ta…

Kinh Phật ghi lại "Long Hoa tam hội nguyện tương phùng, sau năm mươi ức năm, Phật Di Lặc hạ thế, giảng Pháp tam biến, độ hết tất cả chúng sinh hữu duyên".

Quyển 8 kinh "Huệ Lâm Âm Nghĩa", có nhắc tới sự đản sinh của một đức Phật Như Lai hay một đức Chuyển Luân Thánh Vương, và sự đản sinh của Ngài sẽ đi cùng dấu hiệu nơi thế gian là những bông hoa Ưu Đàm Bà La, một loài thiên hoa nhỏ li ti trắng muốt, thân hoa mỏng như sợi tơ, trong suốt, sắc trắng như tuyết, xung quanh tỏa ra vầng sáng nhàn nhạt, có khả năng mọc trên bất kỳ chất liệu nào mà những loài hoa thông thường không thể mọc được như đồng, sắt thép, thủy tinh, keo dán, trái cây, thực vật, và những bông hoa này cũng được lưu giữ đến hàng năm không phai tàn…

Kinh Huệ Lâm Âm Nghĩa viết: "Ưu Đàm Hoa, là lược dịch

sai từ tiếng Phạn Cổ. Đúng Phạn Ngữ là Ô Đàm Bạt La, nghĩa là điềm lành linh dị. Đây là thiên hoa, thế gian không có loại hoa này. Nếu Như Lai giáng sinh, Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện nơi thế gian con người, loài hoa này sẽ xuất hiện nhờ đại đức và đại ân của Ngài"

Quyển 4 kinh "Pháp Hoa Văn Cú" viết: "Ưu Đàm Hoa, có nghĩa là may mắn linh thiêng. Ba nghìn năm mới nở một lần, khi nở là Kim Luân Vương xuất hiện."

Kinh Phật cũng ghi lại rằng Đức Chuyển Luân Thánh Vương là vị vua lý tưởng, người sẽ cai trị thế giới không phải bằng vũ lực mà bằng công lý. Những ai dùng thiện để đối đãi với người khác sẽ có cơ hội gặp đức Chuyển Luân Thánh Vương, bất kể người đó thuộc tôn giáo nào – Phật giáo, Cơ Đốc giáo, Khổng giáo hay một tín ngưỡng nào khác.

Những bông hoa Ưu Đàm Bà La, một loài thiên hoa nhỏ li ti trắng muốt, thân hoa mỏng như sợi tơ, trong suốt, sắc trắng như tuyết, xung quanh tỏa ra vầng sáng nhàn nhạt… Ảnh chụp thật

bởi Thời Báo Đại Kỷ Nguyên, kích cỡ phóng to 400 lần, nhìn rõ thân hoa trong suốt như pha lê và từng lớp cánh mỏng phát sáng.

Lời tiên tri trong kinh Phật đã ứng nghiệm, những bông hoa Ưu Đàm Bà La hiện giờ đã khai nở khắp nơi, phải chăng Đức Chuyển Luân Thánh Vương đã có mặt tại nhân gian và đang cứu độ chúng sinh rồi?

Một nhà sư người Đài Loan, Thích Chứng Thông đã viết bài thơ cảm kích:

Khi Phật tại thế ta đắc Pháp
Khi Phật Chính Pháp ta đang tìm
Mừng gặp kiếp này đủ phúc phận
Được thấy chân Phật thân vàng kim

(Trúc Dật - DKN)

HẾT

VIII- Quyền hành Lễ Sanh

PHÁP CHÁNH TRUYỀN: Chúng nó đặng đi khai đàn cho mỗi Tín Đồ.

CHÚ GIẢI: Lễ Sanh phải đi thăm viếng các nhà Đạo Hữu, thượng tượng khai đàn; dạy cho biết lễ nghi cúng tế Thầy, thay quyền cho Giáo Hữu.

Như ngày kia Đạo đã xuất dương ra ngoại quốc thì sẽ có nhiều dân tộc chẳng có thể thờ phượng như Nam, phận sự của Lễ Sanh đây mới ra sao? Tưởng chẳng chi khác hơn là đổi ra phần **thăm viếng Tín Đồ, an ủi, dạy dỗ chăm nom dìu dắt trong đường Đạo cũng như đường Đời, thay quyền cho Giáo Hữu.**

Phật Giáo Tiểu Thừa và Đại Thừa
(Trích bài thuyết giảng của Cụ Trần Trọng Kim)

Vậy nay trước hết ta xét xem, sau khi Phật nhập diệt rồi, đạo pháp tiến triển và biến thiên ra sao, rồi sau xét những kiến giải và những tư tưởng của các phái khác biệt thế nào.

Cũng nên biết rằng, đạo Phật đến ngày nay có thiên kinh vạn quyển, không thể lấy mấy chục trang giấy mà nói cho hết được. Ta chỉ cốt lược lấy cái đại cương, tóm tắt lấy những điều quan yếu mà nói, để người ta hiểu cái nguyên ủy của một tôn giáo ta đã sùng bái từ xưa đến nay.

Theo các kinh điển, thì ta biết rằng sau khi Phật Thích ca Mâu ni nhập diệt rồi, có năm trăm vị thượng tọa trưởng lão mở cuộc kết tập lần đầu tiên ở trong động Saltapanni giữa rừng Nigradha gần thành Vương xá. Tôn giả Đại Ca-diếp được tôn lên làm chủ Tăng hội để giữ kỷ luật trong hội. Tôn giả Đại Ca-diếp lại cử tôn giả A-nan-đà đứng đầu việc tập họp lại những lời Phật đã dạy mà ghi thành bộ Kinh tạng, vì khi trước Phật chỉ thuyết ra bằng miệng chứ chưa hề có sự ghi chép. Lại cử tôn giả Ưu-bà-ly chủ trì việc soạn lại những giới luật của Phật đã định cho các môn đồ trong Tăng-già, làm thành bộ Luật tạng. Đại Ca-diếp tự chủ trì việc giảng giải ý nghĩa trong Kinh mà làm thành bộ Luận tạng. Gọi chung cả Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng là ***Tam tạng***.

Đó là theo sự tin tưởng thông thường ở trong Tăng giới, nhưng theo lời những nhà khảo cứu Phật học ngày nay, thì có người nói rằng mãi đến lần kết tập thứ

ba vào đời vua A-dục mới khởi đầu có Luận tạng.

Cách một trăm năm sau, trong Tăng hội có sự tranh luận về cách giữ giới luật và cách hành đạo. Tăng hội lúc bấy giờ chia ra làm hai phe, phe Thượng tọa trưởng lão và phe Đại chúng. Bên Thượng tọa trưởng lão chủ trương sự nghiêm giữ giới luật và bảo thủ lời Phật dạy. Bên Đại chúng thì muốn dùng phương tiện khoan hòa mà tiến thủ. Các vị thượng tọa trưởng lão triệu tập cuộc kết tập lần thứ hai ở thành Vệ-xá, do Thượng tọa Yaca làm chủ tọa, để giải quyết sự bất hòa ấy. Cuộc kết tập ấy không có kết quả. Phái Thượng tọa trưởng lão vẫn giữ phương diện bảo thủ và phái Đại chúng cứ giữ phương diện tiến thủ như trước. Mỗi bên đều tự nhận là chính tông, gọi bên kia là tà thuyết, hai bên cứ công kích nhau mãi.

Vào khoảng 280 năm sau khi Phật nhập diệt, tức là vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch, vua A-dục rất sùng bái đạo Phật và lại nắm giữ bá quyền toàn xứ Ấn Độ, mới triệu tập cuộc kết tập lần thứ ba ở thành Ptaliputra. Nhưng cuộc kết tập này cũng như cuộc kết tập thứ hai, phái Thượng tọa trưởng lão và phái Đại chúng không dung nạp được nhau.

Cách cuộc kết tập thứ ba này độ chừng 200 năm, tức là vào khoảng bốn trăm năm sau Phật nhập diệt, khoảng thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch, thì xuất hiện những tư tưởng hình nhi thượng học, nói ở trong một bộ sách phần nhiều làm bằng kệ, gọi là Kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sách ấy có đến 600 quyển, không biết là của ai làm, trước sau lấy những điều Phật dạy Tu-Bồ-đề làm căn bản, chuyên nói về Không luận. Từ đó cái mầm Phật giáo Đại thừa mỗi ngày một phát sinh ra.

Cách độ một trăm năm sau, tức là vào khoảng thế kỷ thứ nhất Tây lịch, có vua Kanishka người nước Nhục-chi, giữ bá quyền ở vùng Tây bắc Ấn Độ và lại rất sùng đạo Phật, mới triệu tập cuộc kết tập lần thứ tư ở thành Jalandhara, do hai Thượng tọa Prcya và Vasumitra làm chủ tọa, tức là cuộc kết tập cuối cùng. Lúc bấy giờ trong phái Thượng tọa trưởng lão có 11 bộ, phái Đại chúng có 9 bộ. Các bộ ấy vẫn lẩn quẩn ở trong hai luận thuyết hữu và không. Các bộ bên Thượng tọa trưởng lão thì chủ trương hữu luận cho vạn pháp tuy là vô thường, nhưng vẫn là có, có một cách tương đối, không thể nói là không được. Các bộ bên Đại chúng thì chủ trương Không luận, cho rằng vạn pháp tuy có, nhưng thật là không, vì vạn pháp không có tự tính.

Ngoài hai luận thuyết ấy, lại có một luận thuyết gọi là ***Trung Luận*** chủ trương cái thuyết ***chẳng hữu chẳng không***. Đó là cái tình thế Phật giáo khi vua Kanishka mở cuộc kết tập lần thứ tư. Thuở ấy có ngài Mã Minh là một bậc cao tăng, có tài đức lớn và lại thâm nhập tư tưởng sách Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mới soạn sách "***Đại thừa khởi tín luận***" nói về A-lại-da thức và chân như.

Sau ngài Mã Minh lại có ngài Kiên Tuệ soạn cuốn "Pháp giới vô sai biệt luận" thuật lại cái tư tưởng của Mã Minh nói về lý thuyết của Đại thừa học phái.

Từ đó, trong Phật giáo có hai tông lớn là: Tiểu thừa và Đại thừa. Đại thừa nghĩa là cỗ xe lớn, ý nói tu theo hạnh Bồ-tát thì độ hết thảy chúng sanh; Tiểu thừa là cỗ xe nhỏ, ý nói ai tu thì tự độ lấy mình. Hai bên tuy phân biệt ra như thế, nhưng vẫn theo tông chỉ đạo Phật. Chỉ có điều, Đại thừa chủ trương chỉ cần theo đúng cái tinh thần trong lời Phật dạy mà tiến

hóa; còn Tiểu thừa thì chủ trương giữ y nguyên theo đúng lời dạy của Phật ở trong các kinh, nhất thiết không được thay đổi. Một bên tự cho mình là hiểu rõ cái ý sâu xa của Phật, một bên tự cho mình theo đúng lời Phật dạy. Đó là chỗ khác nhau của hai phái Đại thừa và Tiểu thừa từ lúc đầu. Xem thế, thì trong khoảng năm trăm năm sau Phật nhập diệt, Phật giáo chỉ có học phái Tiểu thừa mà thôi, rồi đến khoảng thế kỷ thứ nhất Tây lịch trở đi, mới có học phái Đại thừa. [1]

VÌ SAO GỌI LÀ ĐẠI THỪA VÀ TIỂU THỪA

Trong thời Phật tại thế, vốn không có phân biệt Tiểu thừa và Đại thừa. Phật pháp là một vị thuần nhất. Chỉ do đối tượng thuyết pháp không giống nhau cho nên nội dung và cảnh giới thuyết pháp cũng khác nhau mà thôi.

Đối với những người có trình độ thấp, Phật chỉ giảng đạo lý làm người, giảng năm giới, mười điều thiện gọi là *nhân thiên thừa*. Đối với nhưng người nhàm chán thế gian, Phật giảng phương pháp thoát ly sinh tử, gọi là *Thanh văn tiểu thừa*. Đối với những người có trình độ cao, có tâm nguyện nhân độ thế, thì Phật giảng giáo lý *Đại thừa bồ tát*.

Trên sự thực, Phật pháp chia làm năm thừa : **Nhân thừa** (tức là Phật giáo của nhân gian), **Thiên thừa** (Phật giáo cho loài Trời), **Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Bồ tát thừa**.

Tu theo 5 giới và 10 điều thiện ở bậc cao (thượng phẩm) thì sẽ được sinh lên các cõi Trời. Tu theo 5 giới 10 điều thiện ở bậc trung bình (trung phẩm) thì sẽ được sinh làm người. Tổng hợp cả hai lại gọi chung là con đường loài Người và loài

---

1- Thư Viện Hoa Sen

Trời. Hàng Thanh văn nhờ nghe pháp tu hành mà được giải thoát khỏi sinh tử. Hàng Độc giác không nghe pháp, không có thầy mà tự mình giác ngộ, được giải thoát khỏi sinh tử. Tổng hợp cả hai lại gọi chung là con đường giải thoát của Nhị thừa.

Con đường Bồ tát là pháp môn vừa cầu giải thoát, vừa không tách rời con đường loài Người và loài Trời, do đó con đường *Bồ tát đại thừa* là con đường tổng hợp cả hai con đường giải thoát và con đường loài Người và loài Trời.

Tu theo 5 giới và 10 điều thiện trong con đường loài Người và loài Trời thì vẫn còn là phàm phu. Người tu hành, chứng đạo giải thoát không còn luân hồi sinh tử nữa, mới gọi là bậc Thánh. Vì chỉ lo lắng cho bản thân mà cầu Phật pháp để được giải thoát, không có tâm nguyện quay trở lại cứu độ chúng sinh, cho nên gọi là Tiểu thừa. Con đường Bồ tát gọi là Đại thừa, vì rằng vị Bồ tát, trên thì cầu đạo Phật vô thượng để giải thoát khỏi sinh tử, dưới thì phát nguyện độ thoát vô lượng chúng sinh để cùng thoát khỏi biển khổ sinh tử.

Về mặt phân bố địa lý mà nói, thông thường gọi ***Phật giáo Bắc truyền theo văn hệ Sanskrit, lấy Trung Hoa làm trung tâm,*** bao gồm các nước như Nhật Bản, Triều Tiên, Mông Cổ, Tây Tạng, Việt Nam thì gọi là Phật giáo Đại thừa. ***Còn Phật giáo Nam truyền dùng kinh điển thuộc văn hệ Pali, lấy nước Tích Lan làm trung tâm*** và bao gồm các nước như Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia, thường được gọi là Phật giáo Tiểu thừa.

Thực ra, đó chỉ là sự phân biệt của riêng Phật giáo *Bắc truyền*, còn Phật giáo *Nam truyền* thì không công nhận sự phân

biệt đó. Đấy là do, trong Luật tạng của Hữu Bộ, quyển 45 và Tạp A Hàm quyển 28 trang 69 đều có ghi danh từ Đại thừa để chỉ những người tu theo *Bát chính đạo* và Tạp A Hàm quyển 26 trang 204 dùng danh từ đại sĩ chỉ cho những người tu hạnh *Bốn nghiếp pháp*. Tăng nhất A Hàm cuốn 19 cũng nói rõ sáu độ thuộc về Đại thừa. Phật giáo *Bắc truyền*, trong lĩnh vực lý luận, có phần phát huy hơn Phật giáo *Nam truyền*, Thế nhưng về mặt thực tiễn sinh hoạt thì Phật giáo *Bắc truyền* không phải tất cả theo Đại thừa, và Phật giáo *Nam truyền* cũng không phải tất cả đều theo Tiểu thừa.

Phật giáo Trung Quốc, ngoài việc ăn trường trai ra, cũng không có gì xuất sắc hơn Phật giáo *Nam truyền*. Phật giáo Trung Quốc do chịu ảnh hưởng của tư tưởng Lão Trang và lối học nói suông chuyện thanh cao (huyền học tham đàm) cho nên cũng bị lớp sĩ phu đời Ngụy Tấn đối đãi như là một thứ huyền học để tiêu khiển. Lý luận của các tông phái ở Trung Quốc như Thiên Thai Tông và Hoa Nghiêm Tông đều có chịu một phần ảnh hưởng của học phong này. Chính vì vậy, có một học giả Nhật Bản cận đại, ông Mộc Thôn Thái Hiền phê bình Phật giáo Trung Quốc là loại Phật giáo học vấn, không phải là Phật giáo thực tiễn. Phê bình như vậy, không phải là không có lý do. Trên sự thực, cấu trúc tư tưởng của Hoa Nghiêm Tông và Thiên Thai Tông đều xuất phát từ cảnh giới chứng ngộ của các cao tăng Trung Hoa, chứ không có y cứ đầy đủ trong tư tưởng lý luận của Phật giáo Ấn Độ.

Do đó, có thể nói tinh thần Đại thừa chân chính của Phật giáo Trung Quốc, cho đến nay vẫn chưa phổ cập đến dân gian Trung Quốc ! Vì vậy mà có người nói, Phật giáo Trung

Quốc về tư tưởng là Đại thừa, về hành vi (thực tiễn) lại là Tiểu thừa.

(Thư Viện Hoa Sen)

Cước chú: Ngày nay để tránh sự phân biệt và tôn trọng lẫn nhau, người ta không còn gọi Tiểu Thừa và Đại Thừa nữa mà gọi Nam Truyền-Bắc Truyền hoặc Nam Tông -Bắc Tông. Tuy nhiên Tây Phương thì gọi Theravada và Mahayana.

Trích theo nguồn:

To view this discussion on the web visit **https://groups.google.com/d/msgid/diendandantoc/2091285393.891490.1635000227029%40mail.yahoo.com.**

diendandantoc@googlegroups.com : Diễn đàn của tự do ngôn luận. Gia nhập diễn đàn: **diendandantoc+subscribe@googlegroups.com** (Chủ nhiệm: Đông Hải Nguyễn Đức Hiền)

"Các con phải biết hễ là người thì phải biết Đạo ; không biết Đạo không phải là người. Cái chánh cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điểm mơ-hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các đều tệ theo thường tình, thì mới để thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con đứa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uổng cái điểm linh quang cuả Thầy ban cho các con lắm."

Các con hiểu à! **(TNHT Q.1-Cầu Kho le 8 Janvier 1927)**

Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO Box 21577, San Jose, CA 95151
QS Nguyễn Ngọc Dũ

ĐT: (408) 892-8920 (Xin nhắn máy)
Email: banthedao@comcast.net

II- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Khích
ĐT: (408)823-6044 Email: tnndk4@gmail.com

III- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 416-6519
Email: zthienan@yahoo.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*- HT Huỳnh Văn Bớt ĐT: (270) 725-7373
Email: bothuynhusa@yahoo.com

V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng ĐT: (256) 617-2595
Email: lethanhhung1942@yahoo.com

VI- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264
Email: usv_markdovo@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán: ĐT: +61 4 0679 7993
Email: banthuy@icloud.com

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 16-12-2021 đến ngày 31-12-2021

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US$

I*- Yểm Trợ TSTĐ

01 Võ Thị Thanh Xuân, Montreal, Canada. 50.00
02 HT Sam Nguyễn, San Jose CA 100.00
03 Cố đạo hữu Nguyễn Thiện Tước
San Jose CA 200.00
04 Khiết Trần DDS Inc, San Jose CA. 200.00

Cộng (1): 550.00

II*- Niên Liễm

01 HT Nguyễn Thành Hưng, San Jose CA. 60.00

Cộng (2): 60.00

Tổng kết tiền yểm trợ BTĐHN từ ngày 16-12-2021 đến ngày 31-12-2021 là (1+2) Sáu trăm mười đôla (US$ 610.00)

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 1-1-2022 đến ngày 15-3-2022

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US$

I- Yểm trợ BTĐHN:

01 CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose CA. 50.00
02 DLT Collision & Service Center
San Jose CA. 150.00

03 Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA 20.00
04 HT Huỳnh Văn Bớt, Antioch TN 40.00
05 HT Nguyễn Ân Hồng, Beavercreek OH . . . 200.00
06 HT Nguyễn Thành Hưng, San Jose CA 40.00
07 HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA . . . 30.00
08 HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA 50.00
09 Khiết Trần, DDS Inc, San Joxe CA 200.00
10 Lê Ngọc Huệ, San Diego CA. 50.00
11 Lê Văn Đức, Anaheim CA. 40.00
12 Lưu Quang Minh, Holiday FL 50.00
13 Nguyễn Thùy Mai, San Diego CA. 100.00
14 Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA 20.00
15 Đặng Kim Sơn, San Jose CA 100.00
16 T/Sự Lê Thị Sang (Huệ), St Louis MO 100.00
17 T/Sự Lê Thị Mừng Norcross GA 50.00
18 Th/Tướng Văn Thành Cao, Sugarland TX. . 100.00
19 Thomas Long Từ, Bothell WA. 200.00
20 Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô DDS
San Jose CA 200.00

Cộng (1): 1790.00

II- In Kinh Sách

01 Bùi Minh Hiếu, West Valley City UT 50.00
02 Dương Văn Thành, Irving TX 50.00
03 Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA 20.00
04 Hoàng Văn Viên, honolulu HI 100.00
05 Huỳnh Văn Thịnh, Chandler AZ 30.00

06 Lê Ngọc Huệ, San Diego CA. 50.00
07 Lê Văn Bé, Arlington TX. 60.00
08 Lưu hữu Hạnh, San Jose CA 60.00
09 Ngô Văn Huế, Sunnyvale CA 50.00
10 Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow GA. 100.00
11 Nguyễn Thị Nữ Norcross GA 20.00
12 Phạm Văn Đức, Wichita KS. 200.00
13 PTS Châu Văn Kính, Atlanta GA. 50.00
14 Tiffany Nguyễn, San Jose CA 100.00

Cộng (2): 940.00

III- Niên Liểm

01 HT Huỳnh Văn Bớt, Antioch TN. 60.00
02 HT Nguyễn Thành Hưng, San Jose CA. 60.00
03 HT Đỗ Thị Inh, Houston TX 60.00
04 QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose CA. 60.00

Cộng (3): 240.00

IV- In Kinh Sách & TSTĐ

01 Lưu Văn Chỉ, San Jose CA 40.00

Cộng (4): 40.00

Tổng cộng tiền yểm trợ BTĐHN từ ngày 1-1-2022 đến ngày 15-3-2022 là (1+2+3+4) **Ba ngàn mười đôla (US$ 3,010.00)**

San Jose ngày 15-3-2022
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Nhạc phụ của Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích và cũng là thân phụ của Hiền Tỷ Huỳnh Thị Huệ cư ngụ tại Thành phố San Jose Tiểu Bang California, Hoa Kỳ là:

Cụ Ông
HUỲNH ĐÌNH THUYÊN

Đã quy vị ngày 15 tháng 12 năm 2021
(nhằm ngày 12 tháng 11 năm Tân Sửu) tại Việt Nam

Hưởng thượng thọ 92 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích, Hiền Tỷ Huỳnh Thị Huệ và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho chơn linh Cụ Huỳnh Đình Thuyên được siêu thăng tịnh độ,
Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Ban Thế Đạo Bắc California

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Chánh Trị Sự
LÊ VĂN ĐỨC

Sinh năm 1945 tại Gò Công, Tiền Giang - Việt Nam
Đã quy vị lúc 6.35 PM ngày 30-12-2021
(nhằm ngày 27 tháng 11 năm Tân Sửu)
tại tư gia thành phố Pomona, Los Angeles California

Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình cố Chánh Trị Sự Lê Văn Đức & tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi chơn linh Cố Chánh Trị Sự Lê Văn Đức được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Chánh Trị Sự
TRẦN THỊ NHÂN

Cựu Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Santa Clara
Thánh Thất San Jose Tiểu Bang California

Đã quy vị vào lúc 9.30 ngày 4-1 -2022 (nhằm ngày 2-12 năm Tân Sửu) tại thành phố San Jose tiểu bang California.

Hưởng thượng thọ 96 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình cố Chánh Trị Sự Trần Thị Nhân cùng tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho chơn linh cố Chánh Trị Sự Trần Thị Nhân được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Bắc California

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU

* * *

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Cựu Chánh Trị Sự

TRẦN THỊ NHÂN

Cựu Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Santa Clara
Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Qui vị ngày 02 tháng 12 năm Tân Sửu
(DL ngày 04 tháng 01 năm 2022)

Hưởng thọ 96 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình cố hội viên Trần Thị Nhân về sự mất mát to lớn nầy.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố cựu CTS Trần Thị Nhân hội viên Hội TTCĐ & TH được siêu thăng tịnh độ.

Hội Đồng Quản Trị - Ban Giám Sát
Ban Điều Hành Hội và Toàn thể Hội viên
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu
THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Hiền Tài
NGUYỄN HOÀNG CHUNG

Quyền Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu Houston
(đường Synott) Tiểu bang Texas - Hoa Kỳ

Sanh ngày 5-5-1938 tại Hiệp Ninh - Tỉnh Tây Ninh.

Đã quy vị ngày 8-1-2022 (nhằm ngày 6 tháng 12 năm Tân Sửu) tại thành phố Houston tiểu bang Texas - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình cố Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung & tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi chơn linh Cố Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

Các Ban Đại Diện / BTDĐHN@Hoa Kỳ và @ Úc Châu

THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

* * *

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Cố tánh
LÊ VĂN MÔ

Sanh tại Làng Nhơn Hội - Quận An Phú Châu Đốc

Đã quy vị vào ngày 1-2-2022 (nhằm ngày mùng 1 tháng giêng năm Nhâm Dần) tại bịnh viện Emory, thành phố Decatur, Tiểu bang Georgia - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 81 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà quả phụ Lê Văn Mô (nhủ danh Mai Thị Lượng) và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố tánh Lê Văn Mô sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta,Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc,Lễ, Đồng Nhi & Thanh Niên Thánh Thất GA
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA

x x x

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hành Thiện

NGUYỄN BÁ TÒNG

Đã quy vị vào ngày 4-2-2022 (nhằm ngày mùng 4 tháng giêng năm Nhâm Dần) tại tư gia thành phố Morrow, Clayton Tiểu bang Georgia - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quả phụ Nguyễn Bá Tòng nhủ danh Nguyễn Thị Cúc và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố Hành Thiện Nguyễn Bá Tòng sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta,Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc,Lễ, Đồng Nhi và Thanh Niên Thánh Thất GA
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

* * *

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Đạo hữu

VÕ MINH TÁ

Thành viên sáng lập Thánh Thất Seattle Tiểu bang Washington.

Sui gia cố Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh

Đã quy vị vào ngày 5-2-2022 (nhằm ngày mùng 5 tháng giêng năm Nhâm Dần) tại Bothell, Tiểu bang Washington - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quả phụ Võ Minh Tá nhủ danh Tô Thị Nổi và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố đạo hữu Võ Minh Tá sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương Hoa Kỳ & Úc Châu

*- Tập San Thế Đạo & Bản Tin Thế Đạo

*- www.banthedao.net & www.banthedaohaingoai.org

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

* * *

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Hiền thê của Hiền Huynh Nguyễn Văn Đấu
cư ngụ tại Thành phố San Jose, Tiểu Bang California là:

Cựu Chánh Trị Sự
LƯ THỊ THÀNH

Sanh ngày 31-12-1929 tại Thị Xã Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Đã quy vị vào ngày 2-2-2022 (nhằm ngày mùng 2 tháng Giêng năm Nhâm Dần) tại TP San Jose, CA - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn Văn Đấu và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố cựu Chánh Trị Sự Lư Thị Thành sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Ban Thế Đạo Bắc California.
Tập San Thế Đạo & Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net & www.banthedaohaingoai.org

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU

***

PHÂN ƯU

Chúng Tôi Vô Vùng Thương tiếc nhận được tin buồn hiền thê của
Cụ Ông Nguyễn Văn Đấu là:

Cựu Chánh Trị Sự

LƯ THỊ THÀNH

-Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Qui vị ngày 02 tháng 02 năm 2022(Al, ngày 02 tháng 01 năm Nhâm Dần) tại San Jose, California.

Hưởng Thượng Thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Cụ Ông Nguyễn Văn Đấu và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **C. CTS Lư Thị Thành**, Hội viên Hội TTCĐ&TH được siêu thăng tịnh độ.

Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Hiền Tài
NGUYỄN THANH LIÊM
Cựu Qu. Quản Tộc ĐTPM San Jose, California

Đã quy vị vào ngày 17-3 -2022 (nhằm ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Dần) tại TP. San Jose tiểu bang CA

Hưởng thượng thọ 89 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình cố HiềnTài Nguyễn Thanh Liêm và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho chơn linh cố Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm sớm về & dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Bắc California
Hệ thống truyền thông BTĐHN

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn:

HIỀN TÀI NGUYỄN THANH LIÊM

Cựu Trưởng Ban Bảo Vệ Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài TTTN
Thành viên Ban Cố Vấn
Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc CA
Đã qui vị Ngày 17 -3 - 2022 tại California, Hoa Kỳ.

Hưởng Thượng Thọ 89 Tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến của
Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện cho hương linh Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm được sớm về Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

TM. Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California
Hội Trưởng: Trương Thị Vân Lan

Hội Liên Trường Tây Ninh Bắc CA
Hội Trưởng: Lưu Hữu Hạnh

Ban Cố Vấn- Ban Giám Sát & Ban Chấp Hành

Nguyễn Ngọc Dũ- Trần Văn Sung- Trần Minh Quan- Trần Minh Khiết- Duy Văn - Nguyễn Đăng Khích- Nguyễn Thành Hưng- Nguyễn Hữu Tường- Tô Mỹ Huệ- Minh Đức Nguyễn Văn Phép.

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Hiền Tài
NGUYỄN THANH LIÊM

Đã quy vị vào ngày 17-3 -2022 (nhằm ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Dần) tại TP. San Jose tiểu bang CA

Hưởng thượng thọ 89 tuổi

Chúng tôi Chức Sắc Chức Việc BTS và Đồng đạo Hương Đạo Nashville và Vùng Phụ Cận thành thật chia buồn cùng Bà quả phụ Trần Thị Thu (Hiền nội của HH HT Nguyễn Thanh Liêm) và tang gia hiếu quyến.

Thành tâm cầu nguyện Ơn Trên Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi chơn linh cố Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm cao thăng Thiên vị.

Đồng thành kính phân ưu

*- Đại Diện BTS Thánh Thất Cao Đài Nashville Tiểu Bang Tennessee: CTS Sinh Cẩm Minh
*- HT Lê Thành Hưng và gia đình tiểu bang AL
*- HT Huỳnh Văn Bớt và gia đình tiểu bang TN
*- HT Lê Thị Huệ Hường và gia đính tiểu bang TX
*- HT Nguyễn Ân Hồng và gia đình tiểu bang OH
*- HT Võ Ngọc Độ và gia đình tiểu bang GA

PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Nashville, Tiểu bang Tennessee nhận được tin buồn:

Đạo hữu

TRẦN VĂN CHÚA

(Tự là Trần Xương)

Đã quy vị vào lúc 10.00 AM ngày 23-2-2022 (nhằm ngày 23 tháng giêng Nhâm Dần) tại TP. San Jose, CA

Hưởng thượng thọ 81 tuổi

Trước cảnh "Sinh ký Tử quy" nầy, Chúng tôi Bàn Trị Sự và đồng đạo Cao Đài cùng thân hữu khu vực Nashville & vùng phụ cận thành thật chia buồn cùng Bà Quả Phụ Huỳnh Mỹ Loan và gia đình tang gia hiếu quyến.

Thành tâm cầu nguyện Ơn Trên, Đức Chí Tôn - Phật Mẫu, Các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát, độ rỗi chơn linh cố đạo hữu Trần Văn Chúa được nhẹ nhàng Siêu Thăng Tịnh Độ

Đồng thành kính phân ưu:

*- Cố vấn Hương Đạo Nashville: HT Huỳnh Văn Bớt
*- Đại Diện BTS & Đồng đạo Cao Đài Nashville: Chánh Trị Sự Sinh Cẩm Minh

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn:

Nhạc mẫu của HH Phó Trị Sự Mai Xuân Thanh phục vụ tại Thánh Thất San Jose, tiểu bang California là:

Đạo hữu

HỒ THỊ TẤT

Quy vị ngày 25-3 -2022 (nhằm ngày 23 tháng 2 năm Nhâm Dần) tại Đà Lạt - Việt Nam

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH Mai Xuân Thanh và hiền thê là Hiền Tỷ Phan Thị Hải cùng tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi chơn linh cố đạo hữu Hồ Thị Tất sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Bắc California
Hệ thống truyền thông BTĐHN

MƯỜI ĐIỀU GIỚI LUẬT TRONG GIAO ƯỚC GIỮA THIÊN CHÚA VÀ NHÂN LOẠI

(Nguyễn Anh Tuấn)

Lời Giới Thiệu

Mười Điều Giới Luật Trong Giao Ước được viết ra theo cuốn Explanation Of Ten Commandments của Martin Luther, một nhà **Cải cách tôn giáo vĩ đại nhất của Kitô Giáo** vào năm 1510-1511 để khai sinh ra Khối Tin Lành Cơ Đốc Giáo Thế Giới. Ông bị Giáo Hội Công Giáo La Mã kết án suốt 450 năm, kể từ thời Giáo Hoàng Adrian VI.

Nhưng 450 năm sau, kể từ ngày có Công Đồng Vatican II, **Đức Giáo Hoàng John Paul Đệ II đã** duyệt xét lại những lầm lỗi của GH trong quá khứ và thú nhận tội lỗi của GH. Để từ đó khai sinh ra phong trào Đại Kết (Ecumenical movement) cho tất cả các tôn giáo trên toàn thế giới vào thiên niên kỷ mới.

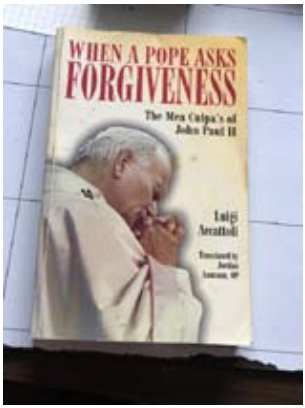

Trong cuốn "When a Pope asks Forgiveness" The Mea Culpa's John Paul Đệ II.

Trong cuốn sách này, ngoài những lời thú nhận sai lầm của Giáo Hội La Mã, và thú nhận tội lỗi của Giáo Hội trong quá khứ, ĐGH John Paul II đã xin những người Do Thái, Hồi Giáo, Chính Thống Giáo hay Khối Tin Lành Cơ Đốc Giáo tha thứ cho

Giáo Hội. ĐGH John Paul II nói: "Không chỉ có thế giới lầm đường lạc lối, mà cả GH cũng lầm đường lạc lối nữa".

Vào ngày 11 tháng 12- 1985, ĐGH John Paul II đã đến thăm Hội Thánh Lutheran ở Rome, ngoài những lời xin lỗi những người anh em Lutheran, ĐGH đã sáng suốt, thành thật và can đảm nhìn nhận rằng: "Martin Luther là common Master - bậc thầy của chúng ta".

Quan trọng nhất là bức thơ của Martin Luther gởi cho những người ở Giáo Hội La Mã, theo nhận xét của ĐGH John Paul II: "Bức thơ này đúng là một kiệt tác của Tân Ước và Tinh Túy của Phúc Âm". Và hôm nay chúng ta đọc **MƯỜI GIỚI LUẬT TRONG GIAO ƯỚC GIỮA THIÊN CHÚA VÀ NHÂN LOẠI** mà Thiên Chúa đã khắc trên hai phiến đá và trao cho Moses cách đây 3.500 năm tại núi Sinai; cũng do chính "Nhà cải cách tôn giáo vĩ đại nhất trong lịch sữ của Kitô giáo" - là Martin Luther viết ra để trao cho Dân Tộc Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu và các tôn giáo đều thờ TRỜI hay ĐẤNG TẠO HÓA.

Người cha nhân từ đầy quyền năng của tất cả nhân loại và của tất cả các tôn giáo hay những người không có tôn giáo nào - nhưng họ đều có giao ước mà Thiên Chúa đã khắc trong tâm của họ, nếu họ giữ đúng Tâm đạo của họ thì họ giữ đúng giao ước với Thiên Chúa cũng như Adam và Eva tại Vườn Địa Đàng

Thiên Chúa đã đưa luật của Thiên Chúa đến cho Adam, và luật đó được Thiên Chúa khắc trong tâm con người; đó là luật giao ước, từ luật Thiên Chúa khắc trong tâm con người đó, Adam và tất cả hậu duệ của ông gắn bó với Thiên Chúa qua luật này, và bổn phận của con người là muôn đời vâng

theo giới luật trong tâm mỗi người, như thế con người sẽ có đời sống đầy hứa hẹn tốt đẹp cho họ, và nếu con người vi phạm hay phá bỏ luật, họ sẽ bị trừng phạt bằng sự chết của họ và Thiên Chúa ban cho con người có đủ quyền năng và sức mạnh để giữ luật đó.

Với luật giao ước này, sau khi Adam phạm tội, ***luật lương tâm vẫn tiếp tục được coi là luật công chính hoàn hảo nhất,*** cũng như Mười Điều Giới Luật của Luật Giao Ước ấy được Chúa trao cho Moses tại Núi Sinai, được chính bàn tay của Thiên Chúa khắc trên hai tấm bia đá.(Ten Commandments).

*- Trên phiến đá đầu tiên bốn giới luật có nói đến bổn phận của con người đối với Đấng Tạo Hóa.

*- Còn tấm bia đá thứ hai có sáu giới luật nói đến bổn phận của con người đối với anh em đồng loại của họ.

THỜI ĐẠI CỦA NOAH

Tại sao Thiên Chúa cho xảy ra cơn Hồng Thủy?

"Và Chúa đã nói với Noah, tất cả con người và mọi sinh vật sẽ phải chết trước nhan Ta: bởi vì trên mặt đất này tràn ngập tội lỗi, bạo lực và tội ác do con người gây ra cho nhau: và hãy nhìn, Ta sẽ hủy diệt tất cả trên khắp mặt đất" (Genesis 6:13)

NOAH ĐÃ KÊU GỌI CON NGƯỜI LÀM Gì ?

Và thế giới cũ sẽ không còn gì cả, ngoại trừ Noah và 8 người trong gia đình ông còn sống sót trên mặt đất sau cơn Hồng Thủy, và nhiệm vụ của họ là rao giảng và truyền đạt **đạo lý công chính hay Thiên Luật** của Trời cho con người (2 Peter 2:5).

Noah có ba người con trai là Shem, Ham và Japhet. Tất cả các chủng tộc đã sinh sôi nảy nở sau cơn Đại Hồng Thủy trên khắp mặt đất đều là con cháu và dòng dõi của ba người con trai của Noah. Vì thế, Shem, Ham và Japhet chính là Tổ Tiên của ba chủng tộc vĩ đại nhất trên khắp mât đất.Từ ba chủng tộc này đã sinh sôi nảy nở ra tất cả nhân loại trên khắp mặt đất. Như thế sự thật lịch sử cho thấy tất cả nhân loại đều thuộc *Một đại gia đình của Noah.*

Noah đã cất lên tiếng từ một nguồn cảm hứng khi được thần ứng để hé lộ về tương lai lịch sử của ba đại chủng tộc từ ba người con trai của Noah là Shem, Ham và Jatphet. Tất cả các chủng tộc trên toàn thế giới, từ Đông qua Tây và từ Bắc xuống Nam đều xuất phát từ dòng dõi của Shem, Ham và Japhet. Phải truy tìm nguồn gốc con cháu của Ham qua người con, chứ không phải cha. Noah tiết lộ cho biết, "khốn thay cho người Canaan, đây là một thứ tôi đòi cho những người phục vụ Chúa trong ba anh em của gia đình Noah. Đó là thứ tội lỗi bất thường của Ham, cho rằng Ham đã vứt bỏ lòng hiếu thảo với cha ra khỏi linh hồn của ông. Noah còn cho biết thêm Ham không tôn kính Thiên Chúa, và có tính khí thấp hèn ngay trong bản chất. Bản chất sa đọa xấu xa này kéo dài đến cả Canaan và hậu duệ của họ - - - vẫn tiếp tục phạm tội để bị Chúa gọi đến để Chúa ra phản quyết.

Ngược lại, lòng hiếu thảo đã thể hiện nơi Shem và Japhet đối với cha của họ, và hai người này luôn sống đúng với luật của Trời Cao, và được hứa hẹn cho một tương lai tươi sáng cho tất cả dòng dõi của họ. Lời tiên tri cho biết, "phúc thay vì Thiên Chúa của Shem đã ban ơn giáng phúc cho ông, và dân Canaan sẽ thành tôi tớ cho Shem. Thiên Chúa cũng

làm cho Japhet thành vĩ đại, và ông sẽ cùng sống trong một lều với Shem. Dòng dõi con cháu của Shem sẽ thành Dân Được Chọn là dân của Chúa. Đó là Giao Ước của Chúa, và có hứa hẹn của Chúa Cứu Thế, Chúa là Thiên Chúa của Shem. Từ Shem dòng dõi sau này của ông là Abraham, và dân Do Thái qua dòng dõi này, Chúa Jesus Kito sẽ xuống thế,***"Hạnh phúc thay cho giống dân nào có Chúa là Thiên Chúa của họ.*** (Psalm 144:15). Và Japhet sẽ sống trong một lều với Shem. Với hồng ân thánh sủng của Phúc Âm, dòng dõi của Japhet được hưởng một cách dặc biệt.

Còn dòng dõi và hậu duệ của Canaan sẽ đi đến chỗ suy vi tàn tạ qua những hình thức tà đạo. Tiên tri cho biết giống dân này sẽ bị nguyền rủa trong tăm tối nhiều thế kỷ. Thiên Chúa không còn đủ kiên nhẫn đối với sự bất kính đối với Thiên Chúa và sự sa dọa của Canaan, họ đã bị khiển trách và trở thành nô lệ cho con cháu của Shem và Japhet.

Lời tiên tri của Noah không phải vì giận dữ hay thiên vị. Đây cũng không phải bản chất và định mệnh do tiền định cho những người con của Noah. Nhưng thực tế cho thấy tất cả là hậu quả qua lối sống mà mỗi con người đã lựa chọn, bản chất của họ phát triển theo một chiều hướng lầm lạc. Sự thật cho thấy mục đích của Thiên Chúa đã nhấn mạnh với con người và hậu duệ của họ trên quan điểm từ bản chất của chính họ. Như theo quy luật, con cháu thường thừa hưởng tính khí, và những khuynh hướng của cha mẹ của họ. theo đó, sự thấp hèn và sự bất hiếu của Ham vẫn tiếp tục phát sinh những thói hư tật xấu từ con cháu của Ham.

Những con người **kính sợ và yêu thương Thiên Chúa và giữ những Giới Luật của Chúa** - hay họ bái vật thờ bò

vàng, và đi theo tà đạo. Con người sẽ được thưởng hay phạt theo các Giới Luật trong Giao Ước giữa Thiên Chúa và nhân loại.

Noah phải kêu gọi con người hãy ăn năn sám hối và vâng theo đức tin đó là bước khởi đầu dẫn đến sự **hòa đ**ồng hợp nhất với luật của Thiên Chúa.

THỜI ĐẠI CỦA LOT VÀ ABRAHAM

Thiên Chúa phán rằng: "Bởi vì Abraham vâng theo lời Chúa dậy, và giữ nhiệm vụ Ta đã trao phó, giữ giới luật trong giao ước, giữ những lời Chúa dậy bảo và giữ Thiên Luật của Thiên Chúa" (Genesis 26:5)

Vì thế, Luật của Thiên Chúa đã xuất hiện từ thời Abraham.

LỬA TRÊN ĐÔ THỊ SODOM

"Những con người sống trong thành Sodom là những con người đồi trụy xấu xa và là những kẻ tội lỗi trước Luật Thiên Nhiên và Luật của Thiên Chúa trong vũ trụ" (Genesis 13:13).

AMORITES: " Đây là quốc gia mà Ta đã vứt bỏ trước mắt của các ngươi…chúng đã phạm vào tất cả tội lỗi, và vì thế chúng đã làm Ta ghê tởm chúng." "Giống dân trong quốc gia đó đã phạm tất cả tội lỗi" như những điều luật đã cấm dân Do Thái không được vi phạm. Trong các tội lỗi đó có tội BÁI VẬT, tức **đúc những bức tượng vô tri giác đủ loại để thờ lạy, thay vì thờ lạy Thiên Chúa trong thần khí và sự thật** (idolatrous worship) (Leviticus 20:15) đây là một tội lỗi nghiêm trọng trong giao ước. Những giới luật ấy cho thấy kể cả Chúa Jesus và những người không theo Do Thái giáo cũng phải tuân theo Luật của Thiên Chúa. Những

người phạm tội bái vật sẽ trở thành ghê tởm trước nhan Thiên Chúa.

Chúa Jesus đã nói:

Đừng nghĩ rằng Ta đến để loại bỏ luật hoặc loại bỏ những lời dậy của các Tiên Tri, Ta không đến để bỏ luật mà đến hoàn thiện những luật đó.(Mathew 5:17)

"LUẬT" bao gồm Ngũ Kinh của Moses (Five books of Moses), và những lời dậy của các Tiên Tri. Chúa Jesus không đến để loại bỏ những luật đó, mà đến để hoàn thiện cả luật của Moses và những lời dậy của các Tiên Tri…

"Chúng ta cần hiểu rằng 10 giới luật trong Giao Ước **mà những người Kito giáo phải tuân giữ g**iống như dân Do Thái…"Luật đạo đức là một phần của luật thiên nhiên trong vũ trụ…cũng giống như vi phạm luật thiên nhiên trong thế giới vật chất sẽ không tránh được những hậu quả của nó, vì thế khi con người vi phạm luật đạo đức thì cũng không thể nào tránh được hậu quả tai hại về phương diện tinh thần và tâm thần của họ.

"Chúa Jesus đã biết như thế. Chúa biết hơn bất cứ ai đã trải qua cuộc sống. Chính vì vậy Chúa đã xây dựng tinh thần Phúc Âm trên một nền tảng của luật đạo đức (moral law). Những lời dậy của Chúa vượt lên trên cả 10 Giới Luật trong Giao Ước, nhưng không làm mất giá trị của 10 Giới Luật đó. Những luật căn bản của đạo đức, và đặc biệt là 10 Giới Luật trong Giao Ước, vẫn được duy trì cho đến khi nào nền móng tinh thần của Tân Ước được xây dựng.

"Vì thế, bất cứ ai vi phạm một giới luật trong 10 Giới Luật đó, cũng như dụ dỗ người khác vi phạm thì sẽ được coi là

nhỏ bé nhất trong Nước Trời. Những ai giữ những giới luật đó, và dậy người khác giữ như mình thì sẽ được coi là người vĩ đại trong nước Thiên Đàng."(Verse 19)

Chúa Jesus dậy rằng: *"Ngươi không được giết người. Ngươi không được ngoại tình với vợ hay chồng của người khác, Ngươi không được trộm cắp, Ngươi không được làm chứng gian dối để hại người, Ngươi phải kính trọng và tôn vinh cha mẹ của các ngươi, Ngươi phải thương yêu anh em đồng loại như chính mình. (Verse18,19)*

Đây chính là luật Đạo Đức - This is all moral law.

Tội lỗi được định nghĩa như thế nào?

" Tất cả những ai phạm tội đều được coi là vi phạm luật, bởi vì tội lỗi là vi phạm luật "(John 3:4).

Phải làm gì để chu toàn Luật của Thiên Chúa?

" Giữa con người với nhau, chúng ta không nợ nần gì nhau, nhưng chúng ta phải yêu thương lẫn nhau; bởi vì luật của Thiên Chúa đòi hỏi, muốn chu toàn luật của Thiên Chúa thì con người phải biết thương yêu lẫn nhau. Đó là trách vụ và bổn phận của con người đối với con người. Vì thế, muốn chu toàn luật của Thiên Chúa thì con người phải có tình thương yêu lẫn nhau.

This is the law…đó là luật (không phải giới răn).

Làm sao chúng ta biết được là chúng ta yêu thương con cái của Thiên Chúa ?

Để chu toàn luật của Thiên Chúa, chúng ta phải yêu thương con cái của Thiên Chúa, và yêu đồng loại anh em chính là yêu con cái của Thiên Chúa.

Quan trọng hơn cả là - *Khi chúng ta yêu thương Thiên Chúa thì chúng ta phải giữ những giới luật trong Giao Ước.* **Và giới luật đó buộc con người phải yêu thương lẫn nhau.**

Nếu ai muốn hoàn thiện luật hoàng gia theo lời dạy của Thánh Kinh thì người đó phải yêu thương anh em đồng loại như chính mình.

Theo Luật nào con người sẽ bị phán xét sau cùng?

Hãy lắng nghe lời kết luận cho toàn bộ giới luật:

Hãy kính sợ Thiên Chúa và giữ các Giới Luật của Chúa; bởi vì đây là trọn vẹn bổn phận của con người. Bởi vì con người sẽ bị phán xét theo những việc họ đã làm, kể cả những việc bí mật nhất của họ, trong đó có cả những việc tốt đẹp và cả những hành động xấu xa tội lỗi của họ (Ecclessiaster 12: 13,14)

"Hãy nói và hãy làm, và tất lời nói và việc làm đó sẽ được phán xét theo luật của tự do (James 2:12)".

"Luật của tự do" nói rằng "**Đừng ngoại tình" và "không được giết người" (Verse 11) và luật này được xếp loại "luật của hoàng gia", hay gọi là "Luật của Vua", đây là luật sẽ dùng để phán xét con người**.

MƯỜI GIỚI LUẬT TRONG GIAO ƯỚC GIỮA GIỮA THIÊN CHÚA & TẤT CẢ NHÂN LOẠI

Thiên Chúa đã đứa luật đến cho cho chúng ta khi nào?

Trong thời sáng thế Thiên Chúa đã viết luật của Chúa trong tâm con người. Đây là điều mà chúng ta thường gọi là Lương tâm.

Sau thời khởi nguyên, Thiên Chúa đã viết luật của Chúa trong "Mười Giới Luật trong Giao Ước" (The Ten Commandments) trên hai phiến đá (Exodus 20:1-17)

Thiên Chúa đã đòi hỏi gì khi đưa ra luật cho con người ?

Trong luật Thiên Chúa đòi hỏi con người phải giữ trọn vẹn tâm hồn thật trong sạch và thánh thiện trong Tư Tưởng, Lời nói và Việc làm.

Ngươi phải yêu thương Chúa Thiên Chúa của các ngươi hết lòng, hết linh hồn, và với tất cả sức mạnh của ngươi, cùng với trọn vẹn trí tuệ, và yêu thương anh em đồng loại như chính mình (Luke 10:27).

Chúng ta có thể được cứu độ qua luật pháp hay không?

Không, chúng ta không thể được cứu độ qua luật pháp bởi vì sau khi bị Sa Ngã trong Vườn Địa đàng thì chúng ta không còn ai giữ đúng luật nữa.

Như thế, mục đích của luật là gì?

Luật chỉ cho chúng ta biết những tội lỗi của chúng ta và Thiên Chúa ghét tội lỗi của con người.

Sự báo động của luật pháp cho chúng ta biết và thúc đẩy chúng tìm kiếm Đấng Cứu Thế.

Luật của Chúa đưa ra để dạy các tín hữu làm thế nào để sống như một Kitô Hữu.

"Lời của Chúa là ngọn đèn luôn luôn ở dưới chân tôi, và là ánh sáng soi sáng bước chân tôi" (Prov. 6:23)

Lời dạy chính yếu của luật là gì?

Lời dạy chính yếu của luật là yêu thương Chúa là Thiên Chúa của các ngươi hết lòng,hết linh hồn và hết trí tuệ của các ngươi. Đây là giới luật đầu tiên và giới luật lớn lao nhất của luật Giao Ước. Và giới luật thứ hai là ngươi sẽ yêu thương anh em đồng loại của ngươi như chính mình.Tình yêu thương chính là sự hoàn thiện của luật (Roman 13:10).

LUẬT CHÚA KHẮC TRÊN PHIẾN ĐÁ THỨ NHẤT

I- The First Commandment: Giới Luật Đầu Tiên.*

Ta là Chúa là Thiên Chúa của các ngươi.Trước nhan Ta các ngươi không được phép thờ các thần nào khác. Điều này có nghĩa gì ?

Chúng ta nên kính sợ, yêu thương, và đặt trọn đức tin vào Thiên Chúa trên hết mọi sự.

Thiên Chúa đã cấm điều gì trong Giới Luật Đầu Tiên ?

Trong Giới Luật Đầu Tiên Thiên Chúa cấm chúng ta không được phép có những thần hay tượng thần

« Ngươi sẽ thờ lạy Chúa là Thiên Chúa của các ngươi, và chỉ phục vụ Thiên Chúa mà thôi » (Matt. 4 :10)

Tượng thần là gì ?

Một tượng thần là bất cứ những gì ngươi thờ lạy, kính sợ, yêu thương và tin cậy thay vì thờ lạy một Thiên Chúa chân chính mà thôi (True God).

Ai là người thờ lạy ngẫu tượng ? (idol)

Người tôn thờ ngẫu tượng là người thờ lạy những tạo vật thay vì Tôn thờ Đấng Tạo hóa hay quì lạy mặt trời, mặt trăng, những ngôi sao, những hình ảnh, những thiên thần hay những bậc Thánh.

Con người đã đem sự thật của Thiên Chúa để đổi lấy một sự dối trá, và đã thờ lạy tạo vật hay sinh vật còn hơn cả Đấng Tạo Hóa của họ chính là Đấng sẽ ban ân sủng muôn đời cho con người (Roman. 1 :25).

Việc thờ lạy ngẫu tượng đã được mô tả trong Thánh Kinh.

Thờ lạy bò vàng trong Exod. 32:1-6)

Người thờ lạy ngẫu tượng là người đã bỏ tình yêu thương, sự kính sợ, và đức tin từ Thiên Chúa để bám chặt vào một vật gì đó hơn cả Thiên Chúa. Những hình thức bái vật này đã được mô tả trong phần của Tân Ước như sau:

1- Ông Hoàng Trẻ Tuổi (Mak 10:17-27).

2- Người Pharisee trong đền thờ (Luke 18:9-14).

Những Người Bái Vật hay Tôn Thờ Ngẫu Tượng phục vụ ai?

Những người bái vật phục vụ cho ma quỉ. Những vật mà người ngoại giáo hiến dâng, là hiến dâng cho ma quỉ, mà không phải hiến dâng cho Thiên Chúa (Cor. 10:20).

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta điều gì trong giới luật đầu tiên?

Trong Giới Luật đầu tiên, Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phả kính sợ, yêu thương và đặt trọn đức tin vào Thiên Chúa trên tất cả mọi sự.

Tại sao con cái của thế gian kính sợ Thiên Chúa?

Con cái của thế gian nếu chỉ kính sợ Thiên Chúa bởi vì họ sợ sự trừng phạt hoặc vì họ mong đợi một phần thưởng nào đó, thì đó chỉ là thứ sợ hãi của nô lệ. Nỗi sợ hãi này đã mô tả rõ trong hành động của Pharaoh trong cơn đại dịch trước khi dân Do Thái được giải phóng ra khỏi xiềng xích nô lệ của Ai Cập (Exodus7:1 to 12:36)

Khi nào chúng ta kính sợ Thiên Chúa trên hết mọi sự?

Chúng ta sợ hãi Thiên Chúa trên hết mọi sự khi chúng ta thật sự tôn kính và yêu thương Thiên Chúa và vì thế chúng ta kính sợ vì đã xúc phạm Thiên Chúa bằng tội lỗi của chúng ta.

Kính sợ Chúa là ghét sự xấu xa, tự mãn, và kiêu căng, và con đường tồi bại và mồm miệng ngoan cố…

Khi nào chúng ta yêu thương Thiên Chúa trên hết mọi sự?

Chúng ta yêu Thiên Chúa trên hết mọi sự khi Chúa trở nên người bạn tốt của chúng ta và khi chúng ta hân hoan vui sướng làm theo ý Chúa. Chúa Jesus phán rằng: "*các anh em là những người bạn của ta, nếu các anh em làm bất cứ gì mà Ta đã đòi hỏi anh em phải làm (John 15:14).*

Abraham là một hình ảnh tượng trưng cho một con người yêu thương Thiên Chúa trên hết mọi sự. Mặc dù vậy ông cũng yêu thương người con trai duy nhất của ông, Isaac, rất nhiều, ông đã không ngập ngừng vâng theo Thiên Chúa khi Chúa đòi ông phải dâng hiến con ông làm của lễ. Ông làm như vậy vì ông thương yêu Chúa trên hết (Genesis: 1-2)

Chúng ta có thể vừa yêu Thiên Chúa vừa yêu cả thế gian cùng một lúc không?

Không, chúng ta không thể vừa yêu Thiên Chúa, vừa yêu thế gian cùng một lúc được. **Đừng yêu thế gian, và cũng đừng yêu mọi thứ thuộc về thế gian này. Nếu người nào yêu thế gian, thì tình yêu của Thiên Chúa sẽ không ở trong người ấy.**

Lot, người cháu của Abraham, là một hình ảnh của một con

người cố gắng yêu cả thế gian và cả Thiên Chúa. Hãy đọc câu chuyên của Lot và thấy số phận bi thảm đến trong đời Lot (Genesis 13:1-13…)

Tại sao chúng ta phải yêu thương Thiên Chúa?

Chúng ta phải yêu thương Thiên Chúa bởi vì Thiên Chúa là sự tốt đẹp nhất đối với chúng ta. Chúng ta yêu thương Thiên Chúa bởi vì Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước.

Làm thế nào những người khác biết được chúng ta yêu thương Thiên Chúa?

Những người khác biết được rằng chúng ta yêu Thiên Chúa khi chúng ta sống một đời sống thánh thiện. Người đó đã có những Giới Luật của Ta, và người ấy đã giữ những Giới Luật của Ta, điều đó chứng tỏ người đó yêu thương Ta.

Khi nào chúng ta đặt trọn đức tin vào Thiên Chúa trên tất cả mọi sự?

Chúng ta đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa trên tất cả mọi sự khi chúng ta đem trọn vẹn tâm hồn của chúng ta để trông cậy và những hứa hẹn của Thiên Chúa, mong chờ những ân sủng từ Thiên Chúa, và đặt tất cả mọi sự vào bàn tay của Thiên Chúa

Tại sao chúng ta đặt trọn đức tin vào Thiên Chúa trên hết mọi sự?

Chúng ta nên tin cậy vào Thiên Chúa trên hết mọi sự bởi vì Thiên Chúa - là người cha đầy quyền năng và đầy trung tín.

II*- The second commandment - Giới Luật thứ hai.

Ngươi không được kêu tên Chúa Thiên Chúa của các ngươi trong những việc phù phiếm tầm thường, vì Chúa sẽ không

chấp nhận dùng tên của Chúa vào những việc vô nghĩa.

Điều này có ý nghĩa gì?

Điều này có nghĩa rằng chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa và vì thế chúng ta không được dùng tên của Thiên Chúa để nguyền rủa, thề thốt, gọi hồn, dối trá hoặc lường gạt, mà chỉ được kêu tên Thiên Chúa trong những lúc thật cần thiết và thờ lạy Chúa với lời cầu nguyện, tôn vinh, và tạ ơn.

Ý nghĩa gì khi chúng ta xử dụng tên của Thiên Chúa?

Bởi kêu tên Chúa chúng ta muốn nói là chính Chúa đã biểu lộ cho chúng ta biết trong những lời và những việc làm của Chúa.

Khi nào tên của Chúa được kêu lên trên những việc phù phiếm?

Tên của Chúa được kêu lên khi không có gì xứng đáng khi danh Chúa được được xử dụng không có sự hiến dâng hoặc tôn vinh Chúa, mà chỉ là bỡn cợt hoặc dùng lời nói để nguyền rủa, thề thốt, gọi hồn, dối trá, hoặc lừa gạt.

Cái gì được coi là nguyền rủa khi nhân danh Thiên Chúa?

Để nguyền rủa khi nhân danh Thiên Chúa là réo gọi ma quỉ trừng phạt người nào hay vật gì.

Cái gì là thề thốt khi nhân danh Thiên Chúa?

Để thề thốt khi kêu gọi tên Chúa là xác quyết một điều gì đó khi nhân danh Thiên Chúa.

Để thề thốt có cần sự hợp pháp không?

Lời thề được coi là hợp pháp khi những người nắm giữ quyền hành đòi hỏi phải có lời thề trước nhân chứng hay quan tòa.

Ngươi sẽ kính sợ Chúa Thiên Chúa của các ngươi, và phục vụ Chúa, và sẽ nhân danh Thiên Chúa mà thề (Deut. 6:13).

Chúng ta phải nhớ gì khi chúng ta được đòi hỏi phải có lời thề?

Chúng ta phải nhớ rằng Thiên Chúa nhìn thấy và nghe thấy tất cả mọi sự và chúng ta sẽ được gọi tới trong ngày Chúa phán xét nếu chúng ta không nói sự thật.

Và ngươi sẽ không nhân danh Ta mà thề một cách giả dối, cũng không được réo gọi tên Ta vô cớ. Ta là Chúa (Lev. 19:12).

Gọi hồn người chết là gì khi nhân danh Thiên Chúa?

Để gọi hồn người chết bằng quyền năng của ma quỉ hoặc tạo ra ảnh hưởng khi nhân danh Thiên Chúa hoặc lời nói làm nên những việc siêu thực, những việc làm đầy tội lỗi gồm có cả phù thủy gọi hồn, cố vấn tinh thần, tiết lộ sự may rủi v.v…

Thế nào là dùng tên của Thiên Chúa để dối trá lừa đảo bịp bợm?

Tên của Thiên Chúa được xử dụng để dối trá và lường gạt trước tòa, dậy dỗ những điều không phải sự thực, và đạo đức giả.

Sự phản bội lời thề. Người khai man trước tòa..

Con người mong ước gì khi dùng tên của Thiên Chúa vào những việc không xứng đáng?

Những ai xử dụng tên của Thiên Chúa vào những việc bất xứng sẽ phải bị trừng phạt gắt gao, cả trong thời gian và muôn đời; vì Chúa không tha tội khi xử dụng tên của Thiên Chúa vào những việc bất xứng.

Thiên Chúa muốn chúng ta xử dụng tên của Thiên Chúa như thế nào?

Thiên Chúa muốn chúng ta xử dụng tên của Thiên Chúa để dâng hiến, tôn vinh, thành thật kêu gọi Thiên Chúa lúc cần thiết và lúc thờ lạy Thiên Chúa với lời cầu nguyện. ngợi khen và tạ ơn.

Và hãy réo gọi Ta lúc hoạn nạn khó khăn. Ta sẽ giúp vượt qua hoạn nạn khó khăn đó và ngươi sẽ tôn vinh ngợi khen Ta.

III* The third commandment - Giới luật thứ ba

Nhớ ngày Sabbath, để giữ sự thánh thiện. Ngày Sabbath mang ý nghĩa gì?

Chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa như vậy chúng ta không được phép coi thường những lời Chúa dậy và truyền đạt giống như thế, nhưng phải thấy sự thánh thiện và hân hoan vui sướng lắng nghe và học hỏi.

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta điều gì ngày của Chúa trong Giới Luật thứ ba?

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải nghỉ ngơi và thánh thiện trong ngày Sabbath.

Ngày Sabbath trong Cựu Ước là ngày thứ bảy (sau khi Thiên Chúa dùng 6 ngày để dựng nên vũ trụ, loài vật và Loài Người - ngày nay gọi là ngày Chúa Nhật).

Exodus 23:12 các ngươi sẽ làm việc sáu ngày và vào ngày thứ bẩy là ngày nghỉ ngơi.

Ngày nào là ngày nghỉ của Giáo Hội Kitô giáo?

Ngày nghỉ cho Giáo Hội Kitô Giáo là ngày Chúa Nhật, đây là ngày Chúa Jesus phục sinh và là ngày Thần Khí của Chúa đến. Các Thánh Tông Đồ gọi là ngày của Chúa và tất cả phải giữ ngày đó để nghỉ ngơi và thờ lậy Chúa.

Chúng ta phải giữ ngày Chúa Nhật thánh thiện của Chúa như thế nào?

Chúng ta giữ ngày Chúa Nhật thánh thiện của Chúa bằng cách không làm những việc không cần thiết để thì giờ nghỉ ngơi và sung sướng nghe lời Chúa và trầm tư về những lời của Chúa.

Luke 11:28 *phúc cho ai nghe được những lời của Chúa và giữ những lời đó.*

Col. 3:16 *Hãy để những lời của Chúa Jesus trong các anh em như giữ được tất cả sự minh triết.*

Ai là người đã xử dụng sai lầm ngày của Chúa?

1*- Họ đã xử dụng sai lầm ngày của Chúa đó là người đã phớt lờ và coi thường lời Chúa, nghe mà chẳng nghĩ gì, hoặc nghe rồi quên ngay tức khắc.

2*- Họ đã xử dụng sai lầm ngày của Chúa vì họ đã làm những việc không cần thiết hoặc dành để thì giờ tiêu khiển một là tự làm nên tội lỗi hoặc để những lời Chúa xa cách lòng họ.

Có những công việc gì được phép làm trong ngày Chúa Nhật?

Có, tất cả những việc cần làm và những việc thể hiện tình thương yêu đối anh em đồng loại đều được phép làm trong ngày Chúa Nhật.

James 1:27 *Những sinh hoạt tôn giáo thuần túy và nhữnh hành động trong trắng trước mặt Thiên Chúa và người Cha là làm như thế này, Đi viếng thăm những kẻ không cha mẹ và những đàn bà góa đang sống trong cô đơn buồn tủi và tự giữ mình trong sạch không vết nhơ của thế gian.*

GIỚI LUẬT KHẮC TRÊN TẤM BIA ĐÁ THỨ HAI

Giới Luật trên tấm bia đá thứ hai dạy gì?

Giới Luật trên bia đá thứ hai dạy phải yêu thương anh em đồng loại như chính mình.

Khi nào chúng ta yêu thương chính mình theo lẽ phải ?

Chúng ta yêu thương chính mình theo lẽ phải là khi chúng ta lo lắng, không chỉ cho kiếp sống giả tạm trên trần gian, mà trên hết mọi sự là lo lắng cho sự cứu rỗi những linh hồn bất tử của chúng ta.

Matt. 16:33 *trên hết hãy tìm kiếm Vương Quốc của Thiên Chúa và sự công chính của Chúa và tất cả mọi sự tốt đẹp sẽ có sau đó.*

Matt. 16:26 *Vì một con người tìm thấy lợi lộc gì, nếu họ được cả thế giới này mà mất linh hồn của chính mình hoặc con người sẽ đem linh hồn để đổi chác cho cái gì?*

Ai là người hàng xóm thân cận với chúng ta?

Tất cả mọi người trên mặt đất này đều là anh em của chúng ta, kẻ cả kẻ thù cũng là anh em của ta cả.

Matt. 5:44-45 *Hãy yêu những kẻ thù của anh em, hãy chúc*

lành cho ai nguyền rủa anh em, hãy làm điều tốt đẹp cho ai thù ghét anh em và hãy cầu nguyện cho ai đã bóc lột và bách hại anh em; làm được như thế anh em mới có thể là con của Thiên Chúa trên nước Thiên Đàng.

Chúng ta phải cư xử như thế nào đối với anh em của chúng ta?

Chúng ta phải làm những gì cho anh em của chúng ta đúng như chúng ta muốn họ làm cho chúng ta.

Matt. 7:12 *Hãy làm tất cả những gì cho anh em đúng như mình muốn anh em làm cho mình.*

IV*- The fourth commandment - Giới luật thứ tư

Hãy kính trọng và tôn vinh cha và mẹ của anh em, nhờ đó anh em sẽ được sống lâu dài trên đất mà Chúa Thiên Chúa của anh em đã ban cho.

Điều Giới Luật này có ý nghĩa gì?

Chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì thế chúng ta không được phép khinh thường cha mẹ và những người bề trên của anh em, không được khiêu khích hay giận dữ đối với họ, mà phải tôn vinh, phục vụ, vâng lời, yêu thương và kính trọng cha mẹ.

Tại sao chúng ta phải tôn vinh cha và mẹ?

Chúng ta phải tôn vinh cha và mẹ bởi vì Chúa đã đặt họ ở vị trí trên con cái để lo toan cho đời sống giả tạm, đời sống đạo đức và đời sống tinh thần.

Col. 3:20, *con cái, hãy vâng lời cha mẹ trong tất cả mọi sự; vì làm như thế sẽ đẹp lòng Chúa.*

Khi nào chúng ta phải tôn vinh cha mẹ ?

Chúng ta tôn vinh cha mẹ khi chúng ta kính trọng, yêu thương, và vâng lời và phục vụ cha mẹ một cách tận tụy trung thành trong suốt đời chúng ta.

Bên cạnh cha và mẹ chúng ta còn phải tôn vinh ai nữa?

Chúng ta phải tôn vinh tất cả những ai mà Chúa đã đặt là bề trên của chúng ta chẳng hạn như những người bảo vệ, những người chủ nhân, những thầy cô, những viên chức chính quyền.

Chúng ta có phải vâng lời cha mẹ và những người bề trên khi họ là những người đầy tội lỗi hay không?

Không, nếu đó là những người bất xứng thì phải vâng theo Thiên Chúa hơn là vâng theo con người.

Chúa đã hứa hẹn gì cho những người con tôn kính và tôn vinh cha mẹ?

Thiên Chúa hứa những ơn phước đặc biệt dành cho những người sống trên quốc gia đã tôn kính cha mẹ và bề trên.

Eph. 6:2-3 *Hãy tôn kính cha mẹ; đó là Giới Luật đầu tiên với những hứa hẹn của Chúa. Đó là mọi sự tốt đẹp sẽ được đền bù xứng đáng, và rằng người sẽ được sống lâu dài trên mặt đất*

Chúng ta đã khinh thường cha mẹ và những người bề trên như thế nào?

Chúng ta khinh thường cha mẹ và những người bề trên khi chúng ta không kính trọng và khiến cho họ phải bị đau đớn vì con cái không nghe lời cha mẹ hoặc đã phạm tội.

Ptov. 17:25 *một đứa con ngu xuẩn là nỗi đau buồn cho người cha và gây ra nỗi cay đắng cho người đã mang nặng đẻ đau.*

Người vi phạm Giới Luật này sẽ bị phạt ra sao?

Người đó tự đưa chính họ tới với sự nguyền rủa và trừng phạt của Chúa.

Cha mẹ phải có bổn phận gì với con cái?

Từ khi Thiên Chúa ban cho chúng ta một quê hương, chúng ta phải yêu quê hương của chúng ta, tuân hành theo luật pháp và đề cao phúc lợi an sinh chung cho xã hội.

Matt. 22:21 *Hãy trả những gì của Caesar về cho Caesar, và hãy trả những gì của Thiên Chúa về cho Thiên Chúa.*

V*- The fifth commandment - Giới luật thứ năm

Ngươi không được giết người
Điều này có ý nghĩa gì?

Có nghĩa là chúng ta kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì thế chúng ta không được phép làm gì hại đến thân xác của anh em khiến cho họ đau khổ, mà phải giúp đỡ và thân thiện với anh em.

Chúng ta đã vi phạm Giới luật thứ năm như thế nào?

Chúng ta đẽ vi phạm Giới Luật thứ năm bằng cách giết họ hay cắt ngắn đời sống của anh em, bằng hận thù, bằng những hành động xấu xa và bằng những việc làm gây tai hại tổn thương cho anh em của chúng ta.

John 3:15 *bất cứ ai thù ghét anh em của họ là một kẻ sát nhân…*
Eph. 4:31 *hãy vất tất cả những lời nói cay đắng, phẫn nộ, giận dữ, la hét đi cùng với tất cả sự xấu xa.*

Chúng ta đã làm tổn thương linh hồn của anh em như thế nào?

Chúng ta gây tổn thương cho linh hồn anh em đó là nguyên

nhân khiến họ tội lỗi, một là đẩy họ đến chỗ tiêu vong hay trở nên một mẫu mực xấu xa.

Tại sao tự tử là một tội lớn lao?

Tự tử là một tội lỗi lớn lao bởi vì tự kết liễu chính đời sống của mình, là cắt đứt tất cả các cơ hội để ăn năn sám hối, và sẽ sống trong tăm tối đời đời.

Thiên Chúa đòi hỏi gì nơi chúng ta trong Giới Luật thứ năm?

Trong Giới Luật thứ năm Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta phải giúp đỡ và thân thiện với anh em của chúng ta trong lúc họ cần và hãy đưa tình yêu thương và tử tế với cho anh em.

Luke 6:36 *hãy trở nên một người nhân từ, giống như người Cha nhân từ của anh em ở trên trời.* Genesis 4: 1-15 Abel and Cain.

VI*- The sixth commandment - Giới luật thứ sáu

Thou shall not commit adultry - Câu này có ý nghĩa gì?

Có nghĩa là chúng ta kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì vậy chúng ta phải giữ tiết hạnh và đời sống trong trắng, trong lời nói việc làm, và vợ chồng phải thương yêu nhau và kính trọng lẫn nhau.

Tại sao Thiên Chúa đưa những Giới Luật đến cho chúng ta?

Thiên Chúa đưa Giới Luật cho chúng ta để khắc sâu vào lòng chúng ta về sự cần thiết của lòng trong trắng và bảo vệ sự thiêng liêng của hôn nhân. **Matt. 19:4-6**

Ai đã xây dựng nên hôn nhân?

Chính Thiên Chúa đã lập lên hôn nhân và ban cho đời sống hôn nhân nhiều hồng ân.

Thiên Chúa đòi hỏi gì nơi chúng ta trong Giới Luật thứ sáu?

Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta có đời sống tiết hạnh và trong trắng, trong tư tưởng, lời nói, và những việc làm, hoặc giả chúng ta kết hôn hay không kết hôn, và vợ chồng phải yêu thương và kính trọng lẫn nhau.

Chồng và vợ phải có bổn phận gì đối với nhau?

Chồng và vợ phải nhìn nhau như một hồng ân mà Thiên Chúa đã ban cho cả hai người. họ phải yêu thương và kính trọng lẫn nhau và phải tin tưởng lẫn nhau trong những hạnh phúc và cả những ngày khó khăn đen tối.

Eph. 5:25 *những người chồng hãy yêu những người vợ của anh em, cũng như Chúa Cứu Thế đã yêu Hội Thánh của Chúa, và hy sinh mạng sống mình cho Hội Thánh*

Eph. 5:22 *Những người vợ, hãy phục tùng chồng của chính mình, cũng như phục tùng Chúa.*

Khi nào Giới Luật bị vi phạm?

Giới Luật này bị vi phạm khi chồng và vợ không còn chân chính với nhau nữa và phạm những lời nguyện thề trong hôn nhân.

Matt. 19:6 *Cái gì Thiên Chúa đã gắn bó với nhau, thì con người đừng tách nó ra.*

Heb. 13: 4 *hãy để cho hôn nhân được tôn vinh giữa tất cả con người.*

Giới Luật này cũng bị vi phạm khi con người có những tư tưởng những ham muốn, những lời nói, và những hành động bất chính xấu xa.

Chúa Jesus phán: *"Ta nói cho anh em nghe, bất cứ ai nhìn người phụ nữ với con mắt dục vọng thì người đó đã phạm*

tội gian dâm trong tư tưởng."

Tại sao tội này đáng sợ nhất?

Tội này đáng sợ bởi vì nó làm vẩn đục cả linh hồn và thể xác hơn bất cứ tội nào khác và sẽ đưa chúng ta đền sự phá hoại đời đời.

Làm thế nào để tránh tội lỗi này?

Chúng ta có thể quan sát và cầu nguyện, và khi chúng ta tránh thói ham ăn và uống say sưa, lười biếng, những trò tiêu khiển vô luân…và tất cả khơi dậy những tư tưởng vẩn đục và những ham muốn xấu xa.

VII*- The seventh commandment - Giới luật thứ bảy

Ngươi không được trộm cắp -Điều này có ý nghĩa gì?

Chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì thế chúng ta không được cướp tiền bạc hay tài sản của anh em, không được gian lận hay chiếm đoạt bất công của cải của họ mà phải giúp đỡ họ cải thiện và bảo vệ tài sản và sự sống của anh em.

Cái gì là trộm cắp? Trộm cắp là sang đoạt tiền bạc hay tài sản của anh em, bằng cách gian lận hay bất công.

Cấu kết với kẻ trộm cắp có phải sai lầm không ?

Có, Đó là điều sai lầm; hợp tác với phường trộm cắp có khác gì kẻ trộm cắp đâu.

Prov. 29 :24 *ai mà hợp tác với phường trộm cắp là thù ghét linh hồn của chính mình.*

Lời nào của Chúa dùng để đưa đến phán xét trên tất cả trộm cắp.

I Cor. 6 :10 *Không trộm cắp, không gian tham thì sẽ được*

thừa hưởng Vương Quốc của Thiên Chúa.

Trong Giới Luật thứ bẩy Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta những gì ?

Thiên Chúa đòi hỏi rằng chúng ta sẽ phải lương thiện và không ích kỷ trong tất cả mọi giao dịch làm ăn và chúng ta sẽ giúp anh em của chúng ta cải tiến, bảo vệ tài sản và sự sống của anh em.

VIII*- The eighth commandment - Giới luật thứ tám

Ngươi không được dùng nhân chứng giả để hại anh em ngươi.

Điều này có ý nghĩa gì?

Chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì vậy chúng ta không được lừa dối, không giữ lời, phản bội, nói xấu, cũng đứng vu khống anh em, mà phải xin lỗi họ, nói tốt về anh em và đưa ra tất cả xây dựng từ thiện mà anh em đã làm.

Nhân chứng giả là gì ?

Nhân chứng giả là nói những gì tàn nhẫn, hoặc nói điều không phải sự thật về anh em, tại tòa hay trong đời sống hàng ngày của chúng ta.

Thế nào là nhân chứng giả đưa ra tòa ?

Nhân chứng giả được đưa ra tòa khi một người, đã đưa tay thề để nói sự thật, chứng thực một cách giả dối, và vì thế quan tòa đã cố tình đưa ra phán quyết bất chính hay bất công.

Chúng ta đã làm như thế nào để có nhân chứng giả trong đời sống hàng ngày của chúng ta ?

Nhân chứng giả thường có trong đời sống hàng ngày của

chúng ta khi chúng ta nói láo về anh em của chúng ta, nói những điều xấu xa sau lưng anh em, hoặc nói tào lao về anh em.

James 4 :11 *Đừng nói những điều xấu xa cho nhau.*

Có phải là sai lầm khi nói một cách trung thực về những lầm lẫn của anh em ?

Đúng, đó là điều sai lầm khi chúng ta làm như thế với trái tim chai đá lạnh lùng ; bởi vì chúng ta muốn anh em phải đau đớn vì chúng ta không chịu suy nghĩ chín chắn.

Matt. 12 :36 *mỗi lời nói vớ vẩn của một người nói ra, họ phải chịu trách nhiệm trong ngày phán xét.*

IX and X - The ninth and tenth commandments - Giới luật thứ chín và thứ mười

Ngươi không được thèm muốn căn nhà của anh em.

Điều này có ý nghĩa gì?

Chúng ta phải kính sợ và yêu thương Thiên Chúa vì thế chúng ta không được dùng mưu thuật để sang đoạt quyền thừa kế hay nhà cửa của anh em cũng không được phép bày trò hợp pháp để chiếm đoạt, mà phải giúp và phụ lực anh em bảo vệ tài sản của họ.

Ngươi không được ham muốn tơ tưởng tới vợ hay người tớ trai hay gái hay gia súc hay bất cứ thứ gì của anh em.

Điều này có ý nghĩa gì?

Chúng ta phải yêu thương và kính sợ Thiên Chúa vì vậy chúng ta không được tìm cách ly gián hay dụ dỗ người vợ, những người gia nhân bỏ nhà ra đi hay chiếm đoạt gia súc của anh em, mà phải giúp họ bảo vệ tất cả những thứ đó.

Thiên Chúa cấm chúng ta những gì trong Giới Luật thứ chín

và thứ mười?

Thiên Chúa cấm tất cả những ham muốn đầy tội lỗi là tìm cách sang đoạt chiếm cứ những gì thuộc quyền sở hữu của anh em.

Luke 12:15 *hãy chú ý và thận trọng trước lòng ham muốn tội lỗi; bởi vì đời sống của con người không chỉ là có thật nhiều thứ của cải vật chất.*

Matt. 15:19 *Cũng bởi lòng người làm nẩy sinh bao ý nghĩ tồi bại xấu xa, sát nhân, ham muốn vợ chồng người, ngoại tình, trộm cắp, làm chứng gian dối, báng bổ.*

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta gì trong Giới Luật thứ chín và thứ mười?

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải có trái tim công bình để cầu mong mọi sự tốt lành cho anh em, vui cho sự thành công của họ và giúp họ bảo vệ những gì mà họ đang có.

Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta điều gì trong luật thánh thiện của Chúa?

Trong luật thánh thiện của Chúa, Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải trong trắng vô tỳ vết và thánh thiện trong tất cả tư tưởng và ước muốn, lời nói và những việc làm.

Matt. 5:48 *Hãy trở nên hoàn hảo, vì Cha của anh em trên Trời là hoàn hảo.*

Thiên Chúa đã nói gì về những Giới Luật của Chúa?

Thiên Chúa đe dọa tất cả những ai vi phạm những Giới Luật này. Chúng ta nên lo sợ trước cơn thịnh nộ của Chúa, và sự không vâng lời Chúa một cách thiếu khôn ngoan. Nhưng Thiên Chúa hứa về sự khoan dung và ban ơn phước cho

những ai giữ những Giới Luật của Chúa. Vì thế chúng ta phải yêu thương Thiên Chúa, tin cậy vào Chúa, giữ những Giới Luật của Chúa một các vui sướng.

Có ý nghĩa gì khi nói Chúa là một Thiên Chúa có tính ghen tị?

Điều này có nghĩa rằng Thiên Chúa trong tình yêu của Chúa và công lý đòi hỏi sự dâng hiến trọn vẹn, và trong sự thịnh nộ trừng phạt những kẻ tội lỗi

The flood, destruction of Sodom.

Làm thế nào chúng ta hiểu được những trừng phạt của Chúa trên những người con có những người cha lạc đạo lý.

Thiên Chúa rất nhiệt huyết chống lại những xấu xa. Thiên Chúa không chỉ trừng phạt những người phạm tội, mà còn trừng phạt cả những thế hệ hậu duệ của họ nữa nếu chúng tiếp tục đi theo con đường tội lỗi của những người cha của họ.

Những người Do Thái là một điển hình.

Có phải Thiên Chúa trừng phạt những người con có cha mẹ tội lỗi?

Những người con biết kính sợ Thiên Chúa cũng thường phải chịu đau khổ vì những tội lỗi của cha mẹ; nhưng Thiên Chúa đưa những sự đau khổ này như một nguồn gốc của ơn phước.

Rom. 8:28 *tất cả mọi sự cùng nhau làm thành tốt đẹp cho họ vì họ yêu thương Chúa.*

Tội lỗi là gì?

Tội lỗi là những gì đi ngược lại với luật thánh thiện của Thiên Chúa.

I John 3:4 *tội lỗi là vi phạm luật.*

Tội lỗi nguyên thủy là gì?

Tội lỗi nguyên thủy là bản chất xấu xa đồi trụy mà chúng đón nhận được từ những bậc cha mẹ của chúng ta nó làm cho chúng ta không muốn và không đủ khả năng để làm điều tốt và bản chất ấy xô đẩy chúng ta đi vào đường lang thang mất lối.

Rom. 5:12 *Từ một người tội lỗi đi vào thế giới, và tội lỗi đưa đến sự chết; và vì thế sự chết đều được chuyển qua tất cả mọi người, vì tất cả mọi người đều phạm tội.*

Tội lỗi thật sự là gì?

Sự thật tội lỗi là những tư tưởng xấu xa, tồi bại, những ham muốn bất chính, những lời nói và những việc làm đều xuất phát từ tội lỗi nguyên thủy.

Những tội bỏ sót là gì?

Tội bỏ sót là thờ ơ không làm những việc tốt đẹp khi chúng ta có cơ hội.

James 4:17 *người biết làm những việc tốt, mà lại không làm, với người như thế là có tội.*

Thế nào là con cái thế gian và con cái của Thiên Chúa có thái độ với với tội lỗi khác nhau như thế nào?

1*- Con cái của thế gian sống trong tội lỗi, tìm kiếm những thỏa mãn, và không chịu tìm kiếm sự tha thứ của Thiên Chúa.

John 8:34 Ai phạm tội là phục vụ cho tội lỗi

2*- Con cái của Thiên Chúa ghét tội lỗi và chống lại tội lỗi. họ sẽ đau buồn sâu xa khi họ phạm tội. Họ cầu xin Chúa tha

tội và hăng hái tìm cách chiến thắng tội lỗi.

Có người nào có thể vâng theo luật thánh thiện của Thiên Chúa một cách hoàn hảo không?

Bởi vì bản chất xấu xa của chúng ta thiếu tình yêu để hoàn tất luật, không thể nào có ai có thể vâng theo luật của Thiên Chúa một cách hoàn hảo.

Read Rom.3:10-19...*Chúng ta sẽ bị phán xét ra sao bởi vì chúng ta đã thất bại vâng theo luật một cách hoàn hảo?*

Một người tội lỗi bị phán xét và được cứu vớt như thế nào?

Con người có thể được cứu rỗi qua hồng ân của Chúa Kito, Chúa đã ban cho qua Phúc Âm.

Rom. 1:16 *Tôi không hổ thẹn với Phúc Âm của Chúa Kito, vì đó là quyền năng của Chúa đưa đến sự cứu rỗi cho những ai có đức tin vào Chúa.*

PHẦN KẾT LUẬN

Từ bao ngàn năm qua, ai cũng nói, "Thuận Thiên giả tồn. Nghịch Thiên giả vong". Nước Tàu thường tự hào có một nền văn minh 5.000 năm, và là trung tâm văn hóa của cả thế giới, vì có Lão Tử và Khổng Tử đều cổ súy cho **"Đạo lý của Trời"**.

Nhưng Lão Tử lại nói: "Đạo khả đạo phi thường đạo. Danh khả danh phi thường danh", tức là Đạo mà nói ra được thì không còn là Đạo nữa. Vì thế Đạo là gì thì mờ mờ mịt mịt bao ngàn năm qua; do đó tất cả chỉ chú trọng vào Đạo Thờ Vua và Thờ Cúng Tổ Tiên, tức vẫn là Đạo Thờ Người; mặc dù tất cả mọi người luôn luôn kêu TRỜI và nói đến ĐẠO

TRỜI và bàn về dịch lý, Vì thế Luật của Trời Đất, Luật Thiên Nhiên và Luật của Thiên Chúa và Đấng Tạo Hóa không có mấy ai biết.

Thực ra Đạo lý của Trời là Luật của Tạo hóa mà Thánh Kinh đã nói rất rõ và đầy đủ trong Mười Giới Luật trong Giao Ước mà văn minh Trung hoa không biết hay chưa biết về Luật của Tạo hóa. vì không biết gì về đấng tạo hóa, nên thay vì kính sợ và yêu thương người cha đã sinh ra con người, và thờ lạy đấng tạo hóa, con người đã quay qua thờ người hay những tạo vật do đấng tạo hóa sinh ra. Đó là lý do những quốc gia và chủng tộc nào theo đạo Trời thì phải học Thánh kinh để biết đạo Trời là gì và đấng Tạo hóa là ai để mà thờ lạy, thay vì thờ những tạo vật do Trời sinh ra để trở thành những con người lang thang lạc lối.

Vì thế Mười Điều Giới Luật trong Giao Ước giữa Thiên Chúa và Nhân loại chính là Luật Tạo hóa và cuộc cải cách tôn giáo vĩ đại của Luther Calvin vào năm 1510 và năm 1511 là yêu cầu giáo hội La Mã trở về với Luật lệ và Lời dạy của Thánh kinh Cựu Ước và Tân Ước.

Luther kêu gọi tất cả con người phải ăn năn sám hối và canh tân đời sống; đó là trách nhiệm của tất cả mọi cá nhân đối với Thiên Chúa.

Thay vì đáp ứng lại lời kêu gọi chân chính và cần thiết của Luther Giáo hội La Mã đã chống lại mạnh mẽ cuộc cải cách của Luther và Calvin (counter Reformation). Cho mãi đến 450 năm sau ĐGH John Paul II mới sáng suốt và can đảm thú nhận sai lầm của Giáo Hội (GH) La Mã và kêu gọi GH phải tự tra vấn lại lương tâm (self- examination) và thú nhận tội lỗi của GH (Confession of sins) để xin được tha thứ, để

các tôn giáo đi vào Đại Kết trong thiên niên kỷ mới.

Và Cuộc Cải Cách Tôn Giáo của Luther đã nổi lửa để làm bùng nổ hai cuộc các mạng vĩ đại của những người Kitô giáo tại Anh vào năm 1640 và 1688. Sau đó bùng nổ thêm cuộc cách mạng thứ ba nữa, đó là Cách Mạng Hoa Kỳ vào năm 1776 để khai sinh ra Nền văn minh dân chủ cho toàn thế giới như hiện nay. Tất cả ba làn sóng cách mạng trên đều lấy những nguyên tắc của Thánh Kinh để đặt nền móng xây dựng văn minh tự do dân chủ và xây dựng quốc gia của họ,

Từ Tuyên Ngôn Độc Lập tới Hiến Pháp Hoa Kỳ (HK) và Dư Luật Nhân Quyền đều chú trọng tới đem đến tự do, công lý và quyền bình đẳng đến cho cho con người; bởi vì HK đã *theo đúng Mười Giới Luật Trong Giao Ước để xây dựng lên một xã hội Trong Sạch, có Công Lý và Tình Yêu Thương, và từ những Giới Luật đó Hoa Kỳ đã khai sinh ra nền Văn Minh Dân Chủ cho toàn thế giới, và cứu cánh của chính quyền là bảo vệ đời sống, quyền tự do và tài sản cho toàn dân.*

Vì thế, Văn Minh Dân Chủ là Chính Trị Vương Đạo mà Đông Phương đã mơ về từ 5.000 năm qua mà chưa bao giờ có được. Và muốn có Chính Trị Vương Đạo thì phải có Thiên Luật (Celestial Law), tức Mười Giới Luật Trong Giao Ước Giữa Thiên chúa và Nhân loại. Phải chăng đó là tất cả nguyên do mà Martin Luther và Calvin đã tạo ra Cuộc Cải Cách Tôn giáo Vĩ Đại Nhất trong Lịch Sử Nhân Loại ?

Công Dân Nguyễn Anh Tuấn
Nhà Khoa Học Chính Trị
Political Scientist
Hawaii ngày 15 tháng 11- 2021

CHÚ GIẢI DI LẶC CHƠN KINH & KINH CỨU KHỔ
注解 彌 勒 眞 經 &救 苦 經
THIÊN VÂN Hiền Tài QUÁCH VĂN HÒA

(Tiếp theo từ TSTĐ số 86)

PHỤ LỤC

A/ SỚ THƯỢNG TƯỢNG

I-Nguyên văn

II-Viết ra chữ Hán

III- Chú thích

IV-Dịch nghĩa

B/ SỚ CẦU GIẢI BỊNH

I-Nguyên văn

II-Viết ra chữ Hán

III-Chú thích

IV-Dịch nghĩa

A/ SỚ THƯỢNG TƯỢNG

I/ NGUYÊN VĂN BÀI SỚ:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(.....niên)

Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhất

Thời duy,

Thiên vận.....niên,.....ngoạt,.....nhựt,.....thời, hiện tại Việt Nam quốc,.....tỉnh,.....huyện,.....xã,

cư trụ … . . . . . *Gia đường*… . . . . . chi trung.

Kim hữu đệ tử thọ Thiên ân....., công đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng, quì tại … . . . .*Thiên Bàn*… . . . . .thành tâm trình tấu:

HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn

TAM TÔNG CHƠN GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẤN OAI NGHIÊM

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quảng Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kim vì kiết nhựt lương thần, thành lập Thiên Bàn thỉnh an Thánh Tượng chi lễ.

Chư Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ nghiêm thiết đàn tràng hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi nghi thành tâm phụng hiến.

Khẩn thỉnh Đức Chí Tôn, chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần chứng minh tọa hạ.

Phục vọng Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân chuyển họa vi phước, tập kiết nghinh tường, bảo hộ gia đường …… diên niên hạnh phước.

Ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ vận chuyển thế cuộc tảo đắc hòa bình, trật tự an ninh, quốc thới dân an, phong điều võ thuận.

Ngưỡng lại Thiên ân từ bi gia huệ phước.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái, cẩn sớ thượng tấu

Dĩ văn.

II/ VIẾT RA HÁN TỰ:

大 道 三 期 普 度
(.....年)
三 教 歸 源 五 支 復 一
時 維

天 運.…年,.....月,….日,....時. 現 在 越 南 國,
…..省,.....縣,.....社, 居 住…(家堂)…之 中.

今 有 弟 子 .....…..共 同 諸 職 敕, 合 與 職 事, 道 友 男 女 等 跪 在…(天盤). 誠 心 呈 奏:

黃 金 闕 內
玄 穹 高 上 帝 玉 皇 大 天 尊
瑤 池 金 母 無 極 天 尊
三 宗 真 教
西 方 教 主 釋 迦 牟 尼 世 尊
太 上 道 祖 三 清 應 化 天 尊

孔 聖 仙 師 興 儒 盛 世 天 尊

三 期 普 度 三 鎮 威 嚴

常 居 南 海 觀 音 如 來

李 大 仙 長 兼 教 宗 大 道 三 期 普 度

協 天 大 帝 關 聖 帝 君

嘉 蘇 教 主 救 世 天 尊

太 公 相 父 管 法 天 尊

三 洲 八 部 護 法 天 尊

十 方 諸 佛 萬 掌 諸 仙 蓮 臺 之 下

今 為 吉 日 良 辰 成 立 天 盤 請 安 聖 像 之 禮.

諸 職 敕, 職 事, 道 友 男 女 嚴 設 壇 場 香, 燈, 花, 茶, 果 清 酌 之 儀 誠 心 獻 禮.

懇 請 至 尊, 諸 佛, 諸 仙, 諸 聖, 諸 神 證 明 座 下.

伏 望 無 中 慈 父 發 下 洪 恩, 轉 禍 為 福, 襲 吉 迎 祥, 保 護 家 堂 ..... 延 年 幸 福.

仰 望 大 慈 父 運 轉 世 局 早 得 和 平, 秩 序 安 寧, 國 泰 民 安, 風 調 雨 順.

仰 賴 天 恩 慈 悲 加 惠 福.

諸 弟 子 同 誠 心 叩 拜, 謹 疏 上 奏

以 文.

III/ CHÚ THÍCH:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ 大 道 三 期 普 度

Là nền Đại Đạo được khai mở ở nước Việt Nam (cõi Á Đông), vào thời kỳ Hạ ngươn mạt pháp để phổ độ chúng

sanh lần thứ ba, tức Đạo Cao Đài. Hội Thánh dịch câu này ra tiếng Pháp như sau: "Troisième Amnistie de Dieu en Orient".

Bát thập nhất niên 八 十 一 年

Năm thứ tám mươi mốt.

Thường mục này để trống, tùy năm Đạo mà điền vào. Năm Đạo được tính theo Âm lịch, lấy năm Bính Dần (1926) là năm thứ nhứt để tính tới.

Tam Giáo qui nguyên 三 教 歸 源

Tam Giáo qui nguyên: Ba tôn giáo chánh: Phật giáo, Tiên giáo và Nho giáo đã trãi qua nhiều thời kỳ, nên càng ngày càng xa rời chánh pháp. Nay, đến thời hạ ngươn mạt pháp, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút lập thành một nền Đại Đạo cốt qui nguyên Tam giáo, tức là chấn chỉnh tôn chỉ lại cho phù hợp với thời nghi của nếp sống văn minh tiến bộ, hầu độ hết tất cả chúng sanh theo đường Đạo đức.

Ngũ Chi phục nhứt 五 支 復 一

Ngũ Chi phục nhứt: Gom Ngũ Chi Đại Đạo làm một, tức là đem Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo hiệp lại làm một gọi là Đại Đạo.

Điều này Đức Hộ Pháp có giảng như sau: "*Thầy hiệp Ngũ Chi đặng làm một trường học năm lớp cho mình tu luyện, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến đặng đoạt thủ địa vị của mình. Hễ ngồi đặng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy chẳng ai còn tranh giành ngược ngạo không nhìn nhận cho đặng*".

Vậy Ngũ Chi chính là hợp nhứt năm cách thức hành đạo của Ngũ Chi Đại Đạo mà Đức Hộ Pháp đã tóm lược như sau:

- *Hiền* vì thương đời mà đạt cơ *tùng khổ* (Nhơn đạo)
- *Thần* vì thương đời mà lập cơ *thắng khổ* (Thần đạo)
- *Thánh* vì thương đời mà dạy cơ *thọ khổ* (Thánh đạo)
- *Tiên* vì thương đời mà bày cơ thoát khổ (Tiên đạo)
- *Phật* vì thương đời mà tìm cơ giải khổ (Phật đạo)

Thời duy 時 維: Hiện thời vì, ngày hôm nay vì...
Thiên vận天 運: Vận khí của Trời, mệnh Trời.

.....niên 年***.....ngoạt*** 月***.....nhựt*** 日***.....thời*** 時: .....,,,,,,,năm, ...tháng .....ngày .....giờ.

Chúng ta dùng hệ thống âm lịch để điền. Tỷ như: Bính tuất niên, chánh ngoạt, sơ nhứt nhựt, ngọ thời.

Hiện tại Việt Nam quốc, ...tỉnh, ...huyện, ...xã, cư trụ….....Gia đường… .....***chi trung.***

現 在 越 南 國,....省,.....縣,....社, 居 住…家堂..之 中

Hiện ở tại nước Việt Nam, ...tỉnh, ... huyện, ..……....xã, ở tại *Gia đường*.

Kim hữu đệ tử:..... ***cộng đồng chư Chức sắc, hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng quì tại ….....Thiên Bàn….....thành tâm trình tấu***:

今 有 弟 子.....同 諸 職 敕, 合 與 職 事, 道 友 男 女 等 跪 在 (天 盤) 誠 心 呈 奏

Nay có đệ tử.....,cùng chung các Chức sắc, hiệp với Chức việc [1], Đạo hữu nam nữ các cấp, quì trước Thiên Bàn, thành tâm tấu trình.

Nếu là chức sắc Cai Quản Thánh Thất, thì điền như sau:

1- Chức việc là một từ Nôm, Hiền Tài Mã Nguyên Lương dịch sang Hán Việt là Chức Sự 職 事.

Thọ Thiên ân Lễ sanh Ngọc X Thanh, cai quản Thánh Thất Họ đạo...Nếu là Chức Việc thì điền như sau: Thọ Hồng ân Chánh Trị Sự Nguyên văn Y, Phó Cai quản (Hay quyền Cai Quản) Thánh Thất Họ đạo...

Huỳnh Kim Khuyết Nội **黃** 金 闕 內

Huỳnh Kim Khuyết nội: Bên trong Huỳnh Kim Khuyết, tức là bên trong cổng Huỳnh Kim Khuyết.

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn 玄 穹 高 上 帝 玉 皇 大 天 尊

Đây là một hồng danh của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế (Gồm 12 chữ).

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn

瑤 池 金 母 無 極 天 尊

Một hồng danh của Đức Phật Mẫu.

Tam Tông chơn giáo三 宗 真 教

Ba đấng Giáo chủ Tam giáo Nho Đạo Thích.

Tây Phương Giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

西 方 教 主 釋 迦 牟 尼 世 尊

Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn Giáo chủ cõi Tây phương. Hồng danh của Đức Phật Thích Ca.

Thích Ca Mâu Ni là một vị thái tử ở nước Ca ty la (Kapilavastu) Trung Ấn Độ, phụ hoàng tên là Tịnh Phạn, mẫu hoàng tên là Ma Da. Ngài tên là Tất Đạt Đa (Siddhartha). Còn chữ Thích Ca (Sakya) là tên một chủng tộc, dịch là Năng nhơn. Mâu Ni là tiếng khen ngợi dịch là Tịch Mặc.

Lúc nhỏ Ngài có trí sáng suốt và có tài năng phi thường. Lớn

lên Ngài thấy chúng sanh khổ não, thế gian vô thường, nên Ngài quyết chí tu hành, tìm đường giải thoát cho chính bản thân mình (tự độ), và cho hầu hết chúng sanh (tha độ) lên bờ giác ngộ.

Ngài thành Đạo dưới gốc cây bồ đề và trải 45 năm truyền pháp độ sanh, Ngài nhập Niết bàn lúc 80 tuổi.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn
太 上 道 祖 三 清 應 化 天 尊

Đây là hồng danh của Đức Thái Thượng Đạo Quân, còn gọi là Thái Thượng Đạo Tổ, Thái Thượng Lão Quân, là Giáo chủ Tiên giáo. Đức Thái Thượng Lão Quân là do khí Tiên Thiên hóa sanh ra.

Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng trần nhằm ngày rằm tháng hai vào năm 604 trước Công nguyên. (Đời nhà Thương bên Trung Hoa), được gọi là Lão Tử.

Theo sử ký Tư Mã Thiên, Lão Tử là người nước Sở 楚, huyện khổ 苦, làng Lệ 厲, xóm Khúc nhân 曲 仁, ở tỉnh Hồ Nam bây giờ.

Ngài họ Lý 李, tên là Nhĩ 耳, tự là Bá Dương 伯 陽, thụy là Đam 聃. Ngài làm quan giữ Tàng thất (Kho sách) ở Kinh đô Lạc Dương của nhà Châu.

Về gia thế thì sử sách không có nói đến, nhưng theo truyền thuyết thì nói rằng mẹ của Lão Tử mang thai Ngài có đến 80 năm mới sinh Ngài do hông bên trái dưới cội cây lý. khi Ngài được sinh ra thì râu tóc dài và bạc trắng, mới gọi Ngài là Lão Tử. Lão Tử chỉ cây lý mà bảo rằng đó là họ của Ngài.

Khi đến Kinh Đô nhà Châu, gặp Lão Tử hỏi lễ, lúc về Khổng

Tử bảo với các đệ tử rằng: *Chim ta biết nó bay như thế nào, cá ta biết nó lội làm sao, thú ta biết nó chạy cách nào. Thú chạy, thì ta có thể lưới bắt nó, cá lội, thì ta có dây câu ví nó, chim bay, thì ta có bẫy gài nó. Chí như con rồng, thì ta không biết nó theo mây theo gió mà bay luyện như thế nào. Nay ta thấy Lão Tử như con rồng!* (*Ngô kim kiến Lão Tử kỳ do long da!* 吾 今 見 老 子 其 猶 龍 耶!).

Ở tại Lạc Dương phía đông nhà Châu một thời gian lâu, sau thấy nhà Châu suy, nên Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây, khi đi đến cửa ải Hàm Cốc, quan lệnh là Doãn Hỷ 尹 喜. Biết Lão Tử là một Thánh nhân nên quan Doãn tôn Ngài là Thầy để xin theo học Đạo.

Lão Tử ở lại Hàm Cốc dạy Đạo cho Doãn Hỷ và soạn ra bộ sách nói về Đạo Đức, sách phân làm hai thiên, gồm có trên 5000 chữ. Sau này được gọi là "Đạo Đức Kinh".

Rồi từ đó, Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây mất dạng, người ta không biết Ngài đi về đâu.

Đức Lão Tử được vua Đường Cao Tông nhìn là thủy tổ, nên truy phong cho Ngài "Huyền Nguyên Hoàng Đế".

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn

孔 聖 仙 師 興 儒 盛 世 天 尊

Thánh danh của Đức Không Tử.

Khổng Tử, người làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, nay thuộc phủ Duyện Châu, tỉnh Sơn Đông bên Tàu. Thân phụ Ngài là Thúc Lương Ngột làm quan võ, mẹ Ngài là Bà Nhan Thị. Ngài sinh vào mùa đông tháng mười năm Canh Tuất là năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Châu, tức là năm 551 trước Tây Lịch. Vì có cầu tự trên núi Ni Khâu, cho nên sinh

ra Ngài mới đặt tên là Khâu 丘, tên tự là Trọng Ni 仲尼.

Khi Đức Khổng Tử lên ba tuổi, thân phụ Ngài mất, nhờ mẹ nuôi nấng và dạy dỗ nên người. Lớn lên Ngài là người học Nho, nên rất trọng về lễ nghi và những phép tắc của các Đế Vương đời trước.

Ngài có ra làm quan cho nước Lỗ, nhưng thấy vua mê nữ sắc bỏ phế việc triều chính, Ngài bèn từ quan mà đi chu du liệt quốc chư hầu, mong tìm vị minh quân để phò tá, nhân đó xiển dương Thánh Đạo.

Cuối cùng, Ngài thất vọng phải trở về nước Lỗ mở trường dạy học và san định lục kinh. Lúc Ngài viết quyển kinh Xuân Thu vừa xong, có tin người thợ săn bắt được một con kỳ lân què chơn trái, Ngài thắc mắc "Kỳ lân ra làm gì thế ?". Ít hôm sau nghe tin kỳ lân bị giết chết, Ngài bưng mặt khóc mà than rằng: Đạo Ta cùng vậy (Ngô Đạo cùng hỹ 吾道窮矣). Ngài mất vào đời vua Ai Công nước Lỗ, tháng 4, ngày Kỷ Sửu thọ được 73 tuổi.

Tam Kỳ Phổ Độ Tam Trấn Oai Nghiêm

三期普度三鎮威嚴

Ba vị Tam Trấn thay mặt cho ba vị Giáo Chủ Phật, Tiên, Nho, cầm quyềm Tam Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đó là : Nhứt Trấn Oai Nghiêm Lý Đại Tiên Trưởng, Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Âm Như Lai, Tam Trấn Oai nghiêm Quan Thánh Đế Quân.

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai

常居南海觀音如來

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai: Là Thánh hiệu

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. (Xem tiểu sử Quan Âm Bồ Tát nơi bài Kinh Cứu Khổ).

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - 李大仙長兼教宗大道三期普度

Là một vị Tiên Trưởng thọ lịnh Đức Chí Tôn làm Nhứt Trấn Oai Nghiêm, cầm quyền Tiên Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, kiêm Giáo Tông Đạo Cao Đài.

Long vị thờ tại Đền Thánh viết: ***Thái Bạch Kim Tinh*** 太白金星.

Ngài giáng linh nơi nước Trung Hoa là Lý Thái Bạch vào năm702 đời vua Trần Huyền Tông nhà Đường. Mẹ Ngài nằm mộng thấy sao Trường canh hay sao Thái Bạch Kim Tinh sa xuống mình Bà, nên đặt tên là Lý Thái Bạch, gọi tắt là Lý Bạch.

Hồi được bảy tuổi, Lý Bạch chưa biết nói, nhưng khi bà mẹ bồng lên lầu, bổng nhiên Ngài ngâm được bốn câu thơ mà ý thực quái dị:

Nguy lâu cao bách xích 危樓高百尺
Thủ khả trích tinh thần. 手可摘星晨
Bất cảm cao thanh ngữ, 不敢高聲語
Khủng kinh thiên thượng nhân. 恐驚天上人

Nghĩa là:

Vòi vọi lầu trăm thước,
Vói tay hái được sao.
Chỉ e nói lớn tiếng,
Kinh động Tiên trên cao.

Lớn lên, Lý Bạch tướng mạo khôi ngô, cốt cách thanh kỳ, thông minh dĩnh ngộ. Lúc thiếu thời Ngài có tài văn chương, nổi tiếng là một thi gia, được người đương thời tặng danh hiệu là "*Ông Tiên bị đày*" (Thiên thượng trích Tiên nhân 天上謫仙人).

Lý Bạch có tên hiệu là Thanh Liên Cư Sĩ 青蓮居士. Bản tính của Ngài không ham danh lợi, thích đi chơi khắp các danh thắng ở bờ sông Trường giang, giao du với những ẩn sĩ mà đời gọi là Trúc Khê lục dật.

Ngài được phong đến chức Hàn lâm học sĩ, nhưng vì không ham danh lợi, quyền tước, nên Ngài không chăm lo việc nước, mà chỉ uống ruợu ngâm thi mà thôi.

Vua Đường Huyền Tôn rất trọng Ngài, nhưng Ngài không như bọn phàm phu khác, chịu đem cái tài hoa của mình nịnh nọt bọn vương hầu, lại xin trở về hưởng nhàn. Có lần say ruợu Ngài ngâm nga chí của mình, coi đời như giấc mộng, bon chen làm chi cho cực lòng.

處世若大夢	*Xử thế nhược đại mộng*
胡為勞其生	*Hồ vi lao kỳ sinh ?*
所以終日醉	*Sở dĩ chung nhật tuý,*
頹然臥前楹	*Đồi nhiên ngọa tiền doanh.*
覺來眄庭前	*Giác lai miện đình tiền,*
一鳥花間鳴	*Nhất điểu hoa gian minh.*
借問此何日	*Tá vấn thử hà nhật ?*
春風語流鶯	*Xuân phong ngữ lưu oanh.*
感之欲嘆息	*Cảm chi dục thán tức,*
對之還自傾	*Đối chi hoàn tự khuynh.*

浩 歌 待 明 月　　*Hạo ca đãi minh nguyệt,*
曲 盡 已 忘 情　　*Khúc tận dĩ vong tình.*

(**Lý Bạch** - Xuân nhật túy khởi ngôn chí)

Nghĩa là:

Ở đời tựa giấc chiêm bao,
Làm chi mà phải lao đao nhọc mình.
Suốt ngày mượn chén khuây tình,
Say rồi nghiêng ngửa bên mành hàng ba.
Tỉnh ra trông mé trước nhà,
Một con chim hót trong hoa ngọt ngào.
Hỏi xem ngày ấy ngày nào,
Chim oanh ríu rít đón chào gió đông.
Thở than cảm xúc nỗi lòng,
Chuốc thêm ít chén say cùng cảnh vui.
Hát ngao chờ bóng trăng soi,
Ca vừa dứt khúc, đã nguôi mối tình.

(Trần Trọng Kim dịch)

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân

協 天 大 帝 關 聖 帝 君

Là Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Thánh cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thế danh của Đức Hiệp Thiên Đại Đế là Quan Võ, sau đổi là Vân Trường, tục danh là Quan Công. Ngài sanh nhằm triều vua Hoài Đế, đời Đông Hán, quê quán tại Bồ Châu, tỉnh Sơn Đông Trung Quốc.

Sanh ra trong thời kỳ Hán thất suy vi, bên trong bọn hoạn quan chuyên quyền, bên ngoài giặc Huỳnh cân dấy lên tứ phía, Ngài tuy ham học, thích đọc kinh Xuân Thu, nhưng trước cảnh loạn lạc, Ngài đành châu du để tìm hào kiệt mưu cầu đại nghiệp.

Ngài kết nghĩa đào viên với hai người là Lưu Bị, tự Huyền Đức là anh cả, thuộc dòng dõi nhà Hán, và một người nữa là Trương Phi, tự Dục Đức, là em út.

Có lần Ngài bị Tào Tháo dụ phong cho chức Hán Thọ Đình Hầu, nhưng sau Ngài trả ấn. Quan Công cùng Trương Phi phò Lưu Bị lập nên nhà Thục, một nước trong tam quốc: Thục, Ngụy, Ngô.

Ngài lầm mưu của Lữ Mông mà bị bắt, rồi Ngô Quyền đem xử trảm, thọ 58 tuổi.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn

嘉蘇教主救世天尊

Là vị Giáo Chủ của Thiên Chúa Giáo, còn được gọi là Công Giáo, hay Gia Tô Giáo.

Gia Tô được người Tàu dịch từ Jésus, đầy đủ hơn là Jésus Christ, là Đấng Chúa Cứu Thế ở Do Thái.

Người Tàu dịch âm đúng viết là 耶蘇: Da Tô. Đây là cách viết ở Long vị được thờ tại Đền Thánh: **Da Tô Giáo Chủ** 耶蘇教主 [2].

Ngài sanh vào đêm 25 tháng 12 tại thành Bethléem. Mẹ của Ngài là Maria, một nữ tu tại đền thờ Jérusalem. Cha Ngài là Joseph. Hai ông bà rất mộ đạo, tuy bà đang có thai, gần ngày

2- Thường các bản sớ lưu hành bằng chữ Quốc ngữ đều viết: Gia Tô Giáo Chủ.

sanh, nhưng hai người vẫn cố gắng tới Đền thờ để chầu lễ. Vì vậy, đúng 12 giờ đêm Noel bà chuyển bụng sanh ra Chúa Jésus nơi máng cỏ trong chuồng chiên.

Năm 30 tuổi, Ngài được Thánh Jean Baptiste làm lễ giải oan tại bờ sông Jourdain. Từ đó, Ngài khởi sự giảng Thánh Kinh ngay trong xứ Galilée và Jérusalem, lập nên đạo Thánh ở Do Thái, rồi truyền bá mạnh mẽ sang Châu Âu. Uy quyền bọn vua quan phong kiến bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Ngài.

Bọn chúng mua chuộc một tông đồ của Ngài là Yuda, phản lại Ngài vu cáo cho Ngài mưu việc phản loạn, rồi bắt Ngài lên án tử hình và đóng đinh trên thập tự giá.

Cái chết của Đức Chúa Jésus thật là cao cả, Ngài chuộc tội cho loài người bên xứ Châu Âu, trở thành một vị Chúa Cứu Thế cho nhơn loại.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn

太 公 相 父 管 法 天 尊

Đây là Thánh danh của Đức Khương Thượng Tử Nha.

Long vị thờ tại Đền Thánh viết: **Khương Thượng Tử Nha** 姜 尚 子 牙.

Đức Thái Công Tướng Phụ là người họ Khương 姜, tên Thượng 尚, tên chữ là Tử Nha 子 牙, được vua nhà Châu là Võ Vương tôn lên làm Thượng Phụ hay Tướng Phụ, hàm ân là Thái Công.

Lúc thiếu thời Ngài rất mộ đạo Tiên, nên tầm sư học đạo và thọ giáo Đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn tại núi Côn Lôn. Ngài quyết chí tu hành, không màng đến việc thế tục nữa, theo thầy lo tu hơn 40 năm trên núi.

Vào thời ấy, Trụ Vương vì đắm say nữ sắc của Đắc Kỷ, không lo việc triều chính, công thần nhiều vị khuyên can đều bị giết hại, nhân dân đồ thán, giặc cướp nổi lên bốn phía, vận nước suy vi.

Nguơn Thỉ Thiên Tôn khuyên Khương Tử Nha hạ trần để phò Châu, phạt Trụ. Khí số nhà Thương sắp mãn, vận nước Tây Châu hưng thịnh, nên Cơ Phát lên nối nghiệp cha, xưng hiệu Võ Vương, rồi cử binh phạt Trụ. Trên mười năm mới bình định xong tứ phương, vua lên ngôi thiên tử, phong Khương Tử Nha đứng đầu các bậc khai quốc công thần, và cho làm vua nước Tề, đời đời con cháu được phụ truyền tử kế mà hưởng lộc tại nước Tề.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn

三 洲 八 部 護 法 天 尊

Tam Châu: Ba châu trong Tứ Đại Bộ Châu, thuộc cõi trung giới, đó là Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bộ Châu. Các chơn linh ở trên ba châu này có trình độ tiến hóa cao. Còn Địa cầu của nhơn loại chúng ta thuộc về Nam Thiệm Bộ Châu. Ba Đại Bộ Châu này thuộcquyền giáo hóa của Hộ Pháp Thiên Tôn.

Riêng Bắc Cu Lư Châu, không thuộc quyền Hộ Pháp mà do Kim Quang Sứ chưởng quản (tức quỉ vị).

Bát bộ: Tám bộ, mỗi bộ cai quản một phẩm chơn hồn, bát bộ cai quản bát phẩm chơn hồn: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

Tám bộ ấy thuộc quyền hạn của Hộ Pháp đến mở cơ quan tận độ chúng sanh nơi cõi trần. Vì thế, Đức Hộ Pháp được xưng là Tam Châu bát bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập Phương Chư Phật vạn chưởng chư Tiên, liên đài chi hạ 十方諸佛, 萬掌諸仙, 蓮臺之下.

Thập phương chư Phật: Là tất cả các vị Phật ở mười phương trong Càn khôn Thế giới. Mười phương đó là Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, phương trên và phương dưới.

Vạn chưởng chư Tiên, liên đài chi hạ: Các vị Tiên cầm quyền muôn việc, chư Tiên Phật và chư vị Thiêng Liêng bên tòa sen.

Kim vì kiết nhựt lương thần, thành lập Thiên Bàn thỉnh an Thánh tượng chi lễ.

今為吉日良辰成立天盤請安聖像之禮.

Kiết nhựt lương thần 吉日良辰: Hay cát nhựt lương thần là ngày lành giờ tốt.

Thành lập Thiên Bàn 成立天盤: Thiết lập nơi thờ Đức Chí Tôn tại tư gia gọi là Thiên Bàn.

Mỗi tín đồ Cao Đài khi đã nhập môn, qui tùng chánh pháp, phải lấy việc hồi hướng phụng thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế làm trọng, do đó luật Đạo buộc phải lập vị thờ Thầy tại tư gia để hành công phu và chơn linh có nơi qui hướng. Ngôi thờ Đức Chí Tôn tại tư gia được gọi là Thiên Bàn.

An Thánh Tượng 安聖像: An vị Tượng thờ Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thiết đàn lần đầu tiên để an vị ngôi thờ gọi là Thượng Tượng, có dâng sớ lên Chí Tôn; sau đó, mỗi khi có việc dời Thiên Bàn thì phải thiết đàn an vị lại, không có dâng sớ.

Chư Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ nghiêm thiết đàn tràng hương, đăng, hoa, trà, quả, thanh chước chi

nghi thành tâm hiến lễ.

諸 職 敕 , 職 事 ,道 友 男 女 嚴 設 壇 場, 香, 燈, 花, 茶, 果 清 酌 之 儀, 誠 心 獻 禮.

Nghiêm thiết đàn tràng 嚴設壇場: Hay nghiêm thiết đàn trường , tức là trang nghiêm thiết lễ đàn cúng tế.

Thanh chước 清酌: Rượu tinh khiết. Ý nói rượu trong sạch dùng để cúng tế.

Khẩn thỉnh Đức Chí Tôn, chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần chứng minh tọa hạ.

懇 請 德 至 尊,諸 佛,諸 仙,諸 聖,諸 神 證 明 座 下.

Chứng minh tọa hạ 證 明 座 下: Chứng chiếu cho và an ngôi nơi Thiên Bàn.

Phục vọng Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân chuyển họa vi phước, tập kiết nghinh tường, bảo hộ gia đường …….. diên niên hạnh phước.

伏 望 無 中 慈 父 發 下 洪 恩,轉 禍 為 福, 襲 吉 迎 祥, 保 護 家 堂…… 延 年 幸 福.

Phục vọng 伏 望: Cúi mình mong nhờ.

Chuyển họa vi phước 轉 禍 為 福: Chuyển đổi những tai họa thành điều phước lành.

Tập kiết nghinh tường 襲 吉 迎 祥: Thừa hưởng và đón nhận điều tốt đẹp.

Diên niên hạnh phước 延 年 幸 福: Kéo dài thêm những điều hạnh phước.

Ngưỡng vọng Đức Đại Từ Phụ chuyển thế cuộc tảo đắc hòa bình, trật tự an ninh, quốc thới dân an, phong điều võ thuận.

仰 望 大 慈 父 轉 世 局 早 得 和 平,秩 序 安 寧,國 泰 民 安,風 調 雨 順.

Chuyển thế cuộc 轉 世 局: Hay chuyển thế cục, tức là xây đổi cuộc thế.

Tảo đắc 早 得: Sớm được.

Phong điều võ thuận 風 調 雨 順: Mưa gió thuận hòa.

Ngưỡng lại Thiên ân từ bi gia huệ phước.
仰 賴 天 恩 慈 悲 加 惠 福.

Ngưỡng lại 仰 賴: Mong nhờ, mong cậy.

Chú thích: Trong các bài sớ Thượng Tượng hiện lưu hành ở các địa phương bằng chữ Quốc ngữ mà chúng tôi có, đều viết là "*Ngưỡng lạy*". Nhưng chúng ta nên biết, sớ là một bài văn trước đây viết theo thể Hán, sau này mới phiên âm ra Việt ngữ. Vì vậy, chữ "*lạy*" là một từ Nôm nên không thể viết được. Hai chữ này có lẽ trước đây người ta viết chữ Hán là "*Ngưỡng lại* 仰 賴" (Lại i ngắn) với nghĩa là mong nhờ, mong cậy, sau này vì phiên âm ra chữ Quốc ngữ, người không am tường chữ Hán tưởng lầm sai chính tả nên viết là "*Ngưỡng lạy*".

Gia huệ phước 加 惠 福: Ban cho thêm ân phước.

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sớ thượng tấu
諸 弟 子 同 誠 心 叩 拜,謹 疏 上 奏

Cẩn sớ 謹疏: Kính cẩn dâng sớ lên.

Thượng tấu 上奏: Tâu trình lên.

IV/ DỊCH NGHĨA:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Năm Đạo thứ ….)

Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhất

Nay thời,

Vận Trời năm.....tháng.....ngày.....giờ, hiện tại nước Việt Nam,..... tỉnh, ...huyện, ...xã, ở nơi ...Gia đường.

Nay có vị đệ tử thọ ....., cùng chung các Chức sắc, hiệp với Chức việc, Đạo hữu nam nữ các cấp, quì trước...Thiên Bàn…thành tâm tâu trình:

TRONG HUỲNH KIM KHUYẾT

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

GIÁO CHỦ TAM GIÁO

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thạnh Thế Thiên Tôn.

BA TRẤN OAI NGHIÊM TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đ. Đ. T. K. P. Đ.

Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Thái Công Tướng Phụ Quản Pháp Thiên Tôn.

Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Thập phương chư Phật, Vạn chưởng chư Tiên, Liên đài chi hạ.

Kính cẩn vì……., đệ tử……, …..tuổi, tại…. tỉnh,… . . . .

huyện,….xã.. . . . .

(Hiếu quyến hoặc Thân quyến)....họ tên.....thành khẩn mời chư Chức sắc Thiên phong, hiệp với Chức việc, Đạo hữu các cấp quì tại.....thành tâm cầu nguyện cùng Đức Đại Từ Phụ, các Đấng Thiêng Liêng cứu độ cho tên……..,….. tuổi tinh thần được tráng kiện, thân thể được yên ổn mạnh khỏe, muôn bịnh đều dứt, tăng thêm tuổi thọ.

Chư đệ tử cùng thành tâm cúi lạy, và kính cẩn dâng sớ tâu trình lên.

Kính trình.

Hiền Tài QUÁCH VĂN HÒA

Đây là bản thảo "Chú giải Di Lặc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ" của Hiền Tài Quách Văn Hòa chỉ lưu hành nội bộ. Khi sửa chữa hoàn chỉnh, bản quyền sẽ dâng lên cho Hội Thánh.

Bản thảo này được chỉnh lại lần thứ 3 vào tháng 07 năm 2008.

* * *

Hiền Tài Quách Văn Hòa

Một số tác phẩm điển hình:

1*- Từ ngữ Điển cố Cao Đài

2*- Thành ngữ & Điển tích trong thi văn Việt Nam

3*- Chú giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh Cứu Khổ

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR
60 Stockton, San Jose, CA 95126
Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855

ĐẶC BIỆT
Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị vàng và scratch làm ra như mới.

GIỜ MỞ CỬA
Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

*- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
*- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
*- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
*- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
*- Free estimate, ddeductible, towing.
*- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hảng bảo hiểm.

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

*- Engine tune-up.
*- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiện đĩa.
*- Thay timing belt.
*- Complete clutch job.
*- Thay Máy, Hộp Số.
*- Thay Axle, Saft.
*- Thay Catalytic.
*- Sửa tất cả điện xe.
*- Computer Diagnostic.
*- Scanner set up Check engine light.

REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán (Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bỗng (Payroll Services)

*- Khai Thuế (Tax Services for individual, Partnership, LLC, Corporation, etc).

*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại (Form Parnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng, Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:
NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG

LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (669)254-8648 (Cell)

Đảm trách mọi dịch vụ về:

*- Hoa Tươi,
*- Hoa Đám cưới,
*- Đám hỏi,
*- Đám hỏi,
*- Sinh Nhật,
*- Thăm viếng,
*- Ra Trường
*- Đeo Cổ
*- Đeo Tay
*- Chúc Thọ
*- Tân Gia
v. . v. .
*- Free Delivery

*- Hoa Đám
*- Hoa phủ trên Quan tài
*- Hoa Phúng Điếu
*- Trang hoàng Thánh Đường
*- Bàn Thờ Gia Tiên
*- Đặc biệt Có nhận may tang phục miễn phí.

ĐẶC BIỆT
***- Vòng hoa Phúng Điếu $89.00**
Nhận ORDER 24/24
***- Bớt 15% cho các gia đình H.O & các Hội Đoàn**

SANDY DENTAL P.C.

served the North West since 1987

1672 McKee Road - San Jose - CA 95116

(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)

(408- 272- 3999)

SANDY DENTAL P.C.

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Trung Tâm Nha Khoa
Dentista
SANDY DENTAL P.C.
408-272-3999

Đặc biệt:

* Game station cho trẻ em và Cable TV.
* Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ $80, khám và làm sạch răng chỉ có $35.
* Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
*Tiếp đãi ăn cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Giờ Mở Cửa

Thứ Hai- Thứ Bảy: 9.00AM- 6.00AM

Nhận Các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids

VISA MasterCard

* Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C. để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

COUPON

* Tẩy trắng Răng (Tooth Whitening) **$80**
Giá bình thường $300

SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

COUPON

* Khám tổng quát * X-Rays
* Làm sạch răng(Cleaning) **$35**
*Giá trị cho giá bình thường $151
bệnh nhân đến khám lần đầu.

" Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt; cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình, thì gần ngôi Tiên, Phật đó "

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Thánh Ngôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ngày 29 Septembre 1926)

KÍNH BIẾU

TẬP SAN THẾ ĐẠO
P O. Box 21577
San Jose, CA 95151
banthedao@comcast.net